

THƯ MỤC ĐỊA CHÍ TỈNH QUẢNG TRỊ (890 TÊN TÀI LIỆU)

PHẦN I: VĂN HÓA – XÃ HỘI – KINH TẾ

1/. 20 năm Bảo tàng Quảng Trị / Lê Đức Thọ chủ biên. - Huế : Thuận Hóa, 2009. - 344tr.: ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Bảo tàng Quảng Trị.

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình phấn đấu, lao động, sáng tạo không ngừng nghỉ cùng những thành tựu đã đạt được trên các mặt hoạt động của bảo tàng tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 069

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000268

Kho đọc lớn: KDL.004379; KDL.004380

2/. 40 năm tổ chức, hoạt động của ngành tòa án nhân dân ở Bình Trị Thiên. - Huế : Tòa án nhân dân Bình Trị Thiên, 1985. - 45tr.; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu 40 hình thành, phát triển, cùng quá trình phấn đấu, lao động, sáng tạo không ngừng nghỉ cùng những thành tựu đã đạt được trên các mặt hoạt động của ngành tòa án nhân dân ở Bình Trị Thiên.

Ký hiệu môn loại: 347.5974

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000654

3/. 50 năm hội nhà báo Việt Nam : 50th Anniversary of Vietnam Journalists' Association. - H. : Trung tâm Mỹ thuật ứng dụng, 2001. - 144tr; 29cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về lịch sử phát triển của Hội nhà báo Việt Nam qua 50 năm hình thành và phát triển.

Ký hiệu môn loại: 079.597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000169

4/. 50 năm nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam (1963-2013) / Lê Cung. - Huế : Thuận Hóa, 2013. - 423tr.: ảnh; 24cm. - 145.000đ.

Tóm tắt: Tập hợp những bài nghiên cứu và tham luận thuộc chủ đề về Phật giáo ở miền Nam từ năm 1963 đến năm 2013.

Ký hiệu môn loại: 294.3

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000570; KCL.000571

Kho đọc lớn: KDL.009684; KDL.009685

5/. 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của các lực lượng vũ trang nhân dân : (Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 50 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam - ngày hội quốc phòng toàn dân). - Đông Hà : KNXB, 1994. - 32tr.; 19cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị. - 2.500đ.

Tóm tắt: Sự ra đời và trưởng thành của các lực lượng vũ trang nhân dân, từ nhân dân mà ra vì nhân dân mà chiến đấu giành thắng lợi vẻ vang.

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000267; KCN.000268

6/. 54 dân tộc Việt Nam và các tên gọi khác / Bùi Thiết. - H. : Thanh niên, 1999. - 231tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá - Bộ Văn hoá Thông tin. - 20.000đ.

Tóm tắt: Sắp xếp theo vần chữ cái tên gọi và các tên gọi khác nhau của 54 dân tộc Việt Nam, đồng thời giới thiệu khái quát về số dân, phạm vi phân bố; những nét đặc thù về lịch sử, kinh tế, văn hoá xã hội.

Ký hiệu môn loại: 305.8009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000337; KCN.000651

7/. Achât : Sử thi của dân tộc Ta Ôi : Song ngữ Ta Ôi - Việt / Kê Sửu.

Quyển 1. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 550tr.: bìa; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: ISBN: 9786049028618

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000587

8/. Achât : Sử thi của dân tộc Ta Ôi : Song ngữ Ta Ôi - Việt / Kê Sửu.

Quyển 2. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 462tr.: ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786049028625

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000588

9/. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Trị. - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2012. - 600tr.: Hình ảnh; 27cm..

ĐTTS ghi: Thường vụ Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự Tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Tóm tắt lịch sử, truyền thống và thành tích chiến đấu của các đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 355.00959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000279

10/. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân / Phạm Gia Đức, Ngô Xuân Lịch, Lê Thế Hải...: biên soạn.

Tập 9. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 444tr.; 19cm.

Tóm tắt: Tóm tắt lịch sử, truyền thống và thành tích chiến đấu của các đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000329

11/. **Anh hùng thời đại Hồ Chí Minh** / Phạm Gia Đức chủ biên; Lê Hải Triều thư ký; Ngô Xuân Lịch.... - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 1451tr.; 27cm. - 395.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời và những cống hiến lớn lao của các tập thể anh hùng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000063

12/. **Bác Hồ trong lòng thơ ca dân gian Quảng Trị** / Y Thi chủ biên; Hoàng Sĩ Cừ, Xuân Lược, - Huế : Thuận Hóa, 2011. - 129tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội văn học Nghệ thuật. Chi hội văn nghệ dân gian.

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000302; KCL.000303; KCL.000506; KCL.000507

Kho đọc lớn: KDL.009754; KDL.009755; KDL.018758

Kho mượn: KMI.003794; KMI.003795; KMI.003796; KMI.003797

13/. **Bài ca Quảng Trị : Thơ hò vè**. - Vĩnh Linh : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1972. - 45tr.

Tóm tắt: Tuyển tập thơ ca hò vè về Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 398.8

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000081; KCN.000288

14/. **Bất chấp định mệnh : Văn hóa và phong tục tập quán người Bru - Vân Kiều** / Vargyas Gabor; Giáp Thị Minh Trang dịch; Đinh Hồng Hải, Vũ Tuyết Lan hiệu đính. - H. : Dân trí, 2018. - 434tr.; 23cm. - 150000đ.

ISBN: 9786048868024

Tóm tắt: Tập hợp, giới thiệu những kiến thức về văn hóa và phong tục tập quán của người Bru- Vân Kiều.

Ký hiệu môn loại: 390.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000533; KCL.000534

Kho đọc lớn: KDL.016533

15/. **Biển đông và hải đảo Việt Nam** : (Kỷ yếu tọa đàm khoa học) / Thiện Cẩm, Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Thái Hợp.... - H. : Tri thức, 2010. - 164tr.: Bản đồ; 19cm.

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết tại buổi tọa đàm khoa học về Biển Đông và Hải đảo Việt Nam, chủ quyền và lãnh thổ của Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên vùng Biển Đông.

Ký hiệu môn loại: 320.109597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000454

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

16/. **Ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian dân tộc Tà Ôi** / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s.. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2013. - 268tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045003701.

Ký hiệu môn loại: 398.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000591

17/. **Các chỉ thị thông tri của Đảng - Chính phủ về công tác Thể dục Thể thao** : Lưu hành nội bộ. - 2000. - 128tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Sở Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Trình bày các quan điểm của Đảng, Chính phủ về công tác Thể dục thể thao.

Ký hiệu môn loại: 344.597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000582; KCN.000583

18/. **Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên** / Nguyễn Quốc Lộc chủ biên; Nguyễn Hữu Thông, Trần Văn Tuấn.... - Huế : Thuận Hóa, 1984. - 252tr.: Minh họa; 19cm. - 15đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về văn hóa, tập tục, phong tục các dân tộc ít người sinh sống ở Bình Trị Thiên như: Tà Ôi, Vân Kiều, Chứt....

Ký hiệu môn loại: 305.80095974

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000647

19/. **Các dân tộc ở Việt Nam** / Vương Xuân Tình (ch.b.).

Tập 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2016. - 908tr.: Bảng, hình ảnh minh họa; 24cm.

ĐTTS ghi: Viện Dân tộc học.

ISBN: 9786045724552.

Tóm tắt: Phân tích các hoạt động kinh tế, đời sống xã hội, đời sống văn hoá và những biến đổi của mỗi dân tộc trong bối cảnh mới như: Tày - Thái Đan Kai.

Ký hiệu môn loại: 305.809597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000422

20/. **Các lễ hội vùng biển miền Trung** / Trần Hồng s.t., b.s.. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 411tr.: minh họa; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045014936

Tóm tắt: Giới thiệu về các lễ hội ven biển miền Trung. Lễ hội Cầu Ngư - lễ hội lớn nhất của cư dân vùng biển, cách thức tổ chức lễ hội Cầu Ngư. Một số nghi thức cúng lễ của cư dân vùng biển: điệu văn, ban nghi lễ tiến hành lễ, lòng xướng, lễ cúng cô hồn, triệu thỉnh cô hồn....

Ký hiệu môn loại: 394.269597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000630

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

21/. **Các trò chơi và câu đố vui dân gian Quảng Trị** : Giới thiệu / Hoàng Sỹ Cừ, Nguyễn Xuân Lực. - H. : Mỹ thuật, 2017. - 200tr.: Hình ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786047867349

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000583

22/. **Các văn bản quy định về quản lý đất đai tỉnh Quảng Trị từ năm 1989-1999**. - 1999. - 319tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Sở Địa chính Quảng Trị.

Tóm tắt: Tập hợp các văn bản đã ban hành về quản lý sử dụng đất đai trong 10 năm qua của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 346.04

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000390

23/. **Các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở** / Nguyễn Kim Văn, Lê Quang Vịnh sưu tập và biên soạn. - Quảng Trị : [Knxb], 2003. - 267tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Dự án hỗ trợ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở - Tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Gồm 2 phần. Phần 1: Những vấn đề cơ bản về thực hiện quyền dân chủ và triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở. Phần 2: Những văn bản đã ban hành về triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở.

Ký hiệu môn loại: 342.597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000198

24/. **Cách mạng tháng Mười với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 34tr. 1 chân dung; 19cm. - 0,20đ.

Tóm tắt: Bài viết và lời chào mừng đọc tại lễ kỷ niệm lần thứ 60 cách mạng tháng 10 của đồng chí Lê Duẩn nói về ảnh hưởng của cách mạng tháng 10 đối với CM nước ta và với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, độc lập dân chủ và CNXH.

Ký hiệu môn loại: 321.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000120; KCN.000121

25/. **Chàng Phạt Nà** / Trần Nguyễn Khánh Phong . - H. : Thời đại, 2013. - 370tr.; 21cm. - ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786049306099

Ký hiệu môn loại: 398.270959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000592

26/. **Chủ nghĩa Lê-nin soi sáng mục tiêu cách mạng của thời đại** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1970. - 39tr.; 19cm. - 0,15đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Công lao và đóng góp của Lenin trong sự phát triển chủ nghĩa Mác. Đặc điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của thời đại cách mạng hiện nay, những đóng góp của của chủ nghĩa Mác-Lenin, Hồ Chí Minh vào cách mạng Việt nam.

Ký hiệu môn loại: 335.43

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000122; KCN.000123

27/. Chủ nghĩa Lenin và cách mạng Việt Nam / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1981. - 82tr; 19cm. - 1đ.

Tóm tắt: Diễn văn kỷ niệm 90 năm và 100 năm ngày sinh V. I. Lenin và 60 năm cách mạng tháng 10: Lý luận về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, xây dựng CNXH, hoàn chỉnh đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Liên minh công nông, vấn đề dân tộc cách mạng thuộc địa.

Ký hiệu môn loại: 335.43

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000111; KCN.000112

28/. Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1986. - 98tr.; 19cm. - 3.50đ.

Tóm tắt: Tập hợp những bài nói và viết của Đồng chí Lê Duẩn về chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000251

29/. Có một Việt Nam như thế - Đổi mới và phát triển kinh tế : = Such is Vietnam renovation and economic development. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 562tr.: ảnh màu, biểu đồ; 30cm.

Tóm tắt: Trình bày cách thức và phương pháp phát triển kinh tế trong đổi mới và phát triển kinh tế của Việt Nam trong quá trình phát triển đi lên.

Ký hiệu môn loại: 303.4409597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000137

30/. Cụ Hồ trong lòng dân : (Thơ ca dân gian về Bác Hồ lưu truyền ở Bình Trị Thiên) / Lê Tiến Dũng, Trần Hoàng: sưu tầm và biên soạn. - Huế : Thuận Hóa, 2000. - 75tr.: Ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Sưu tập, ghi chép lại các bài ca dao viết về Bác Hồ.

Ký hiệu môn loại: 398.809597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000269; KCN.000270

31/. Đặc công hải quân trên chiến trường Quảng trị (1966-1972) / B.s: Trần Tiến Hoạt, Chủ Minh Toa, Đinh Hải Huy, Lê Ngọc Lương. - H. : Quân đội nhân dân, 1996. - 198tr; 19cm.

ĐTTS ghi: Bộ tư lệnh hải quân.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Quá trình xây dựng, trưởng thành và công hiến lớn lao của bộ đội đặc công hải quân trong kháng chiến chống mỹ, những chiến trận cam go ở chiến trường Quảng Trị 1966-1972.

Ký hiệu môn loại: 335.723

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000226

32/. **Đại tướng Đoàn Khuê**. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 491tr.: Hình ảnh; 22cm.

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, tập hợp một số bài nói, bài viết của Đại tướng Đoàn Khuê và hồi kí của nhiều vị lão thành cách mạng, các vị tướng lĩnh, sĩ quan hoạt động quân sự cùng thời tái hiện phần nào hoạt động và đóng góp của Đại tướng Đoàn Khuê trong sự nghiệp cách mạng và quân sự Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 335.0092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000124

33/. **Dân ca Bình Trị Thiên** / Trần Việt Ngữ, Thành Duy: sưu tầm, biên soạn; Thanh Tịnh, Trần Việt Ngữ: giới thiệu. - H. : văn học, 1967. - 342tr.; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu những câu hát phổ biến trong nhân dân ba tỉnh Quảng - Bình, Quảng - Trị, Thừa - thiên trước cách mạng tháng Tám.

Ký hiệu môn loại: 398.8

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000252

34/. **Dân ca các dân tộc thiểu số Việt Nam** / Hoàng Văn Trụ sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Văn hóa dân tộc, 1997. - 669tr.; 19cm. - 52.000đ.

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000333

35/. **Dân ca Trị Thiên** : Sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu. - Quảng Trị . : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 2002. - 189tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000586; KCN.000587; KCN.000588

Kho đọc nhỏ: KDN.002546; KDN.002547

36/. **Đảng lao động Việt Nam người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1975. - 42tr.; 19cm. - 0,15đ.

Tóm tắt: Nội dung bài diễn văn tại mít tinh kỷ niệm 45 ngày thành lập Đảng do đ/c Lê Duẩn bí thư thứ nhất BCH trung ương Đảng đọc.

Ký hiệu môn loại: 324.25970753

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000156

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

37/. **Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm ngày sinh Đồng chí Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn.** - Quảng Trị, 1997. - 48tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000396

38/. **Đi tìm khúc hát dân ca** : Tập sáng tác mới / Hoàng Sĩ Cừ, Y Thi, Vũ Mạnh Thi,... - Huế : Thuận Hóa, 2012. - 153tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị. Phân hội Văn nghệ dân gian.

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000493; KCL.000494

39/. **Địa mạo và Địa chất tỉnh Quảng Trị** / Lê Đức An cb; Uông Đình Khanh. - H. : Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2007. - 230tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Quảng Trị; Sở Khoa học và Công nghệ.

Ký hiệu môn loại: 333.00959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000307

40/. **Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** / Phạm Gia Đức, Ngô Xuân Lịch, Lê Thế Hải...: biên soạn.

Tập 6. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 585tr.; 19cm.

Tóm tắt: Tóm tắt lịch sử, truyền thống và thành tích chiến đấu của các đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000326

41/. **Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** / Phạm Gia Đức, Ngô Xuân Lịch, Lê Thế Hải...: biên soạn.

Tập 7. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 606tr.; 19cm.

Tóm tắt: Tóm tắt lịch sử, truyền thống và thành tích chiến đấu của các đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000327

42/. **Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** / Phạm Gia Đức, Ngô Xuân Lịch, Lê Thế Hải...: biên soạn.

Tập 8. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 437tr.; 19cm.

Tóm tắt: Tóm tắt lịch sử, truyền thống và thành tích chiến đấu của các đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000328

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

43/. **Đồng chí Lê Duẩn - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam** / Lê Hữu Nghĩa, Vương Cường.... - H. : Lý luận Chính trị, 2007. - 493tr.; 24cm.

Tóm tắt: Gồm các bài viết của các nhà nghiên cứu, các giảng viên, các lão thành cách mạng viết về những đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - chiến công lịch sử oanh liệt có ý nghĩa thời đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX.

Ký hiệu môn loại: 324.2597075

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000188; KCL.000189

44/. **Đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc Tày, Nùng, Thái, Mường và Tà Ôi** / Lèng Thị Lan. - H. : Mỹ thuật, 2017. - 611tr.: ảnh màu; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786047866939

Tóm tắt: Giới thiệu đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc thiểu số trong mối quan hệ tương tác. Trình bày đặc điểm và Nghệ thuật nội dung của đồng dao các dân tộc Tày - Nùng - Mường và Tà Ôi.

Ký hiệu môn loại: 398.809597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000584

45/. **Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới** / Lê Duẩn. - H. : NXB Tiền Phong. - 218tr; 19cm. - 250đ.

Tóm tắt: Văn kiện của đồng chí Lê Duẩn bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong cách mạng XHCN và những vấn đề xây dựng Đảng.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000259

46/. **Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1975. - 194tr; 19cm. - 0,5đ.

Tóm tắt: Văn kiện của đồng chí Lê Duẩn bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong cách mạng XHCN và những vấn đề xây dựng Đảng.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000030

47/. **Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1970. - 170tr; 19cm. - 0,46đ.

Tóm tắt: Tổng kết quá trình hoạt động, những bài học kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt Nam trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam; Những nhiệm vụ chính mà các cấp ủy Đảng, các lãnh đạo và Đảng viên phải thực hiện để hoàn thành sứ mạng của Đảng.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000028; KCN.000029

48/. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới / Lê Duẩn. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 206tr.; 21cm. - 39.000đ.

Tóm tắt: Tổng kết quá trình hoạt động, những bài học kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt Nam trong cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam; Những nhiệm vụ chính mà các cấp uỷ Đảng, các lãnh đạo và Đảng viên phải thực hiện để hoàn thành sứ mạng của Đảng.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000552

Kho đọc lớn: KDL.015270

Kho mượn: KMI.011895

49/. Giai cấp công nhân và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa / Lê Duẩn. Tái bản lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1961. - 27tr.; 19cm. - 0,15đ.

Tóm tắt: Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại Đại hội công đoàn Việt Nam lần thứ 2 khai mạc ngày 23 tháng 2 năm 1961: Chủ trương Công nghiệp hoá của Đảng, một số vấn đề về công nghiệp hoá XHCN và quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ.

Ký hiệu môn loại: 331.8

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000161

50/. Giai đoạn mới của cách mạng và nhiệm vụ của công đoàn / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1974. - 47tr.; 19cm. - 0,15đ.

Tóm tắt: Giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam. Những nhiệm vụ cách mạng chủ yếu trong giai đoạn mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, tiến nhanh lên sản xuất lớn XHCN, phát động cuộc thi đua trong lao động, sản xuất ở miền Bắc và đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam tiến tới thống nhất Tổ Quốc. Nhiệm vụ của công đoàn trong những giai đoạn đó.

Ký hiệu môn loại: 331.8

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000168

51/. Giáo trình lịch sử tôn giáo thế giới / Đặng Văn Chương. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 269tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Đại học Sư phạm. - 130.000đ.

ISBN: 9786049743023

Tóm tắt: Giới thiệu 1 cách tương đối có hệ thống về lý luận tôn giáo, các hình thức tôn giáo sơ khai thời nguyên thủy cũng như các tôn giáo cổ đại....

Ký hiệu môn loại: 200

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000610; KCL.000611

Kho đọc lớn: KDL.017937

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho mượn: KMI.002555; KMI.002556

52/. **Gửi người giới tuyến : Tập thơ ca hò vè** / Thanh Tuyền, Xuân Hoàn, Thanh Hương.... - Vĩnh Linh : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1958. - 56tr; 19cm. - 300đ.

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000074

53/. **Hãy xứng đáng là đội quân xung kích kiên cường trên mặt trận chiến đấu và sản xuất** / Lê Duẩn. - H. : Thanh niên, 1969. - 42tr; 19cm. - 0,20đ.

Tóm tắt: Các bài nói của đồng chí Lê Duẩn với thanh niên từ tháng 8/1965 đến tháng 2/1969.

Ký hiệu môn loại: 305.242

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000167

54/. **Hãy xứng đáng là thanh niên anh hùng của dân tộc anh hùng, quân đội anh hùng** / Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Song Hào. - H. : Quân đội nhân dân, 1966. - 96tr.; 19cm. - 0,30đ.

Tóm tắt: Những lí tưởng cách mạng, truyền thống anh hùng của dân tộc, quân đội và phẩm chất cách mạng mà cán bộ, chiến sĩ, thanh niên trong lực lượng vũ trang cần học tập, quán triệt và chấp hành.

Ký hiệu môn loại: 305.242

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000166

55/. **Hôn nhân - Gia đình - Ma chay của người Tà ôi, Cotu, Bru- Vân Kiều ở Quảng Trị - Thừa Thiên Huế** / Nguyễn Xuân Hồng. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin, 1998. - 164tr.; hình ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Đi sâu vào phân tích một cách có hệ thống về nguồn gốc của chế độ hôn nhân - gia đình cũng như các tập tục nghi lễ khác của các dân tộc người Tà Ôi, Cơ Tu, Bru-Vân Kiều.

Ký hiệu môn loại: 305.89593

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000171; KCN.000172

56/. **Hương quê : Tập văn hóa văn nghệ dân gian** / Vũ Mạnh Thi sưu tầm nghiên cứu, biên soạn. - Huế : Đại học Huế, 2017. - 256tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Gio Linh.

ISBN: 9786049127311

Tóm tắt: Tập hợp các thể loại văn học bao gồm: Thơ, ca, các ngày lễ hội văn hóa, trò chơi dân gian và dân ca qua nhiều thời kỳ....

Ký hiệu môn loại: 390.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000476

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

57/. **Kết quả chính thức tổng điều tra dân số và nhà ở 1/04/1999 tỉnh Quảng Trị**. - Quảng Trị, 2001. - 556tr.: Hình ảnh, Bảng, bản đồ; 28cm.

ĐTTS ghi: Tổng cục thống kê; Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 320.60959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000173

58/. **Khai thác tài nguyên thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Trị** / Nguyễn Hoàn (cb), Đoàn Phương Nam, Nguyễn Thị Quỳnh Như, Giang Thị Lệ Quyên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 230tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 327.20959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000596

59/. **Kho tàng văn học dân gian dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam** / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s..

Quyển 1. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 611tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045015247

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000585

60/. **Kho tàng văn học dân gian dân tộc Tà Ôi ở Việt Nam** / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s..

Quyển 2. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2014. - 535tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045015254

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000586

61/. **Kiên định đường lối đổi mới Việt Nam vững bước tiến vào thế kỷ XXI** / Trần Đức Lương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 651tr.: Ảnh; 24cm. - 75.000đ.

Tóm tắt: Bao gồm các bài nói, viết quan trọng của chủ tịch nước Trần Đức Lương về các vấn đề như: Đổi mới, đất nước về phát triển kinh tế-văn hoá, xã hội, về đại đoàn kết, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và vấn đề quan hệ quốc tế của Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 303.48

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000120

62/. **Kỷ yếu kết quả 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2011 - 2016)** : / Biên tập: Lê Văn Kiệm, Nguyễn Vũ Quyền, Lê Thị Hồng. - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2016. - 234tr.; 24cm.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000442

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

63/. **Kỷ yếu kỳ họp thứ ba và thứ tư HĐND tỉnh khóa IV - Nhiệm kỳ 1999-2004** : (Lưu hành nội bộ). - Quảng Trị, 2001. - 344tr.: Hình ảnh minh họa; 27cm.

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 320.60959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000172

64/. **Làm theo lời Bác.**

Tập 2. - Huế : Công ty in Thuận Phát, 2013. - 298tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban Tuyên giáo.

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm, những việc làm cụ thể của các tập thể đại diện cho nhiều tập thể điển hình trong toàn tỉnh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000578; KCL.000579

65/. **Làm theo lời Bác.**

Tập 4. - Huế : Công ty in Thuận Phát, 2015. - 208tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban Tuyên giáo.

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm, những việc làm cụ thể của các tập thể đại diện cho nhiều tập thể điển hình trong toàn tỉnh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000434; KCL.000435

66/. **Làm theo lời Bác.**

Tập 5. - Quảng Trị : [Knxb], 2017. - 216tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm, những việc làm cụ thể của các tập thể đại diện cho nhiều tập thể điển hình trong toàn tỉnh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000555; KCL.000556

Kho đọc lớn: KDL.014886

Kho mượn: KMI.011156; KMI.011157

67/. **Làm theo lời Bác.**

Tập 7. - Quảng Trị : Quảng Trị, 2019. - 256tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban Tuyên giáo.

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm, những việc làm cụ thể của các tập thể đại diện cho nhiều tập thể điển hình trong toàn tỉnh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000508

Kho đọc lớn: KDL.018859

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

68/. Làm theo lời Bác.

Tập 8. - Quảng Trị : Quảng Trị, 2020. - 255tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban Tuyên giáo.

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm, những việc làm cụ thể của các tập thể đại diện cho nhiều tập thể điển hình trong toàn tỉnh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000615

Kho đọc lớn: KDL.017941

69/. Làm theo lời Bác.

Tập 9. - Quảng Trị : Quảng Trị, 2021. - 295tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban Tuyên giáo.

Tóm tắt: Giới thiệu những kinh nghiệm, những việc làm cụ thể của các tập thể đại diện cho nhiều tập thể điển hình trong toàn tỉnh.

Ký hiệu môn loại: 335.4346

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000616

Kho đọc lớn: KDL.017942

70/. **Làng nghề truyền thống Quảng Trị** / Y Thi chủ biên; Thúy Sâm, Thùy Liên, Lê Thanh Tùng.... - H. : Văn hóa dân tộc, 2011. - 246tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786047000456

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử phát triển các làng nghề truyền thống ở Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 680

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000341

71/. **Lê Duẩn tiểu sử**. - H. : Tài chính, 2007. - 550tr.; 21cm. - Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Tóm tắt: Viết về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của đồng chí Lê Duẩn, người con của quê hương Quảng Trị..

Ký hiệu môn loại: 324.2597075

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000217; KCL.000218

72/. Lê Duẩn tuyển tập (1950 -1965).

Tập 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 1084tr.: Ảnh chân dung; 22cm.

Tóm tắt: Những tác phẩm tiêu biểu nhất của đ/c Lê Duẩn từ 1950-1965, tư tưởng, quan điểm cơ bản của đ/c Lê Duẩn về cách mạng VN.

Ký hiệu môn loại: 324.2597075

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000181; KCL.000182; KCL.000269; KCL.000270

73/. Lê Duẩn tuyển tập (1965 -1975).

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tập 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 1370tr.: Ảnh chân dung; 22cm.
Tóm tắt: Những tác phẩm tiêu biểu nhất của đ/c Lê Duẩn từ 1965-1975, tư tưởng, quan điểm cơ bản của đ/c Lê Duẩn về cách mạng VN.

Ký hiệu môn loại: 324.2597075

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000291

74/. Lê Duẩn tuyển tập.

Tập 1. - H. : Sự thật, 1987. - 738tr.: Hình ảnh; 19cm. - Trên đầu trang tên sách ghi: Viện Mác - Lênin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam. - 500đ.

Tóm tắt: Những tác phẩm tiêu biểu nhất của đ/c Lê Duẩn từ 1950-1975, tư tưởng, quan điểm cơ bản của đ/c Lê Duẩn về cách mạng VN.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000086; KCN.000289

75/. **Lê Duẩn về với Miền Nam** : / An Bình Minh. Bản Photocopy. - H. : Kim đồng, 1985. - 112tr.; 29cm. - Tủ sách Danh nhân Việt Nam.

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết, những hoạt động của Lê Duẩn đối với miền Nam.

Ký hiệu môn loại: 324.2597072092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000440

76/. **Lệ làng Việt Nam** / Hồ Đức Thọ, Dương Văn Vượng. - H. : Hà Nội, 1999. - 261tr.; 19cm. - 23.500đ.

Tóm tắt: Đề cập một số tục lệ, lệ làng thuộc các làng xã ở 12 tỉnh trong cả nước. Những tục lệ mang bản sắc văn hoá dân tộc, thể hiện cuộc sống vật chất, tinh thần, vừa là động lực phát triển sản xuất của làng xã.

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000325

77/. **Lịch sử báo chí cách mạng Quảng Trị (1928 - 2009)** / B.s.: Nguyễn Hà Phương (ch.b.), Phan Thanh Sơn, Lê Văn Cần.... - Huế : Thuận Hóa, 2010. - 209tr.: Hình ảnh; 24cm.

ĐTTS ghi: Hội Nhà báo Việt Nam. Hội Nhà báo Quảng Trị.

Tóm tắt: Ghi lại những kết quả hoạt động phong phú và sự đóng góp to lớn, sự hi sinh anh dũng của đội ngũ những người làm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử tỉnh Quảng Trị trong những năm đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Mỹ và trong sự nghiệp đổi mới.

Ký hiệu môn loại: 079.59747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000281

78/. **Lịch sử Bưu điện tỉnh Quảng Trị (1954-1995).** - Quảng Trị, 1998. - 166tr.: hình ảnh; 19cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Ghi lại những thành tích to lớn của lực lượng giao bưu - thông tin liên lạc tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 383

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000391

79/. Lịch sử công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (1930 - 2005). - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 476tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị. Ban dân vận.

Tóm tắt: Phản ánh trung thực, khách quan và toàn diện chặng đường lịch sử đầy khó khăn, thử thách nhưng vô cùng vẻ vang về hoạt động công tác dân vận của Đảng bộ Quảng Trị..

Ký hiệu môn loại: 324.25970709

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000229; KCL.000230; KCL.000231

Kho mượn: KMI.011936; KMI.011937

80/. Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Lộ (1930 - 2000). - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 498tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ.

Tóm tắt: Quá trình ra đời và phát triển của Đảng Bộ huyện Cam Lộ; Sự đấu tranh và lãnh đạo của Đảng bộ và nhân dân Cam Lộ trong suốt 70 năm kể từ khi chi Bộ Đảng đầu tiên ra đời tới năm 2000.

Ký hiệu môn loại: 324.259747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000318

81/. Lịch sử Đảng bộ huyện Đakrông (1930 - 2005). - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 288tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đakrông.

Tóm tắt: Trình bày những thành tựu đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đakrông trong 75 năm qua từ khi có Đảng, rút ra những bài học kinh nghiệm, đồng thời tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, khát vọng xây dựng quê hương của cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đakrông..

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000232

82/. Lịch sử Đảng bộ huyện Hải Lăng (1930-1975) : Sơ thảo / Phan Thanh Sơn chỉnh lý.

Tập 1. - Quảng Trị : Huyện ủy huyện Hải Lăng, 1995. - 311tr., 8tr. ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hải Lăng.

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất, con người, truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; quá trình 45 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ huyện Hải Lăng trong lãnh đạo xây dựng lực lượng, tiến tới Tổng

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược.

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000169; KCN.000577

83/. Lịch sử đảng bộ huyện Hướng Hoá 1930-1975 / Minh Chính chủ biên.

Tập 1. - Quảng Trị : Huyện ủy huyện Hướng Hóa, 1993. - 230tr : ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Địa lý, con người và truyền thống đấu tranh trong lịch sử của huyện Hướng Hoá (Quảng Trị) từ những năm chống Pháp 1930 đến 1975. Vai trò của Đảng bộ huyện Hướng Hoá trong việc lãnh đạo, động viên nhân dân các dân tộc của huyện đấu tranh thắng lợi.

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000170

84/. **Lịch sử Đảng bộ huyện Vĩnh Linh 1975 - 2000 /** Biên soạn: Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Xuân Mai, Lê Vĩnh Bá.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 218tr.: bảng, ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ huyện Vĩnh Linh.

Tóm tắt: Đảng bộ Vĩnh Linh lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại quê hương và lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Đảng bộ huyện Bến Hải lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược và bảo vệ tổ quốc XHCN.

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000264; KCL.000265; KCL.000266

Kho đọc lớn: KDL.001810; KDL.001811

85/. Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị.

Tập 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 419tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Viết về thiên nhiên, con người Quảng Trị. Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Trị ra đời lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1945) và kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954).

Ký hiệu môn loại: 324.259747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000314; KCN.000315

86/. Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị.

Tập 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 1999. - 497tr.: Ảnh, sơ đồ; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Cùng cả nước, Quảng Trị tiến hành hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ký hiệu môn loại: 324.259747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000316; KCN.000317

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

87/. Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị.

Tập 3. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 456tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Tái hiện quá trình lãnh đạo của Đảng bộ và những thành tựu đạt được trong 25 năm (1975-2000) xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ký hiệu môn loại: 324.259747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000575; KCN.000576

Kho đọc nhỏ: KDN.000194; KDN.000195

Kho mượn: KMI.006341

88/. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị

Tập 4. - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2020. - 388tr.; 21cm. - Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị.

ISBN: 978605759738

Ký hiệu môn loại: 324.259707095747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000012; KCL.000013

Kho đọc lớn: KDL.000281

Kho mượn: KMI.000591; KMI.000592

89/. Lịch sử đảng bộ và nhân dân Vĩnh Thủy 1930-1995. - 1996. - 215tr : ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thủy.

Tóm tắt: Địa lý, con người và truyền thống đấu tranh trong lịch sử của đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh (Quảng Trị) từ những năm chống Pháp 1930 đến 1995. Vai trò của Đảng bộ xã Vĩnh Thủy trong việc lãnh đạo, động viên nhân dân các dân tộc của huyện đấu tranh thắng lợi.

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000388

90/. Lịch sử Đảng bộ xã Triệu Nguyên : (1930 - 2005) / Lê Thị Hồng chủ biên; Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Thanh Hải, Lê Hữu Cầu.... - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 268tr.; 21cm. - ĐTS ghi: Ban chấp hành đảng bộ xã Triệu Nguyên. - 71.000đ.

Tóm tắt: Sách trình bày khái quát những đặc điểm về vị trí địa lý, con người Triệu Nguyên, về quá trình hình thành, lãnh đạo nhân dân đấu tranh qua các thời kỳ cách mạng của Đảng bộ Triệu Nguyên, về một số thành tựu bước đầu nhân dân Triệu Nguyên đã giành được trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000267

Kho đọc lớn: KDL.006940

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

91/. **Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Lâm (1930-1975)** : Sơ thảo. - 1995. - 141tr : ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Địa lý, con người và truyền thống đấu tranh trong lịch sử của đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh (Quảng Trị) từ những năm chống Pháp 1930 đến 1975. Vai trò của Đảng bộ xã Vĩnh Lâm trong việc lãnh đạo, động viên nhân dân các dân tộc của huyện đấu tranh thắng lợi.

Ký hiệu môn loại: 324.2597070959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000389

92/. **Lịch sử ngành Văn hóa thông tin tỉnh Quảng Trị (1945 - 2000).** - Quảng Trị, 2001. - 252tr.: Hình ảnh; 24cm. - Kỷ niệm 55 năm ngày truyền thống ngành văn hóa thông tin.

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 306.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000175; KCL.000305

93/. **Lịch sử Phật giáo Đàng Trong** / Nguyễn Hiền Đức.

Tập 1. - TP.HCM : Tp. Hồ Chí Minh, 1995. - 477tr.; 24cm. - 90.000đ.

Tóm tắt: Gồm 6 chương. Chương 1: Các chúa Nguyễn với Phật giáo ở Đàng Trong; Chương 2: Sự phục hưng của Phật giáo ở Đàng Trong; Chương 3: Tổ sư Nguyễn Thiều - Siêu Bạch và phái Thiền Lâm tế ở Đàng Trong....

Ký hiệu môn loại: 294.3

Ký hiệu kho: KCL.000633

94/. **Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Quảng Trị 1929 -1995** : Sơ thảo. - H. : Lao động, 1998. - 300tr.: Hình ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Phong trào công nhân và công đoàn tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn từ 1929 đến 1995.

Ký hiệu môn loại: 331.809597747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000088; KCL.000089

95/. **Lời chào mừng Đại Hội XXVII Đảng Cộng sản Liên Xô** : . Bản Photocopy. - H. : Sự thật, 1986. - 22tr.; 29cm.

Ký hiệu môn loại: 335.43

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000441

96/. **Lũ lụt ở các tỉnh Miền trung trong hai thế kỷ XIX - XX** / Đỗ Bang cb. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2002. - 304tr.; 20cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 363.34

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000102; KCL.000103

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

97/. **Luật bầu cử đại biểu Quốc hội** : Văn bản hợp nhất Luật bầu cử đại biểu Quốc hội số 01/1997/QH9 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội số 31/2001/QH10. - Quảng Trị, 2002. - 88tr. ; 19cm.

Tóm tắt: Gồm một số nghị quyết của uỷ ban thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử, thành lập Hội đồng bầu cử và hướng dẫn một số điểm về việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI. Luật bầu cử đại biểu Quốc hội.

Ký hiệu môn loại: 342.597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000401

98/. **Luật tục của người Tà Ôi, Cotu, Bru-Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế** / Nguyễn Văn Mạnh chủ biên; Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Hữu Thông. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 419tr.; 21cm. - 35.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu các luật tục nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị của các luật tục đó của các dân tộc Tà Ôi, Cơ tu, Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế..

Ký hiệu môn loại: 390.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000044; KCL.000045

99/. **Luôn luôn làm tròn nghĩa vụ với Đảng với dân** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 31tr; 19cm. - 0,25đ.

Tóm tắt: Bài phát biểu của đ/c Lê Duẩn, tổng bí thư BCH Đảng cộng sản Việt Nam nhân dịp về thăm Vĩnh Phú và Thanh Hoá: Tiếp tục hy sinh phấn đấu làm tròn nghĩa vụ đối với nước nhà....

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000037

100/. **Mái dẫy Sông Hiền**. - Quảng Trị : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1964. - 58tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Hồ miền Trung. - 0đ50.

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000010; KCN.000011

101/. **Mấy vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1977. - 61tr; 19cm. - 0,23đ.

Tóm tắt: Một số quan điểm cơ bản trong đường lối cách mạng XHCN ở Việt Nam: Con đường phát triển, những vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế, phương hướng nhiệm vụ, biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000042

102/. **Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa** / Lê Duẩn. In lần thứ hai. - H. : Sự thật, 1973. - 78tr.; 19cm. - 0đ.25.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Chứa đựng những nội dung lý luận phong phú. Phân tích sâu sắc và khoa học mối quan hệ qua lại hết sức chặt chẽ, biện chứng giữa cán bộ với đường lối và nhiệm vụ chính trị, giữ cán bộ và tổ chức.

Ký hiệu môn loại: 352.6

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000258

103/. **Mấy vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa** / Lê Duẩn. Tái bản lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1973. - 75tr.; 19cm.

Tóm tắt: Mối quan hệ qua lại giữa cán bộ với đường lối chính trị, với tổ chức, với phong trào cách mạng của quần chúng. Những phương hướng lớn về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cách mạng, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật trong đường lối lãnh đạo của Đảng ta.

Ký hiệu môn loại: 331.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000159; KCN.000160

104/. **Mấy vấn đề về Đảng cầm quyền** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1981. - 231tr : chân dung; 19cm. - 5,50đ.

Tóm tắt: Các bài nói, bài viết của đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư ĐCS Việt Nam, nêu lên những luận điểm về Đảng cầm quyền; Đảng lãnh đạo và sử dụng bộ máy Nhà nước; Xây dựng đội ngũ cán bộ; Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý....

Ký hiệu môn loại: 324.2597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000103

105/. **Mìn và sự chậm phát triển** : Nghiên cứu một trường hợp điển hình tại tỉnh Quảng Trị, miền Trung Việt Nam / Jim Monan. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 28tr.: ảnh; 29cm. - Chính văn bằng hai thứ tiếng: Việt - Anh.

Tóm tắt: Nghiên cứu bom, mìn và tác hại của nó tại tỉnh Quảng Trị. Tố cáo tội ác và hậu quả chiến tranh, kêu gọi thế giới hãy hưởng ứng Công ước 1980 của Liên hợp quốc về cấm hoặc hạn chế sử dụng mìn và một số vũ khí giết người hàng loạt khác.

Ký hiệu môn loại: 363.34

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000067

106/. **Một chút duyên quê** / Biên tập: Trần Anh Tuấn, Nguyễn Bình, Hoàng Sĩ Cừ.... - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2016. - 228tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội VHNT Quảng Trị - UBND Huyện Cam Lộ.

Ký hiệu môn loại: 389.20959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000426; KCL.000427

107/. **Một nền văn hoá văn nghệ đậm đà bản sắc dân tộc, với nhiều loại hình Nghệ thuật phong phú** / Hà Minh Đức. - H. : Khoa học xã hội, 2005. - 277tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Viện KHXH Việt Nam. Viện văn học. - 36.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Tìm hiểu những tiền đề thúc đẩy sự phát triển của văn hoá, văn nghệ. Nghiên cứu bản sắc văn hoá Việt Nam. Giới thiệu những đóng góp của các loại hình văn nghệ trong tiến trình lịch sử, các công trình Nghệ thuật và các lễ hội của các đất nước.

Ký hiệu môn loại: 306.597

Ký hiệu kho: Kho đọc lớn: KDL.002904; KDL.002905

108/. **Một số công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật của ngành Y tế 1995 - 2000** / Bùi Văn Uy biên tập. - Quảng Trị, 2001. - 128tr.; 27cm.

ĐTTS ghi: Sở Y tế - Hội Y dược tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 615.5

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000177

109/. **Một số lễ hội, làng nghề và trò chơi dân gian ở Quảng Trị** / Hồ Thanh Thoan. - Huế : Thuận Hóa, 2021. - 216tr.; 21cm. - 100.000đ

ISBN: 9786049598630

Tóm tắt: Giới thiệu về một số lễ hội truyền thống, các làng nghề và các trò chơi dân gian ở Quảng trị.

Ký hiệu môn loại: 394.26959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000604; KCL.000605

Kho đọc lớn: KDL.017934

Kho mượn: KMI.002549; KMI.002550

110/. **Một số trận đánh điển hình của LLVT nhân dân Quảng Trị (1945-1975)** / Biên soạn: Đặng Ích Chính, Hồ Ngọc Thi, Nguyễn Hữu Chinh....

Tập 1. - Quảng Trị, 2009. - 172tr.: bản đồ; 21cm.

Tóm tắt: Tập hợp một số trận đánh điển hình của LLVT nhân dân Quảng Trị, giai đoạn 1945-1975.

Ký hiệu môn loại: 355.4

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000254

Kho đọc lớn: KDL.004375; KDL.004376

111/. **Một số trận đánh điển hình của LLVT nhân dân Quảng Trị (1945-1975)** / Biên soạn: Đặng Ích Chính, Hồ Ngọc Thi, Nguyễn Hữu Chinh....

Tập 2. - Quảng Trị, 2009. - 180tr.: bản đồ; 21cm.

Tóm tắt: Tập hợp một số trận đánh điển hình của LLVT nhân dân Quảng Trị, giai đoạn 1945-1975.

Ký hiệu môn loại: 355.4

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000255

Kho đọc lớn: KDL.004377; KDL.004378

112/. **Một số văn bản về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em** : Lưu hành nội bộ. - Quảng Trị : [Knxb], 2000. - 284tr.; 21cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

ĐTTS ghi: Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Giới thiệu các điều luật trong các văn kiện, Nghị định, quy định, Quy chế... và một số văn bản khác về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em..

Ký hiệu môn loại: 344.59704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000194

113/. **Một số văn bản về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em** : Lưu hành nội bộ.

Tập 2. - Quảng Trị : [Knxb], 2001. - 292tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Giới thiệu các điều luật trong các văn kiện, Nghị định, quy định, Quy chế... và một số văn bản khác về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em..

Ký hiệu môn loại: 344.59704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000195

114/. **Một số vấn đề cơ bản về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 35tr.; 19cm. - 0,25đ.

Tóm tắt: Bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại hội nghị 7 trung ương Đảng bàn về xây dựng và phát triển công nghiệp: Thực chất của công nghiệp XHCN là làm cách mạng kỹ thuật. Đường lối, nhiệm vụ và phương châm CNH của Đảng ta.

Ký hiệu môn loại: 335.43

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000162

115/. **Mười mốc son lịch sử / Phạm Gia Đức, Lê Hải Triều.** - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 150tr.; ảnh; 21cm. - Tủ sách phòng Hồ Chí Minh. - 15.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu một cách hệ thống mười sự kiện chính trị trọng đại từ hội nghị Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX của Đảng: thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc, xây dựng CNXH.

Ký hiệu môn loại: 324.2597075

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000042

116/. **Nắm vững quy luật đổi mới quản lý kinh tế** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1984. - 77tr.; 19cm. - 500đ.

Tóm tắt: Bài phát biểu của đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương ĐCS Việt Nam về: xây dựng cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp, cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, làm chủ phân phối lưu thông, xây dựng nền văn hoá mới,

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000041

117/. **Năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững kinh tế tỉnh Quảng Trị** / Hồ Ngọc Hy cb. - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2013. - 388tr.; 21cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Cung cấp những thông tin cần thiết về năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững kinh tế của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 338.959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000336; KCL.000337

118/. **Ngân hàng Quảng Trị - những chặng đường** / Lê Bá Thảo chủ biên. - Quảng Trị : Ngân hàng Nhà nước, 1995. - 205tr.: hình ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Ghi lại dấu ấn những chặng đường phát triển của hệ thống ngân hàng nhà nước ở Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 332.1

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000173; KCN.000578

119/. **Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên** / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Huế : Thuận Hóa, 1981. - 54tr.; 19cm. - 0,50đ.

Tóm tắt: Gồm những Nghị quyết của đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên.

Ký hiệu môn loại: 324.259707095974

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000150; KCN.000151

120/. **Nghiên cứu Việt Nam** : Niên san nghiên cứu văn minh Việt Nam.

Tập 1. - Huế, 1973. - 248tr.; 24cm.

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết nghiên cứu về văn minh Việt Nam trong đó có Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 001.4

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000132

121/. **Người Bru - Vân Kiều ở Việt Nam** : = The Bru- Vân Kiều in Viet Nam. - Thông tấn, 2017. - 163tr.: Hình ảnh; 20cm.

ISBN: 9786049534737

Tóm tắt: Tập hợp những kiến thức về dân tộc Bru - Vân Kiều ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 305.89593

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000538; KCL.000539

122/. **Người chiến sĩ công an nhân dân** - Từ cuộc đời tới trang sách / Nguyễn Thị Kiều Anh chủ biên. - H. : Công an nhân dân, 2021. - 303tr.; 21cm. - 125.000đ.

ISBN: 9786047253890

Tóm tắt: Giới thiệu thông tin về tiểu sử và hành trình, sự nghiệp sáng tác của các nhà văn là công an nhân dân..

Ký hiệu môn loại: 363.2

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000637

Kho đọc lớn: KDL.020240

Kho mượn: KMI.012623

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

123/. **Người Tà Ôi ở A Lưới** / Trần Nguyễn Khánh Phong. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2013. - 357tr.: ảnh, bảng; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045003350

Tóm tắt: Giới thiệu vùng đất con người huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khái quát về văn hoá Tà Ôi như lịch sử tộc người, ngôn ngữ, chữ viết, truyền thống đấu tranh cách mạng, hoạt động kinh tế... Vai trò của người Tà Ôi ở A Lưới trong phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Ký hiệu môn loại: 305.89593

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000589

124/. **Người Vân Kiều** / Văn Dân, Trương Hoà, Thanh Bình... - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, 1970. - 95tr; 19cm.

Tóm tắt: Khái quát về văn hoá của người Vân Kiều như lịch sử tộc người, ngôn ngữ, chữ viết, truyền thống đấu tranh cách mạng, hoạt động kinh tế... Vai trò của người Vân Kiều ở miền Tây Quảng Trị trong phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Ký hiệu môn loại: 305.89593

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000155

125/. **Những đóa hoa bất tử** / Biên tập: Lê Thị Anh Thư. - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2017. - 422tr.; 21cm. - Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7/1947 - 27/7/2017.

ĐTTS ghi: Bộ Tài Chính.

ISBN: 9786047916542

Tóm tắt: Gồm những bài viết về các anh hùng cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống quân xâm lược ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 361.2

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000597

126/. **Những đơn vị, cá nhân anh hùng công an nhân dân** / Phạm Văn Thạch, Trần Diễm, Lê Văn Đệ chủ biên; Ngô Xuân Bình, Nguyễn Thụ...

Tập 1. - H. : Công an nhân dân, 2002. - 1399tr.: ảnh; 27cm. - 350.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu những nét tiêu biểu của 289 đơn vị và 274 cá nhân anh hùng trong ngành công an nhân dân về tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ, cương quyết, khôn khéo đối với kẻ thù, lòng tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, hy sinh quên mình về sự nghiệp cách mạng.

Ký hiệu môn loại: 363.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000060

127/. **Những giá trị văn hóa đặc sắc của người Bru - Vân Kiều và Pa Kô.**

Tập 1. - Huế : Thuận Hóa, 2021. - 277tr.; 21cm. - 70.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

ISBN: 9786049598975

Tóm tắt: Giới thiệu những giá trị văn hóa đặc sắc, những tập tục, lối sống của Người Bru - Vân Kiều và Pa cô sinh sống ở miền Tây Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 390.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000601; KCL.000602

Kho đọc lớn: KDL.017932

Kho mượn: KMI.002547; KMI.002548

128/. **Những người giữ lửa tình yêu với sách** / Tuyển chọn: Nguyễn Hữu Giới. Tập 7. - H. : Văn hóa dân tộc, 2018. - 215tr.; 19cm. - 68.000đ.

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết giới thiệu những tấm gương cán bộ thư viện tiêu biểu trong hệ thống thư viện công cộng và nhiều chân dung đồng nghiệp thư viện đã và đang công tác ở các trường đại học, trung tâm thông tin thư viện trong cả nước.

Ký hiệu môn loại: 020.92597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000182; KCN.000183

Kho đọc nhỏ: KDN.003487

Kho mượn: KMI.007538; KMI.007539

129/. **Những quy định và hướng dẫn về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra và việc thi hành kỷ luật trong đảng.** - Quảng Trị : KNXB, 1990. - 27tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Trích điều lệ Đảng, những quy định hướng dẫn về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ban kiểm tra và việc thi hành kỷ luật trong Đảng.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000257

130/. **Những trận đánh của lực lượng vũ trang quân khu 4 (1945 - 1975)** : Lưu hành nội bộ. Tập XV. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 195tr.: Bản đồ; 21cm.

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh quân khu 4.

Tóm tắt: Trình bày tình hình chung, cách thức tổ chức chiến đấu, diễn biến, ý nghĩa, bài học kinh nghiệm... của các trận đánh ở mặt trận Bình Trị Thiên từ 1945 đến 1975.

Ký hiệu môn loại: 355.02

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000343

131/. **Niên giám thống kê 1993 tỉnh Quảng Trị.** - Quảng Trị, 1994. - 120tr.: bản; 19cm.

Tóm tắt: Hệ thống hóa số liệu thống kê 3 năm (1991-1993) của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 050.59747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000392

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

132/. **Niên giám thống kê năm 1995.** - Quảng Trị : Cục thống kê, 1996. - 119tr.; 19cm.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê - Kế toán định kỳ chính thức của các ngành các cấp, các địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở của tỉnh, kết quả một số cuộc điều tra nghiệp vụ chuyên môn trong 3 năm 1991 - 1995.

Ký hiệu môn loại: 315.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000290

133/. **Niên giám thống kê năm 1997.** - Quảng Trị : Cục thống kê, 1998. - 136tr.; 20cm.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê - Kế toán định kỳ chính thức của các ngành các cấp, các địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở của tỉnh, kết quả một số cuộc điều tra nghiệp vụ chuyên môn trong 3 năm 1995, 1996, 1997.

Ký hiệu môn loại: 315.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000199

134/. **Niên giám thống kê ngành Văn hóa Thông tin năm 1999** / Đinh Quang Ngũ, Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Minh Thiệu cb. - H., 2000. - 224tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Bộ Văn hóa - Thông tin.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê các số liệu của ngành Văn hóa thông tin năm 1999.

Ký hiệu môn loại: 315.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000114

135/. **Niên giám thống kê ngành Văn hóa Thông tin năm 2000** / Đinh Quang Ngũ, Nguyễn Hồng Sơn, Nguyễn Minh Thiệu cb. - H., 2000. - 242tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Bộ Văn hóa - Thông tin.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê các số liệu của ngành Văn hóa thông tin năm 2000.

Ký hiệu môn loại: 315.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000115

136/. **Niên giám thống kê Quảng Trị năm 2000** / Hoàng Đức Chúng cb. - Quảng Trị, 2001. - 196tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Quảng Trị.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê - Kế toán định kỳ chính thức của các ngành các cấp, các địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở của tỉnh, kết quả một số cuộc điều tra nghiệp vụ chuyên môn trong năm 2000.

Ký hiệu môn loại: 315.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000171

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

137/. **Niên giám thống kê Quảng Trị năm 2001** / Hoàng Đức Chúng cb. - Quảng Trị, 2002. - 260tr.; 25cm. - Chào mừng 30n năm giải phóng Quảng Trị.

ĐTTS ghi: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Tổng cục Thống kê; Cục Thống kê Quảng Trị.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê - Kế toán định kỳ chính thức của các ngành các cấp, các địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở của tỉnh, kết quả một số cuộc điều tra nghiệp vụ chuyên môn trong năm 2001.

Ký hiệu môn loại: 315.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000176

138/. **Phải làm tốt công tác cán bộ** / Lê Duẩn. In lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1979. - 27tr; 19cm. - 0đ20.

Tóm tắt: Bài phát biểu của đ/c Lê Duẩn tại hội nghị phổ biến nghị quyết của Bộ chính trị về công tác cán bộ: quan điểm của Đảng về công tác cán bộ, quan điểm giai cấp trong nhận thức, giải quyết vấn đề cán bộ, tiêu chuẩn cán bộ; Vấn đề tổ chức quản lý và bồi dưỡng cán bộ.

Ký hiệu môn loại: 320.4

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000099; KCN.000100

139/. **Phần đầu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu đẹp** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1979. - 80tr.; 19cm. - 0,4đ.

Tóm tắt: Tập hợp các nội dung chủ yếu của các văn kiện đệ trình ĐH Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Ký hiệu môn loại: 321.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000109; KCN.000110

140/. **Phan Quang với báo chí cách mạng Việt Nam** / Trần Bá Dung chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2021. - 316tr.; 24cm.

ISBN: 9786048053291

Tóm tắt: Sách gồm 2 phần. Phần 1: Tham luận tại Tọa đàm và một số bài viết về Phan Quang. Phần 2: Phụ lục các tác phẩm của Phan Quang, báo chí đưa tin và hình ảnh về Tọa đàm..

Ký hiệu môn loại: 079.597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000617; KCL.000618

Kho đọc lớn: KDL.018081; KDL.018082

Kho mượn: KMI.002685; KMI.002686; KMI.002687

141/. **Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh**. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 1994. - 56tr.; 19cm.

Tóm tắt: Các pháp lệnh, nghị định của hội đồng Nhà nước và hội đồng Bộ trưởng về việc bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh: quy định chung, thủ tục đăng ký, công nhận, khen và sử phạt.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 353.709597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000402

142/. **Phát huy quyền làm chủ tập thể xây dựng nhà nước vững mạnh** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 125tr.; 19cm. - 0,45đ.

Tóm tắt: Gồm một số đoạn trích trong các bài nói của đ/c Lê Duẩn về quan điểm đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta về việc thiết lập và không ngừng tăng cường Nhà nước chuyên chính vô sản nhằm xây dựng thành công chế độ làm chủ tập thể XHCN ở VN.

Ký hiệu môn loại: 323.1597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000005

143/. **Phát huy thắng lợi 40 năm qua tiến lên hoàn thành nhiệm vụ mới** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1970. - 29tr: ảnh ch.d.; 19cm. - 0,14đ.

Tóm tắt: Diễn văn của đ/c Lê Duẩn, bí thư thứ nhất Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam, đọc tại lễ kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng 3/2/1970.

Ký hiệu môn loại: 324.259707

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000025; KCN.000163

144/. **Phát huy thắng lợi vĩ đại tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1980. - 77tr : chân dung; 18cm. - 0,65đ.

Tóm tắt: Bài nói của ông Lê Duẩn về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vấn đề làm chủ tập thể, về xây dựng và quản lý kinh tế, xây dựng Đảng và phát động phong trào cách mạng của quần chúng.

Ký hiệu môn loại: 321.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000101; KCN.000102

145/. **Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng tổ quốc Việt Nam tươi đẹp** / Lê Duẩn. - H. : Văn hóa dân tộc, 2017. - 319tr.; 22cm. - 89.000đ.

Tóm tắt: Suu tập một số bài phát biểu và bài viết của đồng chí Lê Duẩn về kinh tế địa phương cùng những chỉ đạo cụ thể với các địa phương trong cả nước..

Ký hiệu môn loại: 338.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000406; KCL.000407

Kho đọc lớn: KDL.013969

146/. **Phong trào Phật giáo Miền Nam Việt Nam (1964 - 1968)** / Lê Cung. - Huế : Thuận Hóa, 2014. - 283tr.: ảnh; 21cm. - 108.000đ.

Tóm tắt: Chính sách của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đối với Phật giáo Miền Nam Việt Nam (1964 - 1968); phong trào Phật giáo Miền Nam Việt Nam; tính chất, đặc điểm và ý nghĩa.

Ký hiệu môn loại: 294.3

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000359; KCL.000360

Kho đọc lớn: KDL.012187; KDL.012188

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho mượn: KMI.010437; KMI.010438; KMI.010439

147/. **Phong trào phật giáo miền nam Việt Nam năm 1963** / Lê Cung. - Huế : Thuận Hóa, 1999. - 332tr.; 21cm.

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức cơ bản về phong trào phật giáo miền nam Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 249.3

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000083; KCL.000357; KCL.000358

148/. **Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam** / Tuyển chọn, biên soạn: Đặng Văn Lung, Nguyễn Sông Thao, Hoàng Văn Trụ. In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Văn hóa dân tộc, 2000. - 1091tr.: bìa; 24cm. - 128.000đ.

Tóm tắt: Tìm hiểu một số phong tục tập quán của các dân tộc ở Việt Nam. Giới thiệu về lễ Tết, tục hội, ẩm thực, hôn nhân, sinh đẻ, đặt tên, lá nọ, tang ma, tín ngưỡng, luật tục và một số các phong tục khác của các dân tộc ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 390.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000056

149/. **Phụ nữ Việt Nam những khoảnh khắc** : = Vietnamese Women Extraordinary Moments in History. - H., 2021. - 187tr.: ảnh; 25cm.

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. - 299.000đ.

ISBN: 9786045690802

Tóm tắt: Tập hợp những khoảnh khắc đẹp trong cuộc hành trình suốt 90 năm mà phụ nữ Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã chung tay tạo nên sức mạnh, niềm tin, tự hào và vị thế Việt nam, để đất nước vững bước hội nhập....

Ký hiệu môn loại: 305.4209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000598; KCL.000599

Kho đọc lớn: KDL.017450

150/. **Quảng Trị - Nhịp cầu xuyên Á** : Tài liệu tuyên truyền / Biên tập: Nguyễn Văn Hùng, Từ Quang Hóa, Lê văn Kiệm.... - Quảng Trị, 2007. - 88tr.: Hình; 24cm..

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị; Ban Tuyên giáo.

Ký hiệu môn loại: 394.2659747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000276; KCL.000277

151/. **Quảng Trị phát triển khuyến học**. - Quảng Trị : BCH Hội Khuyến học Quảng Trị, 2002. - 152tr.; 21cm.

Tóm tắt: Tập hợp những kiến thức về chỉ đạo của Trung ương; Chỉ đạo và hướng dẫn của tỉnh; Kinh nghiệm từ các điển hình tiên tiến nhằm phát triển sâu rộng với chất lượng cao sự nghiệp khuyến học của Quảng Trị..

Ký hiệu môn loại: 370.947

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000485

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

152/. **Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp**. - Quảng Trị : KNXB, 1990. - 27tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Hội đồng Nhà nước.

Tóm tắt: Tập hợp quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân của các cấp.

Ký hiệu môn loại: 352.809597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000255; KCN.000256

153/. **Quyết tâm xây dựng Việt Nam thành một nước văn minh, giàu mạnh vươn lên đỉnh cao của thời đại** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1975. - 20tr. : ảnh; 19cm. - 0,1d.

Tóm tắt: Diễn văn đọc tại cuộc mít tinh trọng thể mừng thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam ngày 15 tháng 5 năm 1975 ở Hà Nội.

Ký hiệu môn loại: 320.6

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000165

154/. **Ra sức xây dựng Tây - Bắc giàu mạnh** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 39tr; 19cm. - 0,15d.

Tóm tắt: Bài phát biểu của đ/c Lê Duẩn về tình hình, nhiệm vụ chung của Tây Bắc. Vấn đề kinh tế - xã hội của miền núi và tầm quan trọng của việc phát triển văn hoá, giáo dục, sản xuất.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000032; KCN.000033

155/. **Sắc thái văn hóa Việt Nam**. - 2004. - 294tr.; 21cm. - 65.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về những sắc thái văn hóa tiêu biểu của Việt Nam..

Ký hiệu môn loại: 306.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000627

156/. **Số liệu thống kê tỉnh Quảng Trị 1985 - 1989**. - Quảng Trị, 1990. - 116tr.: Hình ảnh; Bảng; 24cm.

ĐTTS ghi: Cục thống kê Quảng Trị.

Tóm tắt: Trình bày số liệu thống kê trên cơ sở tổng hợp báo cáo Thống kê - Kế toán định kỳ chính thức của các ngành các cấp, các địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở của tỉnh, kết quả một số cuộc điều tra nghiệp vụ chuyên môn từ năm 1985-1989.

Ký hiệu môn loại: 315.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000178

157/. **Sổ tay công tác thông tin đối ngoại**. - Quảng Trị : [Knxb], 2016. - 220tr.; 21cm.

Tóm tắt: Gồm 3 phần. Phần 1 một số văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác thông tin đối ngoại. Phần 2: Một số bài phát biểu của lãnh đạo tỉnh liên

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

quan đến công tác thông tin đối ngoại tỉnh. Phần 3: Gồm 35 câu hỏi, đáp xung quanh vấn đề về tổng quan công tác thông tin đối ngoại, quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ở Trung ương, địa phương.

Ký hiệu môn loại: 327.20959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000553; KCL.000554

Kho đọc lớn: KDL.014895

Kho mượn: KMI.012086

158/. **Sổ tay công tác văn hoá - thông tin** : Dành cho cán bộ văn hoá - thông tin xã, phường / B.s: Trần Hữu Tòng (ch.b), Nguyễn Đạo Toàn, Lê Hữu Cảnh... - H. : Thanh niên, 1997. - 328tr : ảnh, hình vẽ; 19cm.

ĐTTS ghi: Bộ văn hoá - thông tin. Cục văn hoá - thông tin cơ sở.

Tóm tắt: Giới thiệu các tài liệu, nghiệp vụ và phương pháp công tác ở cấp phường, xã; Kinh nghiệm áp dụng và quản lý các hoạt động văn hoá - thông tin ở địa phương.

Ký hiệu môn loại: 306.02

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000338

159/. **Tài liệu hỏi - đáp Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XV** : Phục vụ việc nghiên cứu, học tập cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. - Quảng Trị, 2010. - 83tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Tóm tắt: Gồm các Nghị quyết trong Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XV dưới dạng hỏi đáp.

Ký hiệu môn loại: 324.259707159747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000400

160/. **Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng bí thư Lê Duẩn**. - H. : [Knx], 2007. - 303tr.; 21cm.

Tóm tắt: Gồm các bài viết về cuộc đời cách mạng, của nhà cách mạng kiệt xuất Lê Duẩn, người con quê hương Quảng Trị..

Ký hiệu môn loại: 324.2597075

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000219; KCL.000220

161/. **Tài nguyên Đất tỉnh Quảng Trị** / Nguyễn Văn Vinh, Nguyễn Thành Long; Nguyễn Khang Hiệu đính. - H. : Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2007. - 100tr.: Hình ảnh, bản đồ; 24cm.

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Quảng Trị; Sở Khoa học và Công nghệ.

Tóm tắt: Sách giới thiệu về Tài nguyên Đất của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 333.73

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000309

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

162/. **Tài nguyên khí hậu tỉnh Quảng Trị với sản xuất và đời sống** / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Công Hiếu cb. - H. : Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2007. - 94tr.: Bảng, Biểu đồ; 24cm.

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Quảng Trị; Sở Khoa học và Công nghệ.

Tóm tắt: Sách giới thiệu về Tài nguyên khí hậu của tỉnh Quảng Trị và ảnh hưởng của nó đối với sản xuất và đời sống.

Ký hiệu môn loại: 304.2

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000308

163/. **Tài nguyên Nước tỉnh Quảng Trị - Thực trạng và định hướng quy hoạch tổng hợp** / Nguyễn Thị Nga, Lại Vĩnh Cẩm. - H. : Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2007. - 184tr.: bảng; 24cm.

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Quảng Trị; Sở Khoa học và Công nghệ.

Tóm tắt: Sách giới thiệu về Tài nguyên Nước của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 333.910959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000310

164/. **Tăng cường pháp chế Xã hội chủ nghĩa bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1976. - 61tr.; 19cm. - 0đ25.

Tóm tắt: Giới thiệu bài phát biểu của đ/c Lê Duẩn về không ngừng tăng cường và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân theo hướng XHCN.

Ký hiệu môn loại: 323.1597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000015

165/. **Tây Nguyên đoàn kết tiến lên** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1978. - 32tr.; 19cm. - 0đ20.

Tóm tắt: Hai bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn tại hai tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai Kon tum nhân dịp kỷ niệm 3 năm ngày hoàn toàn giải phóng miền Nam (1978).

Ký hiệu môn loại: 338.1

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000013; KCN.000014

166/. **Thảm thực vật tỉnh Quảng Trị** / Nguyễn Hữu Tứ. - H. : Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2007. - 214tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Quảng Trị; Sở Khoa học và Công nghệ.

Tóm tắt: Sách giới thiệu về thảm thực vật của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 333.71

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000306

167/. **Thắng lợi vĩ đại của Chủ nghĩa Mác Lê nin ở Việt Nam** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1985. - 19tr.; 19cm. - 0,90đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Việc áp dụng học thuyết của CN Mác Lênin, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong CMT8, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 335.4

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000022

168/. **Thế nào là một chi bộ tốt, đảng bộ tốt ở nông thôn hiện nay** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1976. - 48tr.; 21cm. - 0,20đ.

Tóm tắt: Tiêu chuẩn để đánh giá một số tổ chức Đảng ở nông thôn: Am hiểu công tác quản lý HTX, lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt ba cuộc cách mạng ở nông thôn, có quan hệ tốt và quan tâm đến đời sống của nhân dân.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000023; KCN.000024

169/. **Thiên tai & dịch bệnh ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế** : Bảy thế kỷ nhìn lại : Nghiên cứu tư liệu chính sử và dân gian / Dương Phước Thu. - Huế : Thuận Hóa, 2006. - 264tr.; 21cm. - 60.000đ.

Tóm tắt: Tổng quan về địa lí và khí hậu, bão lụt, dịch bệnh ở Quảng Trị-Thừa Thiên Huế từ năm 1906-2005. Những qui luật, kinh nghiệm lịch sử, biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh ở Quảng Trị-Thừa Thiên Huế.

Ký hiệu môn loại: 363.340959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000216; KCL.000351; KCL.000352

170/. **Thơ ca dân gian - đại chúng Quảng Trị trong hai cuộc chiến tranh**. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 2002. - 308tr.: Ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Suir tầm, tuyển chọn và giới thiệu các sản phẩm dân gian và đại chúng trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Ký hiệu môn loại: 398.8

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000461

171/. **Thơ ca dân gian Bến Hải** / Suir tầm, biên soạn: Phan Ngọc Thu. - H. : Văn hóa - Thông tin, 1985. - 143tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: văn học dân gian Bình Trị Thiên. - 15,50đ.

Ký hiệu môn loại: 398.80959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000009

172/. **Thông tin khoa học** / Biên tập: Lê Đức Thọ. - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2010. - 100tr.: Hình ảnh; 29cm. - Kỷ niệm 64 năm ngày quốc tế Bảo tàng (18 - 05 - 1946 / 18 - 05 - 2010).

ĐTTS ghi: Bảo tàng Quảng Trị.

Tóm tắt: Gồm những bài viết về thông tin khoa học nhân Kỷ niệm 64 năm ngày quốc tế Bảo tàng (18 - 05 - 1946 / 18 - 05 - 2010).

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 306.459747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000429

173/. **Tiến bước theo phương hướng chiến lược đã vạch ra** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1984. - 107tr.; 19cm. - 3đ,00.

Tóm tắt: Các bài phát biểu từ sau đại hội 5 đến tháng 12/1983 bàn về nguy cơ chiến tranh, bảo vệ hoà bình thế giới, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, cơ cấu kinh tế, quốc phòng, phân phối lưu thông....

Ký hiệu môn loại: 320.6

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000019; KCN.000020

174/. **Tiếp cận văn hoá Tà Ôi** : Giới thiệu / Trần Nguyễn Khánh Phong, Vũ Thị Mỹ Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 310tr.: bìa; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045394830

Tóm tắt: Khái quát về dân tộc Tà Ôi. Tìm hiểu một số cách nhận diện ban đầu về văn hoá vật thể và phi vật thể của người Tà Ôi qua kiến trúc nhà dài, vách nhà bằng vỏ cây, trang trí hoa văn trên vải dzèng, trang trí trên đồ đan và đồ gỗ, tục tiếp khách, văn học dân gian...; văn hoá Tà Ôi qua tập quán và nghi lễ đời người như cách tính thời gian, tục đặt tên, nghi lễ liên quan đến sinh đẻ....

Ký hiệu môn loại: 305.809597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000582

175/. **Tiếp tục nghiên cứu xây dựng lý luận quân sự Việt Nam** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1979. - 19tr.; 19cm. - 0đ10.

Tóm tắt: Bài nói của đồng chí Lê Duẩn trong dịp đến thăm quân chủng phòng không-không quân tháng 1/1973 nêu nhiều vấn đề cơ bản về lý luận trong đường lối quân sự của Đảng ta .

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000021

176/. **Tín ngưỡng thờ mẫu ở miền Trung Việt Nam** / B.s: Nguyễn Hữu Thông (ch.b), Nguyễn Thị Tuyết Nga, Nguyễn Phước Bảo Đàn... - Huế : Thuận Hóa. - 342tr.: ảnh minh họa; 24cm. - Thư mục: tr. 333-342. - 69.000đ.

Tóm tắt: Khẳng định tục thờ mẹ: dạng tín ngưỡng mang tính bản địa; Từ việc thờ Mẹ đến hệ thống thần linh trong tứ phủ. Phân tích các nữ thần ở miền Trung đặc biệt là Thần nữ Thiên Y.A Na. Vấn đề châu văn - văn châu và hiện tượng đồng bóng.

Ký hiệu môn loại: 398.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000121

177/. **Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1975. - 282tr.; 19cm. - 0đ,95.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Gồm một số bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn phân tích tình hình thế giới và những vấn đề của cách mạng thế giới trong những năm gần đây; Những đường lối, chính sách của Đảng về tình hình nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta.

Ký hiệu môn loại: 324.2597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000026; KCN.000027

178/. **Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975)** / Lê Cung (ch.b.), Lê Thành Nam, Hồ Hải Hưng.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 319tr.: ảnh, tranh vẽ; 24cm. - 105000đ.

ISBN: 9786045883242

Tóm tắt: Trình bày và phân tích tinh thần nhập thế, đồng hành cùng dân tộc trong dựng nước và giữ nước của Phật giáo Việt Nam trong suốt hơn 2000 năm, từ Bắc thuộc đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đặc biệt là giai đoạn hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và chống Mỹ (1954 - 1975) với những biểu hiện, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa lịch sử cụ thể.

Ký hiệu môn loại: 294.309597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000532

179/. **Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ Quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1976. - 59tr; 19cm. - 0,2đ.

Tóm tắt: Báo cáo chính trị của Lê Duẩn tại kỳ họp thứ nhất của Quốc Hội chung của cả nước (25/6/76).

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000038

180/. **Tổng Bí thư Lê Duẩn (1907- 1986)**:Thư mục và tác phẩm chọn lọc / Vũ Dương Thúy Nga chủ biên. - H. : Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 2017. - 535tr.: ảnh; 24cm. - 289.000đ

ISBN: 9786047017195

Tóm tắt: Giới thiệu thư mục nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp cũng như các tác phẩm của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Ký hiệu môn loại: 016.959704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000530

181/. **Tổng bí thư Lê Duẩn** : = Party general secretary Lê Duẩn / B.s.: Vũ Khánh, Nguyễn Cường Dũng, Vũ Kim Hải... ; Phạm Đình An dịch, biên tập tiếng Anh. - H. : Thông tấn, 2007. - 211tr.: ảnh; 25cm.

ĐTTS ghi: Thông tấn xã Việt Nam. - 190.000đ.

Tóm tắt: Trình bày các tư liệu và hình ảnh của Tổng bí thư Lê Duẩn trong quá trình hoạt động cách mạng liên tục ở cả 3 miền Bắc Trung Nam và được trình bày theo trật tự thời gian.

Ký hiệu môn loại: 324.259707092

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000187

182/. **Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam** / Hoàng Nam.

Quyển 1. - H. : Văn hóa Thông tin, 2013. - 608tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045003541

Tóm tắt: Giới thiệu dân số, lịch sử cư trú, kinh tế truyền thống, những nét văn hoá truyền thống các dân tộc Việt Nam như dân tộc Ba Na, Bố Y, Brâu, Bru - Vân Kiều, Chăm, Chơ Ro, Chu Ru, Chứt....

Ký hiệu môn loại: 305.8009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000469

183/. **Tổng quan văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam** / Hoàng Nam.

Quyển 2. - H. : Văn hóa Thông tin, 2013. - 675tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045003558

Tóm tắt: Giới thiệu dân số, lịch sử cư trú, kinh tế truyền thống, những nét văn hoá truyền thống các dân tộc Việt Nam như dân tộc Ba Na, Bố Y, Brâu, Bru - Vân Kiều, Chăm, Chơ Ro, Chu Ru, Chứt....

Ký hiệu môn loại: 305.8009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000470

184/. **Trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer** / Đỗ Thị Hoà, Nguyễn Thị Ngân, Lê Mai Oanh... ; Đỗ Thị Hoà ch.b.. - H. : Văn hóa dân tộc, 2008. - 355tr.: ảnh; 24cm.

ĐTTS ghi: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam.

Tóm tắt: Giới thiệu trang phục 21 tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer ở cả 3 vùng miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên, đồng bằng Nam bộ. Mỗi dân tộc giới thiệu trang phục thường ngày, trang phục mặc trong cưới xin, lễ hội của phụ nữ và nam giới.

Ký hiệu môn loại: 391.0086

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000287; KCL.000288

Kho đọc lớn: KDL.003277; KDL.003278

185/. **Trích hệ thống văn bản pháp quy về bảo hiểm xã hội** : Lưu hành nội bộ. - Quảng Trị : [Knxb], 1998. - 108tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tóm tắt: Giới thiệu các luật lệ về bảo hiểm xã hội được trích trong hệ thống pháp quy về bảo hiểm xã hội.

Ký hiệu môn loại: 344.59702

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000197

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

186/. **Truyện cổ dân tộc Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế** / Trần Nguyễn Khánh Phong sưu tầm, biên soạn. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 550tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786049028793

Ký hiệu môn loại: 398.20959749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000468

187/. **Truyện cổ Pa cô** / Trần Nguyễn Khánh Phong, Tạ Dư Tư sưu tầm, biên soạn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - 300tr.; 21cm.

ISBN: 9786046203957

Ký hiệu môn loại: 398.2089597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000339

188/. **Truyện cổ Vân Kiều** / Mai Văn Tân sưu tầm và biên soạn. - H. : Văn hóa, 1985. - 343tr.; 19cm. - 10đ.

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000090

189/. **Truyện cổ Vân Kiều** / Thu Hương biên soạn. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 218tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000371; KCN.000372

190/. **Truyện kể về dòng họ của người Tà Ôi** / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s.. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 295tr.: bảng; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786049028809

Ký hiệu môn loại: 398.209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000590

191/. **Truyền thống ngành tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Quảng Trị (1930 - 2010)**. - Quảng Trị : [Knxb], 2011. - 410tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban tổ chức tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Gồm 5 chương trình bày về công tác tổ chức xây dựng Đảng của tỉnh Quảng Trị qua các thời kỳ từ 1930 đến 2010..

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000342

192/. **Từ điển đơn vị hành chính Việt Nam** / Lê Hồng Chương biên soạn. - H. : Từ điển Bách khoa, 2007. - 898tr.: Bản đồ; 24cm. - 160.000đ.

Tóm tắt: Được biên soạn tương đối có hệ thống, đầy đủ, toàn diện các đơn vị hành chính Việt Nam từ cấp xã đến cấp huyện cấp tỉnh, là cuốn từ điển có chất lượng, cách

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

trình bày khoa học, mạch lạc theo chuẩn mực chung của thể loại từ điển, các mục từ được xếp theo thứ tự a,b,c... nên dễ sử dụng tra cứu các địa chỉ theo đơn vị hành chính ở từng địa phương.

Ký hiệu môn loại: 352.1409597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000636

193/. **Từ điển lễ hội Việt Nam** / Bùi Thiết. - H. : Văn hóa, 1993. - 531tr.; 22cm.

Tóm tắt: Giải thích văn tắt 600 hội lễ truyền thống được diễn ra trên khắp lãnh thổ Việt Nam từ xưa đến nay: hội lễ, tập tục, tên gọi, nơi chốn, thời gian hội, vật dâng tế, nghi thức và sinh hoạt.

Ký hiệu môn loại: 394.26.959703

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000625

194/. **Từ điển lễ tục Việt Nam** / Bùi Xuân Mỹ, Bùi Thiết, Phạm Minh Thảo. - H. : Văn hóa Thông tin, 1996. - 619tr.; 21cm. - 50.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu 700 đơn vị lễ tục cổ truyền của người Việt bao gồm hệ thống các nghi lễ liên quan đến vòng thời gian theo Xuân - hạ - thu - đông; theo chu kỳ sinh - tử của đời người; liên quan đến các tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt nam.

Ký hiệu môn loại: 394.0959703

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000623

195/. **Tuổi trẻ anh hùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa**. - 0đ25.

Tóm tắt: Những nhiệm vụ, vai trò và chức năng của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Phương hướng và hành động của Đoàn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN

Ký hiệu môn loại: 324.2597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000016; KCN.000017; KCN.000018

196/. **Tuyển tập văn hóa và âm nhạc** / Trần Hoàn. - H. : Văn hóa - Thông tin, 1997. - 482tr.

Tóm tắt: Viết về những suy nghiệm về văn hóa, âm nhạc và những ca khúc tiêu biểu của nhạc sỹ Trần Hoàn.

Ký hiệu môn loại: 306.409597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000464; KCN.000465

197/. **Vai trò và nhiệm vụ của phụ nữ Việt Nam trong giai đoạn mới của cách mạng** / Lê Duẩn. Tái bản lần thứ 2. - H. : Sự thật, 1976. - 45tr.; 19cm. - 0,15đ.

Tóm tắt: toàn văn bài nói của đồng chí Lê Duẩn tại Đại hội phụ nữ Việt nam lần thứ tư (4-3-1974 - 7-3-1974) trong đó đánh giá vai trò của phụ nữ Việt nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng CNXH ở miền bắc, đề ra những nhiệm vụ trước

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

mắt và trách nhiệm của Đảng và nhà nước và các đoàn thể đối với phong trào phụ nữ trong giai đoạn mới của cách mạng.

Ký hiệu môn loại: 305.4

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000157; KCN.000158

198/. Văn bản pháp quy về văn hoá - thông tin.

Tập 1. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 1995. - 68tr.; 19cm.

Tóm tắt: Quyết định, thông tư, nghị định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ văn hoá về văn hoá thông tin: báo chí, xuất bản, điện ảnh, sân khấu, thư viện, bảo tàng, mỹ thuật, quyền tác giả, nhuận bút, văn hoá thông tin cơ sở, văn hoá dân tộc thiểu số, xuất nhập khẩu văn hoá phẩm, tổ chức, đào tạo, thanh tra.

Ký hiệu môn loại: 306

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000403

199/. **Văn hóa dân gian người Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị / Y Thi. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2011. - 203tr.; 21cm.**

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045000717

Tóm tắt: Giới thiệu về các phong tục tập quán, tín ngưỡng, đời sống của bà con dân tộc Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 390.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000340

200/. **Văn hóa tộc người Tà Ôi / Đỗ Đức Lợi. - H. : Văn hóa dân tộc, 2009. - 315tr.: Ảnh; 19cm.**

Tóm tắt: Giới thiệu về các phong tục tập quán, tín ngưỡng, đời sống của bà con dân tộc người Tà Ôi ở Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 305.89593

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000412; KCN.000413

201/. **Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI. - Quảng Trị, 1996. - 63tr.; 19cm.**

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ.

Tóm tắt: Gồm các văn kiện trong Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XI.

Ký hiệu môn loại: 324.259707159747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000395

202/. **Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XII. - 2001. - 116tr.; 19cm.**

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cam Lộ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Gồm các văn kiện trong Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lộ lần thứ XII.

Ký hiệu môn loại: 324.259707159747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000397

203/. **Văn kiện Đại hội lần thứ VIII Công đoàn tỉnh Quảng Trị.** - 1998. - 104tr.: hình ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Gồm các Văn kiện Đại hội lần thứ VIII Công đoàn tỉnh Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 331.87

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000394

204/. **Văn kiện Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Phong lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)** : Lưu hành nội bộ. - Quảng Trị, 2001. - 64tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ huyện Triệu Phong.

Tóm tắt: Gồm các Văn kiện Hội nghị Đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Phong lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005).

Ký hiệu môn loại: 324.259707159747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000399

205/. **Văn kiện Hội nghị Đại biểu Đảng bộ thị xã giữa nhiệm kỳ (Khóa VI)** : Lưu hành nội bộ. - Quảng Trị, 1994. - 32tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ thị xã Đông Hà.

Tóm tắt: Gồm các Văn kiện Hội nghị Đại biểu Đảng bộ thị xã giữa nhiệm kỳ (Khóa VI).

Ký hiệu môn loại: 324.259707159747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000398

206/. **Vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa vững mạnh phồn vinh** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1985. - 15tr; 19cm. - 0,20đ.

Tóm tắt: Diễn văn của ông Lê Duẩn đọc tại lễ kỷ niệm 40 năm cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, về những thành quả cách mạng mà nhân dân Việt Nam đạt được từ 1945 đến 1985.

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000036

207/. **Vì nỗi đau da cam** : = For the victims of agent orange : Sách ảnh. - H. : Thông tấn, 2006. - 144tr.: ảnh; 25cm.

ĐTTS ghi: Thông tấn xã Việt Nam.

Tóm tắt: Giới thiệu các trường hợp nạn nhân chất độc màu da cam ở Việt Nam. Những hoạt động, sinh hoạt của các em bị nhiễm chất độc màu da cam.

Ký hiệu môn loại: 362.88

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000321

208/. **Việt Nam cái nhìn địa - Văn hóa** / Trần Quốc Vượng. - H. : Văn hóa dân tộc, 1998. - 495tr. - 40.000đ.

Tóm tắt: Nghiên cứu các đặc điểm về địa lý, lịch sử, văn hoá của mỗi địa danh khác nhau trên đất nước Việt Nam nói riêng và trong tiến trình lịch sử sự phát triển văn hoá nói chung: Hà Nội văn hiến, vị thế địa văn hoá vùng đất tổ Kinh Bắc, văn hoá cổ Quảng Trị, văn hoá Huế....

Ký hiệu môn loại: 306.409597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000462; KCN.000463

209/. **Việt Nam hướng tới thế kỷ XXI** / Cb. Phan Thặng. - H. : Hà Nội, 2000. - 816tr.: Bảng, số liệu; 29cm. - Bộ Thương mại.

Tóm tắt: Tập hợp những số liệu, bảng biểu trong những năm qua nhằm hướng tới sự phát triển của Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Ký hiệu môn loại: 303.44909597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000139

210/. **Việt Nam thế kỷ XX - những sự kiện quân sự** / Lê Đình Sỹ chủ biên; Trịnh Vương Hồng, Dương Đình Lập... - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 659tr; 21cm.

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

Tóm tắt: Những sự kiện quân sự lớn, tiêu biểu diễn ra trong thế kỷ XX tại Việt Nam: những sự kiện phản ánh cuộc đấu tranh chống Pháp, Mỹ hoạt động quân sự trong những năm xây dựng bảo vệ tổ quốc XHCN, đổi mới.... được sắp xếp theo thứ tự (1901-2000).

Ký hiệu môn loại: 355.009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000039; KCL.000040

211/. **Vươn lên hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1985. - 26tr; 19cm. - 3đ.

Tóm tắt: Diễn văn của đồng chí Lê Duẩn tại lễ kỷ niệm lần thứ 55 ngày thành lập Đảng CSVN (3/2/1130-3/2/1185).

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000034; KCN.000035

212/. **Xây dựng bình trị thiên thành một tỉnh giàu đẹp** / Lê Duẩn. - Huế : Thuận Hóa, 1982. - 94tr.; 19cm.

Tóm tắt: Gồm các bài phát biểu của đ/c Lê Duẩn từ sau năm 1975 về đường lối, chủ trương của Đảng trong công cuộc xây dựng tỉnh Bình trị thiên..

Ký hiệu môn loại: 324.2597071

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000031

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

213/. **Xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh** / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1981. - 199tr : 1 ảnh ch.d.; 20cm. - 2,30d.

Tóm tắt: Những bài nói và viết của đồng chí Lê Duẩn về vai trò, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế địa phương trong đường lối xây dựng nền kinh tế XHCN.

Ký hiệu môn loại: 330.9597

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000116

PHẦN II: VĂN HỌC – NGHỆ THUẬT

214/. **10 năm Câu lạc bộ Đường 9** / Nhiều tác giả. - Quảng Trị, 1999. - 160tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000359

215/. **100 bài thơ vui** / Vươn Thắng. In lần thứ nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ, 2016. - 131tr.; 18cm. - 50.000đ.

ISBN: 9786046831471

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000455; KCN.000456

216/. **25 truyện ngắn và ký (1975 - 2000)**. - Huế : Thuận Hóa, 2000. - 290tr.: Ảnh; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000512; KCN.000513

217/. **30 năm ca khúc Quảng Trị 1975-2005** / Biên tập: Trần Tích, Võ Thế Hùng. - Quảng Trị, 2006. - 262tr.: Minh họa; 24cm.

ĐTTS ghi: Hội văn học Nghệ thuật quảng Trị; Phân hội Âm nhạc.

Tóm tắt: Tập hợp các ca khúc về Quảng Trị từ năm 1975 - 2005.

Ký hiệu môn loại: 781.6200959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000542; KCL.000543; KCL.000186

218/. **35 chuyện tình nghệ sĩ** / Hà Đình Nguyên. - TP.HCM : Trẻ, 2017. - 430tr.; 23cm. - 145.000đ.

ISBN: 9786041109186

Ký hiệu môn loại: 700.92

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000482

Kho đọc lớn: KDL.019658

Kho mượn: KMI.005133

219/. **5 năm văn học Quảng Trị**: Tuyển tập thơ văn 2007 - 2012. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 486tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị. - 150000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221008

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000454; KCL.000455

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

220/. **60 bóng hồng trong thơ nhạc** / Hà Đình Nguyên. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 441tr.; 23cm. - 140.000đ.

ISBN: 9786041109063

Ký hiệu môn loại: 700.92597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000484

Kho đọc lớn: KDL.019657

221/. **Ai đã đặt tên cho dòng sông** : Tinh tuyển bút ký hay nhất / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 398tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000334; KCN.000596; KCN.000597

222/. **Âm nhạc cổ truyền Quảng Trị**. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 1997. - 352tr.: ảnh, bảng; 24cm.

Tóm tắt: Tập hợp những loại âm nhạc dân gian và cổ truyền Quảng Trị như nhạc lễ và nhạc thính phòng, nhạc dân gian đồng bằng....

Ký hiệu môn loại: 781.6200959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000557; KCL.000558

Kho đọc lớn: KDL.014938

223/. **Âm nhạc dân gian của người Tà Ôi - Pakô ở Thừa Thiên Huế** / Dương Bích Hà. - H. : Văn hóa Thông tin, 2013. - 414tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam.

ISBN: 9786045004166

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về âm nhạc dân gian các tộc ít người miền núi Thừa Thiên Huế; âm nhạc dân gian của người Tà Ôi - Pakô; một số đặc điểm về âm nhạc như đặc điểm về dân ca, dân nhạc, dân vũ, vấn đề về thang âm, vấn đề giao thoa giữa âm nhạc của người Tà Ôi với các tộc người khác.

Ký hiệu môn loại: 781.6209597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000467

224/. **Âm thanh từ trái tim** / Hà Ánh Minh. - H. : Văn hóa Thông tin, 2000. - 479tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000475; KCN.000476

225/. **Âm vang Trường Sơn : Tuyển chọn ca khúc Trường Sơn** / Tuyển chọn: Bùi Thế Tâm, Đào Hữu Thi, Vũ Minh Vỹ... - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 128tr.: ảnh, bảng; 27cm. - Kỷ niệm 50 năm bộ đội Trường Sơn đường Hồ Chí Minh 19-5-1959 - 19-5-2009. - 31.000đ.

Tóm tắt: Tuyển tập ca khúc của những nhạc sĩ sáng tác những bài hát về Trường Sơn và của những nhạc sĩ là bộ đội Trường Sơn.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 782.42

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000289

Kho đọc lớn: KDL.004230; KDL.004231

226/. **An Du khúc sử thi** / Nguyễn Văn Đản. - Huế : Thuận Hóa, 2016. - 102tr.; 19cm. -50.000đ.

ISBN: 9786049037849

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000457

227/. **Áo xanh** : Thơ / Văn Viết Tùy. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin, 2000. - 100tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000343

228/. **Avóoc Hồ** : Hồi ký. - H. : Văn hóa dân tộc, 1977. - 220tr.; 19cm. - 1đ15.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho:

Kho địa chí nhỏ: KCN.000008

229/. **Bài ca cổ hương** : Thơ / Lê Thị Mây. - H. : văn học, 2016. - 426tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786046985235

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000002; KCL.000522; KCL.000523

230/. **Bài thơ trên xương cụt** : Tập truyện ngắn / Chinh Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2011. - 224tr.; 21cm. - 60.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000226

231/. **Bạn bè một thuở** : Chân dung văn học / Bùi Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 247tr.; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Tóm tắt: Hồi tưởng những kỉ niệm của tác giả Bùi Hiền với các nhà văn như: Tô Hoài, Chế Lan Viên, Trần Hữu Thung... và bình luận về phong cách văn học của các nhà văn đó.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000446; KCL.000447

Kho đọc lớn: KDL.012740

232/. **Bão tố ngoài khơi** : Tập kịch / Lê Bá Sinh, Minh Phương, Lê Khai.... - Bình Trị Thiên : Hội văn nghệ Bình Trị Thiên, 1981. - 238tr; 18cm. - 1đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000057; KCN.000058

233/. **Bảy mươi xuân ấy** : Thơ / Nguyễn văn Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 99tr.: ảnh; 21cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786049807657

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000500

Kho đọc lớn: KDL.018754

Kho mượn: KMI.003788; KMI.003789

234/. **Bên bờ Bến hải** : Tập thơ chống Mỹ. - H. : văn học, 1965. - 149tr; 18cm. - 1đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000059; KCN.000060; KCN.000061; KCN.000062

235/. **Bến bờ hạnh phúc** : tập truyện chọn lọc / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2008. - 342tr.; 21cm. - 52.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000413; KCL.000414; KCL.000415

Kho đọc lớn: KDL.002675; KDL.002676

236/. **Bên bờ sông tuyến** : Thơ. - Quảng Trị : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1970. - 192tr.; 18cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000077; KCN.000234

237/. **Bến bờ** : Thơ / Trần Kim Hồ. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 76tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000555; KCN.000556; KCN.000610; KCN.000611

Kho đọc nhỏ: KDN.002791; KDN.002792

238/. **Bến đò xưa lặng lẽ** : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2005. - 543tr.; 19cm. - 57.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000380

239/. **Bến đò xưa lặng lẽ** : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, 2006. - 415tr.; 21cm. - 48.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000221

240/. **Bên hàng rào Tà Cơn** : Tập kịch ngắn / Chu Nghi, Xuân Đức, Hải Hồ. - H. : Quân đội nhân dân, 1972. - 79tr; 19cm. - 0,34đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000075; KCN.000076

241/. **Bến hẹn** : Thơ / Trần Kim Hồ. - Huế : Thuận Hóa, 2004. - 142tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000367; KCN.000368

242/. **Bên kia Cửa Tùng** : Tập văn thơ Trị Thiên / Trịnh Xuân An, Lương An, Trần Hữu Chí... - H. : Thanh niên, 1961. - 135tr.. - 0đ.32.

Tóm tắt: Tuyển tập thơ ca hò vè về Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000082; KCN.000083

243/. **Bên kia dốc** : Truyện - Hồi ức / Trần Xuân An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 127tr.; ảnh; 21cm. - 80.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000486

244/. **Bên kia dốc 'Mạ ơi!'** : Truyện - hồi ức / Trần Xuân An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 127tr.; 21cm. - 80.3000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000304

Kho đọc lớn: KDL.009748; KDL.009749

245/. **Bìa cây gió thắm** : Tập truyện / Lê Thị Mây. - H. : Quân đội nhân dân, 1999. - 202tr.; 19cm. - 14.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000502; KCN.000503; KCN.000581

246/. **Biển Đông và mẹ** : Thơ / Trương Bá Tri. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 159tr.; 21cm. - 52.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000408; KCL.000409

Kho đọc lớn: KDL.014116

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

247/. **Bình dị một chồi xanh** : Thơ - dân ca / Vũ Mạnh Thi. - Huế : Đại học Huế, 2010. - 154tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000292; KCL.000293

Kho đọc lớn: KDL.009750; KDL.009751

248/. **Bình Trị Thiên tháng tám bốn lăm**. - Huế : Thuận Hóa, 1985. - 172tr.; 19cm. - 25đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000073

249/. **Bồ câu xám** : Tập truyện ngắn / Cao Hạnh. - H. : Thanh niên, 1997. - 148tr.; 19cm. - 12.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000207; KCN.000591

250/. **Bóng lạng cuối thêm ngày** : Tập tản văn - Ghi chép / Lê Như Tâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 80tr.; **Bóng lạng cuối thêm ngày** 19cm.

ISBN: 9786045352168

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000436

251/. **Bút ký tuyển chọn 250 số tạp chí Cửa Việt**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 402tr.; 21cm.- **Bút ký tuyển chọn 250 số tạp chí Cửa Việt**. - 200.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000420; KCL.000421

252/. **Cám ơn nỗi buồn** : Thơ / Hồ Chư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 149tr.; 21cm. - 60.000đ.

ISBN: 9786045341360

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000461

253/. **Cánh điều tuổi thơ** : Tập thơ, văn, họa của Thiếu nhi Quảng Trị ở Trại sáng tác Sầm Sơn hè 1997. - Quảng Trị, 1998. - 168tr.: Tranh vẽ, ảnh, bản nhạc; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000205; KCN.000206

254/. **Cánh đồng thức** : Thơ / Lê Thị Mỹ. - H. : văn học, 2016. - 432tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786046992349

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000003

255/. **Cánh sóng miền xa** : Bút ký - ghi chép / Nguyễn Thúy Sâm. - Huế : Thuận Hóa, 2009. - 215tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000525; KCN.000526; KCN.000527

Kho đọc nhỏ: KDN.001820; KDN.001821

256/. **Cánh sóng** : Thơ / Nguyễn Trung Hữu. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 1998. - 72tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000192; KCN.000193

257/. **Cánh thời gian** : Tập ca khúc. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 1993. - 48tr.; 20cm.

Tóm tắt: Gồm những ca khúc viết về Quảng Trị..

Ký hiệu môn loại: 781.6200959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000211

258/. **Cát lòa chân mây** : Thơ / Hồng Thám. - H. : văn học, 2002. - 89tr.; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000423; KCN.000424

259/. **Cát trình nguyên** : Ký / Phạm Ngọc Cảnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2003. - 215tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000510; KCN.000511

260/. **Cầu giải yếm** : Tập truyện ngắn / Phạm Minh Quốc. - H. : Hà Nội, 2008. - 190tr.; 19cm. - 28.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000567; KCN.000568

Kho đọc nhỏ: KDN.001162; KDN.001163

261/. **Câu hát đi tìm** : Thơ / Khanh Phan Hữu. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 64tr.; 19cm. - 6.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000344

262/.: Thơ / Thanh Tịnh Đông Hưng. - Quảng Trị : Trung tâm xuất bản **Cầu vòng công những cơn mưa** giao thông vận tải miền Trung, 2008. - 82tr.; 18cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000557

263/. **Cây ngôn ngữ ra hoa** : Thơ / Lê Thị Mây. - H. : văn học, 2017. - 508tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786049544927

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000001

264/. **Chân dung 12 con giáp** / Nhất Lâm. - Huế : Thuận Hóa, 2005. - 119tr.; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000377; KCN.000378

265/. **Chân dung nữ văn nghệ sĩ Việt Nam** / Lê Minh chủ biên. - H. : Văn hóa - Thông tin, 1995. - 538tr.; 19cm. - 35.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu chân dung (cuộc đời và sự nghiệp) các nữ văn nghệ sĩ Việt Nam trước thế kỷ 20 và các nữ văn nghệ sĩ đương đại. Xếp theo thứ tự A, B, C tên nghệ sĩ.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000459

266/. **Chế Lan Viên - Đường thơ, người thơ** / Đoàn Trọng Huy. - H. : văn học, 2020. - 310tr.: ảnh; 24cm. - 136.000đ.

ISBN: 9786049952180

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình sáng tác của nhà thơ và hành trình sáng tác câu tác giả qua các thời kỳ, giai đoạn với đặc điểm nổi bật; nêu bật vị thế, vai trò nhà thơ, phác họa con người thơ với những phẩm cách nổi trội như thể hiện thế giới tinh thần, tâm hồn thơ của tác giả.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000619; KCL.000620

Kho đọc lớn: KDL.018083

Kho mượn: KMI.002688; KMI.002689

267/. **Chế Lan Viên toàn tập** / Vũ Thị Thường ưu tâm, biên soạn, giới thiệu.

Tập 1. - H. : văn học, 2002. - 698tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000081

268/. **Chế Lan Viên toàn tập** / Vũ Thị Thường ưu tâm, biên soạn, giới thiệu.

Tập 2. - H. : văn học, 2002. - 762tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000082

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

269/. **Chiếc áo. - Quảng Trị** : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1968. - 63tr.; 18cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000220

270/. **Chiến sĩ Khe Sanh** : Tập mẫu chuyện từ miền Nam gửi ra. - H. : Phổ thông, 1969. - 51tr.: hình ảnh; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000087; KCN.000282; KCN.000283

271/. **Chiếu bóng Quảng Trị - Dấu ấn thời gian** / Xuân Đức, Lê Văn Hà biên tập. - Đông Hà : Công an nhân dân, 2008. - 216tr.: Hình ảnh minh họa; 25cm. - Kỷ niệm 50 năm ngành điện ảnh Việt Nam.

Tóm tắt: Những bài viết về những hoạt động của Chiếu bóng Quảng Trị nhân kỷ niệm 55 năm ngành điện ảnh cách mạng Việt Nam 15.03.1953 - 15.03.2008.

Ký hiệu môn loại: 778.5

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000286

Kho đọc lớn: KDL.002586; KDL.002587

272/. **Cho đến khi đã từ trần thế** / Phan Quang. - H. : Phụ nữ, 2011. - 287tr.; 21cm. - 56.000đ.

ISBN: 9786045603888

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000349

273/. **Chôn chặt mối thù.** - K.đ, k.nxb. - 74tr.; 18cm. - Tập san văn nghệ.

Tóm tắt: Bao gồm một số bài viết và kể chuyện và lòng căm thù của nông dân Bình Trị Thiên với tội ác của Mỹ Diệm và bọn cường hào, địa chủ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000056

274/. **Chốn đào hoa** : Tập truyện ngắn / Lê Văn Thê. - H. : Hà Nội, 2015. - 215tr.; 21cm. - 54.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000332; KCL.000333; KCL.000445

Kho đọc lớn: KDL.011913; KDL.011914

275/. **Chú bé Gio Linh** / Thy Ngọc, Trần Hải Đức, Phan Lê Phương ; Minh họa: Hà Quang Phương, Cửu Long Giang. - H. : Kim Đồng, 1975. - 75tr : minh họa; 19cm. - 0,20đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000051

276/. **Chứng chỉ thời gian** : Tập kịch / Xuân Đức. Tái bản lần thứ nhất. - H. : Sân khấu, 1996. - 415tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000416; KCN.000417

277/. **Chúng tôi ở Cồn Cỏ** : Tập truyện / Hồ Phương. - H. : Hồng Đức, 2018. - 262tr.; 19cm. - 76.000đ.

ISBN: 9786048941468

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000553; KCN.000554

Kho đọc nhỏ: KDN.003495

278/. **Chút tình mùa thu** : Thơ / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 112tr.; 19cm. - 60.000đ.

ISBN: 9786045334577

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000433

279/. **Chuyện đời binh nhì Nguyễn Văn Thạc** / Phạm Đức Hùng biên soạn. - H. : Thanh niên, 2012. - 206tr.: Minh họa; 24cm. - Lửa Truyền thống - Mỗi mãi tuổi Hai mươi; Màu Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000428

280/. **Chuyện kể Côn Đảo (1954 - 1975)**. - Quảng Trị : KNXB, 2002. - 120tr.: Ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban liên lạc tù chính trị yêu nước tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000319; KCN.000320

281/.: Hồi ký / Lê Hữu Thắng. **Chuyện kể về một thời** - H. : Chính trị Quốc gia, 2012. - 335tr.; 21cm. - 85.000đ.

Tóm tắt: Ghi lại những dòng tâm sự của tác giả về quê nhà, họ tộc, gia đình, về những bạn bè cùng chí hướng trong những ngày đấu tranh gian khó, về tuổi trẻ nồng nhiệt và chân thành, về những trăn trở, cố gắng vượt qua những khó khăn, trở ngại để góp phần đưa quê hương đổi mới, thoát nghèo....

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000252

Kho đọc lớn: KDL.006941; KDL.006942

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

282/. **Chuyện làng Trạng Vĩnh Hoàng** / Sưu tầm, biên soạn: Nguyễn Văn Thanh. - Huế : Thuận Hóa, 2011. - 96tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922802

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000602; KCN.000603

Kho đọc nhỏ: KDN.002115; KDN.002116

283/. **Chuyện ở rừng** : Tập ký / Lê Bá Tạo. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2001. - 147tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000302; KCN.000303; KCN.000304

284/. **Chuyện tình của lính** : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Hà Nội, 2012. - 190tr.; 19cm. - 39.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000549; KCN.000550

Kho đọc nhỏ: KDN.003928

285/. **Chuyện văn - lai lịch nhà thơ - lai lịch bài thơ** / Hàn Anh Trúc. - H. : Thanh niên, 2002. - 890tr.; 19cm. - 105.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000332

286/. **Chuyện Vĩnh Linh.**

Tập 1. - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, Knxb.

ĐTTS ghi: Người tốt - Việc tốt.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000221

287/. **Chuyến xe về quá khứ** : Truyện và ký / Phan Thị Thanh Minh. - Huế : Thuận Hóa, 2019. - 274tr.; 21cm. - 85.000đ.

ISBN: 9786049594434

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000473; KCL.000474

Kho đọc lớn: KDL.018751

Kho mượn: KMI.003783; KMI.003784

288/. **Cỏ lau thành cỏ** / Phan Quang. - H. : Lao động, 2015. - 238tr.; 21cm. - 70000đ.

ISBN: 9786045929117

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000334; KCL.000335

Kho đọc lớn: KDL.011853; KDL.011854

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

289/. **Có tuổi hai mươi thành sông nước** : Ký sự nhân vật / Hoàng Nguyên Vũ. - H. : Thanh niên, 2005. - 301tr.; 21cm. - Tủ sách tiếp lửa truyền thống - Mãi mãi tuổi hai mươi. - 36.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000237

290/. **Cỏ xanh dưới chân Thành Cổ** : Tập bút ký - Phóng sự / Trương Đức Minh Tứ. - Quảng Trị, 1999. - 295tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000419; KCN.000420

291/. **Cội nguồn cảm hứng**. - Huế : Thuận Hóa, 2021. - 155tr.; 19cm. - 99.000đ.

ISBN: 9786049598791

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000644; KCN.000645; KCN.000646

Kho đọc nhỏ: KDN.004145; KDN.004146; KDN.004147

Kho mượn: KMI.002543; KMI.002544; KMI.002545; KMI.002546

292/. **Cơn bão đá** : Tập thơ - văn / Nhiều tác giả. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 1998. - 248tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000174; KCN.000522

293/. **Còn Cỏ xưa sau** : Tuyển tập Thơ, Văn / Hoàng Phủ Ngọc Tường, Vũ Kỳ Lân, Nguyễn Sinh..... - Quảng Trị. - 332tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000423

294/. **Còn đây thương nhớ** : Thơ trẻ Quảng Trị. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1993. - 96tr.: Ảnh, tranh vẽ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000084; KCN.000085

295/. **Còn ta với mình** : Thơ / Võ Văn Hoa. - H. : Thanh niên, 2004. - 89tr.; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000312; KCN.000313

296/. **Cửa gió** : Tiểu thuyết / Xuân Đức.

Tập 1. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 539tr.: ảnh; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước. - Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Đức.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000384

Kho đọc lớn: KDL.012787

297/. **Cửa gió** : Tiểu thuyết / Xuân Đức.

Tập 2. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 403tr.: ảnh; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước. - Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Đức.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000385

Kho đọc lớn: KDL.012788

298/. **Củi quế gạo châu** : Tiểu thuyết / Lê Văn Thê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 283tr.; 21cm.

ISBN: 9786049724831

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000562

Kho đọc lớn: KDL.015982

299/. **Cuộc đời & sự nghiệp nghệ sĩ nhân dân Phùng Há, nhà Nam bộ học Sơn Nam** / Nguyễn Thanh Nhã sưu tầm, biên soạn. - H. : văn học, 2011. - 275tr.; 21cm. 105.000đ.

ISBN: 9786047400515

Tóm tắt: Đề cập đến những nét chính về con người, thân thế, sự nghiệp, những phút thăng trầm của nghệ sĩ nhân dân Phùng Há và nhà Nam bộ học Sơn Nam cũng như những chuyện về các mối tình éo le của Cô Bảy Phụng Há....

Ký hiệu môn loại: 792

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000235

300/. **Cuộc đời nhà giáo** / Trương Hữu Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 499tr.; 21cm. - 170.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000338

301/. **Dân ca Vân Kiều** / Mai Văn Tấn. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa, 1979. - 87tr.; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu một số vốn cổ trong dân ca, hát ru, đồng dao của dân tộc Vân Kiều lưu truyền trong cuộc sống, chiến đấu, xây dựng CNXH.

Ký hiệu môn loại: 782.42162

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000224

302/. **Đánh đắm tàu Ca-đơ** / Vương Thanh Điều, Trần Hải, Phan Hoà.... - H. : Quân đội nhân dân, 1964. - 69tr; 19cm. - 0,30đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000117

303/. **Đất hóa tâm hồn** : Tập phóng sự, bút ký, ghi chép / Hoàng Nam Bằng, Lê Thành Dũng, Nguyễn Hoàn.... - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2004. - 132tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000110; KCL.000515

304/. **Đất kim cương** : Thơ. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị. - 172tr.; 21cm. - 2000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000051; KCL.000052

305/. **Đất lửa bazan** : Truyện ngắn / Nguyễn Trung Hữu. - Huế : Thuận Hóa, 2014. - 114tr.; 19cm. - 63.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000194; KCN.000195; KCN.000579

306/. **Đất ngoại ô**. Mặt đường khát vọng. Ngôi nhà có ngọn lửa ấm : Thơ / Nguyễn Khoa Điềm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 247tr.: ảnh chân dung; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000372

Kho đọc lớn: KDL.012794

307/. **Đất nước vào xuân** : Thơ / Lê Chường. - H. : Quân đội nhân dân, 1979. - 495tr.; 12cm. - 265đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000079; KCN.000080

308/. **Đất nước Việt Nam qua Cửa đình Huế** : Biên khảo về Cửa đình, báu vật bằng đồng vô giá của Việt Nam / Dương Phước Thu. - H. : Tri thức, 2011. - 310tr.: ảnh; 21cm. - 150.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu những giá trị lịch sử, văn hoá, tư tưởng, Nghệ thuật của cha ông được thể hiện bằng đường nét Nghệ thuật ẩn dụ cao siêu, chuyển hoá tinh tế qua chữ nghĩa, hình ảnh, hình tượng trên thân Cửa đình bằng đồng ở Huế được vua Minh Mạng cho khởi đúc từ năm 1835 đến 1837 mang đậm tính triết lý Việt.

Ký hiệu môn loại: 739.5

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000365; KCL.000366

Kho đọc lớn: KDL.012183; KDL.012184

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

309/. **Đất quê hương** : Hồi ký / Lê Văn Hoan. - Huế : Thuận Hóa, 2009. - 288tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000569; KCN.000570

Kho đọc nhỏ: KDN.001923; KDN.001924

310/. **Đất rồng sa** : Tập ký / Lê Nguyên Hồng. - H. : văn học, 2014. - 202tr.; 20cm. 70.000đ.

ISBN: 9786046927761

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000471; KCL.000472

311/. **Đất thiêng** : Ghi chép / Ngô Minh. - Huế : Thuận Hóa, 2005. - 244tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922802

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000363; KCN.000364

312/. **Đất thiêng** : Thơ / Trần Đình Thắng. - H. : văn học, 1996. - 136tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000632

313/. **Đấu mùa se lạnh** : Thơ / Phan Văn Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 97tr.; 21cm. - 45.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000243; KCL.000244; KCL.000450

Kho đọc lớn: KDL.004200; KDL.004201

314/. **Đấu xưa** : Thơ / Lê Nguyên Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 112tr.; 20cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786045356814

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000458

315/. **Đêm huyền thoại** : Thơ / Đức Tiên. - Huế : Thuận Hóa, 2016. - 154tr.; 19cm. - 70.000đ.

ISBN: 978604903-6453

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000421; KCN.000422

316/. **Đêm phù thủy** : Tiểu thuyết / Nhất Lâm. - H. : văn học, 2009. - 250tr.; 19cm. - 50.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000635

317/. **Đêm Quảng Trị**. Lối vào phía bắc. Trăng sau rằm. Nhật lá : Thơ / Phạm Ngọc Cảnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 467tr.: ảnh; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000381; KCL.000382

Kho đọc lớn: KDL.012813

318/. **Di cảo thơ** / Chế Lan Viên; Vũ Thị Thường: góp nhặt và tuyển chọn.tập 3. - Huế : Thuận Hóa, 1996. - 264tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000410; KCN.000411

319/. **Diễn văn của đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam** : Tại Lễ kỷ niệm lần thứ 10 thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bản Photocopy. - H. : Sự thật, 1985. - 20tr.; 29cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9225

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000439

320/. **Do Linh đi cùng năm tháng** : Chọn lọc thơ văn / Nhiều tác giả. - Quảng Trị, 2000. - 215tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000357

321/. **Độc văn chương và cảm nghĩ** : Phê bình - Điểm sách / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2009. - 289tr.; 19cm. - 43.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000627

Kho đọc nhỏ: KDN.002120

322/. **Đôi bờ dân ca** / Trần Biên, Đinh Như Hoan, Nguyễn Thị Thúy Liên. - Quảng Trị : Thanh niên, 1996. - 272tr.; 21cm. - Ký dự thi trên Tạp chí Cửa Việt 1996 - 1997.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000090; KCL.000091

323/. **Đôi không tên** : Tiểu thuyết / Nhất Lâm. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 255tr.; 19cm. - 29.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000485; KCN.000486

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

324/. **Đôi mắt người thiếu phụ** : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 285tr.; 19cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786049720079

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000200

325/. **Đôi ngọn đèn khuya** : Nghiên cứu và phê bình / Võ Văn Luyến. - Huế : Thuận Hóa, 2014. - 303tr.; 21m. - 70.000đ.

Tóm tắt: Trình bày đặc điểm Nghệ thuật thơ Tứ tuyệt Việt Nam hiện đại và những đánh giá, phê bình, nghiên cứu về những tác phẩm thơ tứ tuyệt tiêu biểu của Việt Nam hiện đại.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000355; KCL.000356

Kho đọc lớn: KDL.012185; KDL.012186

326/. **Đôi thoại giao thừa** : Thơ và tạp văn / Xuân Đức. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 2000. - 159tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000427; KCN.000428

327/. **Dòng sông hoa lửa** : Tập truyện ngắn / Trần Cảnh Yên. - H. : Dân trí, 2020. - 189tr.; 21cm. - 60.000đ.

ISBN: 9786048888954

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000600

Kho đọc lớn: KDL.017665

Kho mượn: KMI.002000

328/. **Dòng sông ký ức** : Bút ký - Phóng sự - Ghi chép / Trương Đức Minh Tứ. tập 3. - H. : văn học, 2012. - 243tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000425; KCN.000426

329/. **Du ca cây lựu tình** / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1996. - 67tr; 19cm. - 500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000649

330/. **Dưới ánh hoàng hôn** : Tiểu luận và bút ký / Phan Quang. - H. : văn học, 2020. - 300tr.; 21cm. - 85.000đ.

ISBN: 9786043070545

Ký hiệu môn loại: 895.9224

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000009

Kho đọc lớn: KDL.000279

Kho mượn: KMI.000588

331/. **Dưới đám mây màu cánh vạc** : Tiểu thuyết / Thu Bồn.

Tập 2. In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 1977. - 393tr.; 19cm. - 1,90đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000335

332/. **Đường 9** : Thơ. In lần thứ nhất. - H. : văn học, 1971. - 86tr.; 19cm. - 0đ55.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000249; KCN.000250

333/. **Đường đỏ Trường Sơn** : Tập thơ văn về Giao thông vận tải / Nhiều tác giả. - H. : Thanh niên, 1970. - 131tr.; 19cm. - 0,90đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000092

334/. **Đường lửa mùa xuân** : Truyện và ký / Nhiều tác giả. - H. : văn học, 1972. - 76tr.; 19cm. - 1,35đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000091

335/. **Đường thời đại** : Tiểu thuyết / Đặng Đình Loan.

Tập 1. In lần thứ hai. - H. : Quân đội nhân dân, 1991. - 365tr.; 19cm. - 9.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000276

336/. **Đường thời đại** : Tiểu thuyết / Đặng Đình Loan.

Tập 2. - H. : Quân đội nhân dân, 1991. - 391tr.; 19cm. - 9.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000277

337/. **Đường thời đại** : Tiểu thuyết / Đặng Đình Loan.

Tập 3. - H. : Quân đội nhân dân, 1991. - 363tr.; 19cm. - 9.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000278

338/. **Đường thời đại** : Tiểu thuyết / Đặng Đình Loan.

Tập 4. - H. : Quân đội nhân dân, 1991. - 316tr.; 19cm. - 8.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000279

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

339/. **Đường về thành phố mang tên Bác** : Hồi ký / Võ Bẩm, Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Việt Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 594tr.; 21cm.

Tóm tắt: Tập hợp những trang hồi ức của thiếu tướng Võ Bẩm, trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, hai vị tư lệnh bộ đội Trường Sơn từ ngày mở đường (tháng 5-1959) cho đến điểm dừng ở dinh Độc Lập-Sài Gòn trưa 30/4/1975.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000092; KCL.000093

340/. **Đường xuyên Trường Sơn** : Hồi ức / Đồng Sĩ Nguyên; Duy Tường, Kỳ Vân thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 1999. - 410tr.: ảnh; 21cm. - 36.000đ.

Tóm tắt: Nhật ký ghi chép về chặng đường 11 năm chiến đấu, công tác ở Trường Sơn thời đánh Mỹ của tác giả và đóng góp của một số đồng đội cùng chiến đấu.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000043

341/. **Duyên thơ tình bạn** : Thơ / Trần Chí Từ, Trần Văn Hậu, Nguyễn Tri Thức, - Knxb, 2001. - 112tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000365; KCN.000366

342/. **Giấc mơ của đất** : Ký - Phóng sự chọn lọc / Lâm Chí Công. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2013. - 229tr.; 19cm. - 78.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000618; KCN.000619

Kho đọc nhỏ: KDN.002807; KDN.002808

343/. **Giấc mơ màu cỏ**. - Huế : Thuận Hóa, 2010. - 95tr.; 19cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000600; KCN.000601

Kho đọc nhỏ: KDN.002202; KDN.002203

344/. **Gió của mùa sau** : Tập truyện ngắn / Trần Thanh Hà. - H. : Thanh niên, 1996. - 189tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000198; KCN.000199

345/. **Gió cuối miền** : Thơ / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 144tr.; 21cm. - 60.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000460

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

346/. **Gió cuối miền** : Thơ / Nguyễn Văn Dừng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 144tr.; 21cm. - 60000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000328; KCL.000329

Kho đọc lớn: KDL.011846; KDL.011847

347/. **Gió cuốn mặt sông** : Thơ / Võ Văn Hoa. - Huế : Thuận Hóa, 2008. - 121tr.; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000432

348/. **Gió Lào cát trắng; Tự hát; Hoa cỏ may** : Thơ / Xuân Quỳnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 311tr.: ảnh; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước. - Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000373

Kho đọc lớn: KDL.012707

349/. **Gió Lào Thành Cổ** : Tiểu thuyết / Ngô Văn Phú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1999. - 259tr.; 19cm. - 22.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000489; KCN.000490

350/. **Gió Linh quên hương và kỷ niệm**. - Tp. Hồ Chí Minh : Phương Đông, 2012. - 335tr.: ảnh; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000344

351/. **Giọng nói trong nhà** / Hoài Sinh, Nguyễn Thế, Trần Xuân Kỳ.... - 88tr.; 18cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000222

352/. **Giọng nói trong nhà** / Hoài Sinh, Nguyễn Thế, Trần Xuân Kỳ.... - Vĩnh Linh : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1973. - 90tr; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000067

353/. **Giữ trọn lời thề** : Kỷ yếu 10 năm ngày thành lập Hội cựu chiến binh Việt Nam (6-12-1989 / 6-12-1999).

Tập 1. - Quảng Trị, 1999. - 230tr.: Hình ảnh; 24cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000179; KCL.000180

354/. **Giữa mùa tiêu chín** : Hoạt cảnh, tấu, vẽ. - Vĩnh Linh : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1972. - 108tr; 19cm.

ĐTTS ghi: Tiết mục văn nghệ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000069

355/. **Giữa thuở chuyển mùa** : Truyện - hồi ức / Trần Xuân An. - Tp, Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013. - 156tr.; 21cm. - 90.000đ.

Ký hiệu môn loại: 8950.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000301

Kho đọc lớn: KDL.010029

356/. **Gửi chiều ra phố** : Thơ / Phan Văn Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 115tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000518; KCN.000606; KCN.000607

Kho đọc nhỏ: KDN.002795; KDN.002796

357/. **Gửi Hiền Lương** : Tập thơ - nhạc. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1998. - 175tr.; 20cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000047; KCL.000048

358/. **Gửi lại cho em** : Thơ / Hồ Đắc Thắng. - Đông Hà : KNXB, 2004. - 120tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000298; KCN.000299

359/. **Gửi về đường 9**. - 140tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000273

360/. **Gương mặt đồng quê** : Tập tiết mục. - Bình Trị Thiên : Ty Thông tin Văn hóa Bình Trị Thiên, k.nxb. - 72tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000068

361/. **Hai kẻ đơn côi** : Tập truyện ngắn / Võ Xuân Tường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2007. - 175tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000628

Kho đọc nhỏ: KDN.002119

362/. **Hai miền một chiến tuyến** / Nhiều tác giả. Tập 1. - Quảng Trị, 1995. - 183tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000356

363/. **Hạt ánh sáng nảy mầm** : Trường ca / Hoài Quang Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 98tr.; 21cm. - 100.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000361; KCL.000362; KCL.000449

Kho đọc lớn: KDL.012124; KDL.012125

364/. **Hát một với biển đảo & những bài thơ khác** : Tập thơ / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2012. - 63tr.; 21cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000487

365/. **Hát một với biển đảo và những bài thơ khác** : Tập thơ / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2012. - 63tr.; 21cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000249

Kho đọc lớn: KDL.006965; KDL.006966

366/. **Hồ sơ một con người** : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - Huế : Thuận Hóa, 1987. - 119tr.; 19cm. - 75đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000098; KCN.000286

367/. **Hoa của biển** : Tập thơ, văn họa của thiếu nhi Quảng Trị ở trại sáng tác Cửa Tùng hè 1995. - Quảng Trị, 1995. - 158tr.: Ảnh, tranh vẽ; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho:

Kho địa chí nhỏ: KCN.000448; KCN.000449; KCN.000450

368/. **Hoa đầu mùa** : Chào mừng 50 năm nền giáo dục cách mạng Việt Nam; Ngày nhà giáo Việt Nam 920 - 11); 5 năm lập lại ngành giáo dục Hải Lăng / Biên tập: Văn Ngọc Lợi, Lê Đình Dương....

Tập 4. - Huế : [Knxb], 1995. - 37tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục Hải Lăng.

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000200; KCL.000201

369/. **Hoa đầu mùa** : Số đặc biệt Chào mừng Đại hội Giáo dục huyện Hải Lăng lần thứ 1 (Tháng 8 - 1996) / Biên tập: Văn Ngọc Lợi, Lê Đình Dương....

Tập 5. - Huế : [Knxb], 1996. - 36tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục Hải Lăng.

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000202; KCL.000203

370/. **Hoa đầu mùa** : Số đặc biệt tháng 3 - 1997 / Biên tập: Văn Ngọc Lợi, Lê Đình Dương....

Tập 6+7. - Huế : [Knxb], 1997. - 68tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục Hải Lăng.

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000204; KCL.000205

371/. **Hoa đời thường**.

Tập 7. - Quảng Trị : Công ty in Thuận Phát, 2013. - 227tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị. Sách người tốt việc tốt.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000535; KCN.000536; KCN.000537

Kho đọc nhỏ: KDN.002809; KDN.002810

372/. **Hoa đời thường**.

Tập 8. - Huế : KNXB, 2014. - 247tr.: Ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000190; KCN.000191

373/. **Hoa đời thường**.

Tập 9. - Huế : KNXB, 2015. - 228tr.: Ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000538; KCN.000539

Kho đọc nhỏ: KDN.003298

374/. **Hoa đời thường**.

Tập 10. - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2016. - 228tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo Tỉnh Ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000540; KCN.000541

Kho đọc nhỏ: KDN.003219

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho mượn: KMI.007458; KMI.007459

375/. Hoa đời thường.

Tập 11. - Quảng Trị : KNXB, 2017. - 242tr.: Ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000542; KCN.000543

Kho đọc nhỏ: KDN.003563

376/. Hoa gió : Tập truyện ngắn / Nhiều tác giả. - H. : Dân trí, 2019. - 336tr.; 21cm.

ISBN: 9786048880446

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000014

Kho đọc lớn: KDL.000286

377/. Hoa nắng : Thơ / Hồ Đức Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2013. - 105tr.; 19cm. - 55.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000614; KCN.000615

Kho đọc nhỏ: KDN.002801; KDN.002802

378/. Hoàng Lê nhất thống chí / Ngô Gia Văn Phái; Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch: dịch, chú thích; Trần Nghĩa: giới thiệu. - H. : văn học, 2002. - 435tr.; 19cm. - 48.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000331

379/. Hồn trầm : Truyện ngắn / Văn Xương. - H. : Lao động, 2008. - 202tr.; 21cm. - 27.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000241; KCL.000242

Kho đọc lớn: KDL.002458; KDL.002459

380/. Hương cây - Bếp lửa. Bếp lửa - Khoảng trời. Đất sau mưa : Thơ / Bằng Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 447tr.: ảnh chân dung; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

ISBN: 9786045336847

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000374

Kho đọc lớn: KDL.012797

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

381/. **Hương cội** : Thơ / Nguyễn Thanh. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1999. - 104tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000341

382/. **Hương mới Đường thi** / Nhiều tác giả; Đình Lịch chủ biên. Tập 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ, 2011. - 291tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ ca Q3. TP Hồ Chí Minh. - 70.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000636

383/. **Hương quê nhà**. - Tp. Hồ Chí Minh : Nhà xuất bản Văn hóa văn nghệ TP.HCM, 2010. - 468tr.; 21cm. - 65.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000437

384/. **Hương thầm**. Chân dung người chiến thắng. Nghiêng về anh : Thơ / Phan Thị Thanh Nhân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 335tr.: ảnh; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000386

Kho đọc lớn: KDL.012803

385/. **Hương tình** : Thơ / Trương Sĩ Chí. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2000. - 64tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000483; KCN.000484

386/. **Huyền thoại Cửa Tùng** : Thơ / Ngô Minh. - Huế : Thuận Hóa, 2004. - 95tr.; 19cm. - 24.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000311; KCN.000589

387/. **Huyền thoại tình yêu** : Tập truyện ngắn / Cao Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1999. - 175tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000498; KCN.000499

388/. **Huyền thoại Việt Nam** : Trường ca / Chu Thị Phương Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 99tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000573; KCN.000574

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho đọc nhỏ: KDN.001680; KDN.001681

389/. **Huyết Ngọc** : Truyện chọn lọc / Lê Thị Mây. - H. : Công an nhân dân, 1998. - 439tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000414; KCN.000415

390/. **Kẻ song sinh** : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 445tr.; 19cm. - 75.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000592; KCN.000593

Kho đọc nhỏ: KDN.002126; KDN.002127

391/. **Khắc ghi năm tháng** : Tập Thơ - Văn / Nguyễn Trung Hữu. - Huế : Thuận Hóa, 2017. - 150tr.; 19cm. - 80.000đ.

ISBN: 9786049039003

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000519; KCN.000520

Kho đọc nhỏ: KDN.003579

392/. **Khát vọng** / Hữu Tiến. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 2006. - 184tr.; 20cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000208; KCL.000209

393/. **Khe Tre** / Vũ Bảo. - H. : Quân đội nhân dân, 1971. - 146tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000228

394/. **Không giới tuyến** : Tập thơ đấu tranh thống nhất / Giang Nam, Thanh Hải, Trần Hoài Bảo. - H. : văn học, 1961. - 129tr; 19cm. - 0,80đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000125

395/. **Khúc hát buổi tối** : Thơ / Lê Thị Mây. - H. : Thanh niên, 1999. - 77tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000471; KCN.000472

396/. **Khúc hát mở đầu** : Truyện thiếu nhi / Xuân Thiều. - H. : văn học, 2015. - 256tr.; 21cm. - Giải B cuộc vận động sáng tác văn học Nghệ thuật cho thiếu nhi. - 60.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

ISBN: 9786046968627

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000503

397/. **Khúc hát sông Hiền** : Thơ / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 372tr.; 21cm.

ISBN: 9786049720796

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000547; KCL.000548

Kho đọc lớn: KDL.015979

398/. **Khúc hát tình tang** : Thơ / Nguyễn Tiến Đạt. - H. : văn học, 1999. - 66tr.; 19cm. - 8.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000271; KCN.000272

399/. **Khúc hát trên sân ga** : Tập truyện ngắn. - H. : Công an nhân dân, 1997. - 376tr.; 19cm. - 28.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000408; KCN.000409

400/. **Khúc mê tình** : Thơ / Trần Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 97tr.: ảnh; 21cm. - 54.000đ.

ISBN: 9786045367384

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000456

401/. **Khúc quân hành màu xanh**. - Huế : Thuận Hóa, 2019. - 375tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng. Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị.

ISBN: 9786049592591

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000480

402/. **Khúc ru miền cỏ** : Thơ / Trương Lan Anh. - Huế : Thuận Hóa, 2018. - 184tr.; 19cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786049591754

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000458

403/. **Khúc ru miền sương ngọt** : Thơ / Nguyễn Văn Dũng. - Huế : Thuận Hóa, 2021. - 272tr.; 21cm. - 105.000đ.

ISBN: 9786049598043

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000606; KCL.000607

Kho đọc lớn: KDL.017935

Kho mượn: KMI.002551; KMI.002552

404/. **Khúc tráng ca Thành Cổ** : Ký sự chân dung / Đình Phan. - H. : Thanh niên, 2017. - 274tr.; 21cm. - 77.000đ.

ISBN: 9786046464303

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000514

Kho đọc lớn: KDL.015204

405/. **Khung trời mây trắng** : Thơ / Phạm Bá Nhon. - H. : văn học, 2007. - 191tr.: tranh vẽ; 21cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000185

406/. **Kịch bản sân khấu 2007 -2012**. - Huế : Thuận Hóa, 2012. - 195tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị. Phân hội Sân Khấu.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000491; KCL.000492

407/. **Kinh thành bỏ ngõ** : Tập truyện ngắn / Nhất Lâm. - Huế : Thuận Hóa, 1999. - 110tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000493; KCN.000494

408/. **Kỷ niệm một thời** : Tập truyện ngắn / Trần Đình Phùng. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 1994. - 208tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000203; KCN.000204

409/. **Ký sự miền đất lửa** / Nguyễn Sinh, Vũ Kỳ Lân. In lần thứ 3. - H., 1987. - 120tr.; 19cm. - 60đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922802

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000093

410/. **Ký sự miền đất lửa** / Vũ Kỳ Lân, Nguyễn Sinh. - H. : Tác phẩm mới, 1978. - 233tr.; 23cm. - 3đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000055

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

- 411/. **Ký ức một thời** / Nguyễn Thị Lợi. - Huế : Thuận Hóa, 2018. - 116tr.; 21cm.
ISBN: 9786049591358
Ký hiệu môn loại: 895.922803
Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000511; KCL.000563
- 412/. **Ký ức san hô** : Tập truyện ngắn / Phạm Giáp Phê. - H. : Thanh niên, 1999. - 199tr.; 19cm. - 20.000đ.
Ký hiệu môn loại: 895.9223
Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000491; KCN.000492
- 413/. **Ký ức Thành Cổ** : Tập truyện và ký / Ngọc Anh: biên soạn. - H. : Thanh niên, 2015. - 332tr.; 19cm.
ISBN: 9786046433422
Ký hiệu môn loại: 895.922803
Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000196; KCN.000197
- 414/. **Ký ức trường xưa** : Trường trung học Triệu Phong - Quảng Trị 1960-1975 / Biên tập: Quỳnh Trâm. - Huế : Thuận Hóa, 2010. - 352tr.: Hình ảnh; 24cm. - 60.000đ.
Ký hiệu môn loại: 895.922803
Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000282
- 415/. **Ký ức xanh** : Thơ - Truyện - Ký / Ngọc Du. - Huế : Thuận Hóa, 2010. - 228tr.; 19cm. - 100.000đ.
Ký hiệu môn loại: 895.9221
Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000594; KCN.000595
Kho đọc nhỏ: KDN.002208; KDN.002209
- 416/. **Ký** / Nguyễn Tuân. - H. : văn học, 1976. - 339tr.; 19cm. - 1,65đ.
Ký hiệu môn loại: 895.922802
Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000097
- 417/. **Lá vườn**. - Đông Hà : KNXB, 1999. - 53tr.: Minh họa; 19cm.
ĐTTS ghi: Trường Thực nghiệm Đông Hà.
Tóm tắt: Tập san của giáo viên, học sinh trường thực nghiệm Đông Hà.
Ký hiệu môn loại: 895.9221
Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000261; KCN.000262
- 418/. **Lại về với biển** : Thơ / Mai Hồng Niên. In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2008. - 138tr.; 21cm. - 35.000đ.
Ký hiệu môn loại: 895.9221
Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000412; KCL.000516

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho đọc lớn: KDL.002794; KDL.002795

419/. **Làm theo gương Bác** : Thơ, Văn, Báo chí / Nguyễn Xuân Phụng. - Huế : Thuận Hóa, 2018. - 175tr.: ảnh; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786049591457

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000462

420/. **Làng hầm** : Phóng sự về đội dân quân du kích thôn T. - Đơn vị anh hùng / Vương Sĩ Đình. - H. : Quân đội nhân dân, 1969. - 101tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000006

421/. **Lao động 70 năm những gương mặt**. - H. : Lao động, 1999. - 388tr.: Hình ảnh minh họa; 29cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000141

422/. **Lê Chưởng trên những chặng đường chiến đấu** : Hồi ký. - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 767tr.; 21cm. - 114.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000215

423/. **Lê Duẩn - Một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam** : Hồi ký / Nông Đức Mạnh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 1068tr.: ảnh; 24cm. - Phụ lục: tr. 957-1060.

Tóm tắt: Gồm những bài nói, viết và chuyện kể về thân thể sự nghiệp cách mạng của cố tổng bí thư Lê Duẩn.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000057

424/. **Lên đường** : Tập thơ / Vĩnh Mai. - H. : văn học, 1961. - 73tr; 19cm. - 0,7đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000053; KCN.000054

425/. **Lên rừng nhớ biển** : Bút ký chọn lọc / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 528tr.; 21cm. 100.000đ

ISBN: 9786049886812

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000005

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

426/. **Lời người ra đi** : Tuyển tập 111 tình khúc (1945-2001) / Trần Hoàn. - H. : Hà Nội, 2001. - 481tr.: ảnh; 24cm. - 95.000đ.

Tóm tắt: Tuyển tập gồm 111 tình khúc nổi tiếng của Trần Hoàn sáng tác từ năm 1946 đến nay. Rút ra từ gần 1000 ca khúc của nhạc sĩ.

Ký hiệu môn loại: 781.62009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000069

427/. **Lời ru cho anh** : Tuyển tập ca khúc / Trần Hoàn. - H. : Mỹ thuật, 2005. - 312tr.: Ảnh; 23cm. - 60.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu tuyển tập các ca khúc viết về con người và tình yêu quê hương, đất nước của nhạc sĩ Trần Hoàn.

Ký hiệu môn loại: 782.42

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000274; KCL.000275

Kho đọc lớn: KDL.000805; KDL.000806

428/. **Lời thơ gửi lên biên giới** : Tập thơ-nhạc / Hải Hiền, Thanh Hải, Hải Bằng.... - Bình Trị Thiên : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1979. - 123tr; 19cm. - 0,40đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000047; KCN.000048; KCN.000049

429/. **Lửa mùa đông** : Thơ / Hoài Quang Phương. - Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 1999. - 64tr.; 21cm. - 9.700đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000535; KCL.000536; KCL.000537

430/. **Lửa thiêng** : Tập thơ / Tiên Châu. - H. : Thế giới, 2009. - 228tr.; 21cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000350

431/. **Lục bát tặng mình** : Thơ / Nguyễn Văn Dũng. - Huế : Thuận Hóa, 2011. - 94tr.; 19cm. - 55.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000604; KCN.000605

Kho đọc nhỏ: KDN.002797; KDN.002798

432/. **Lục bát thương** : Thơ / Trương Tri. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2013. - 149tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000396; KCL.000397

Kho đọc lớn: KDL.014111

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

433/. **Lý hàng khơi** : Truyện dài / Đoàn Phương Nam. - TP.HCM : Trẻ, 2014. - 122tr.; 20cm. - văn học tuổi 20 lần thứ 5. 50.000đ

ISBN: 9786041056510

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000465; KCL.000466

434/. **Mái ấm trường xưa.**

Tập 2. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1997. - 68tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu giáo chức Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000348

435/. **Mái ấm trường xưa.**

Tập 2. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1998. - 80tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu giáo chức Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000349

436/. **Mái ấm trường xưa.**

Tập 4. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1998. - 80tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu giáo chức Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000350; KCN.000351

437/. **Mái ấm trường xưa** / Nhiều tác giả.

Tập 5. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2001. - 116tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu giáo chức Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000352

438/. **Mái ấm trường xưa** / Nhiều tác giả.

Tập 6. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2002. - 120tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu giáo chức Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000353

439/. **Mái ấm trường xưa** / Nhiều tác giả.

Tập 7. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2003. - 80tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu giáo chức Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000354

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

440/. **Mái quê** : Thơ / Nguyễn Minh Châu. - Huế : Thuận Hóa, 2014. - 222tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000418

441/. **Mai Văn Tấn**. - H. : Lao động, 2008. - 141tr.; 19cm. - 28.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu một số vốn cổ trong dân ca, hát ru, đồng dao của dân tộc Vân Kiều lưu truyền trong cuộc sống, chiến đấu, xây dựng CNXH.

Ký hiệu môn loại: 782.42162

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000565; KCN.000566

Kho đọc nhỏ: KDN.001097; KDN.001098

442/. **Mảnh đất hồn người** : Tập ký / Ngô Nguyên Phước. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2002. - 152tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000481; KCN.000482

443/. **Mảnh đất và cuộc đời** : Thơ văn. - Huế : Thuận Hóa, 1982. - 118tr.; 19cm. - 450đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000070

444/. **Mảnh trăng bên cửa bể** : Tập ký / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 222tr.; 19cm. - 80.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000379

445/. **Mật đạo** : Tiểu thuyết / Lưu Vĩ Lân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 407tr.: tranh vẽ; 24cm. - 149.000đ.

ISBN: 9786049673610

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000551

Kho đọc lớn: KDL.015934

446/. **Mật ngôn của biển** : Thơ / Võ Văn Luyến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 145tr.; 21cm. 100.000đ

ISBN: 9786045367155

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000496; KCL.000497

Kho đọc lớn: KDL.018756

Kho mượn: KMI.003790; KMI.003791

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

447/. **Mặt phẳng lòng tôi** : Thơ / Hoài Quang Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 96tr.; 21cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000250; KCL.000251

Kho đọc lớn: KDL.005075; KDL.005076

448/. **Màu của đất** : Thơ / Trần Đình Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2008. - 146tr.; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000460

449/. **Màu em** : Thơ / Cát Miên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 79tr.; 19cm. - 27.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000434

450/. **Mây trắng bên trời** : Thơ / Nguyễn Văn Trinh. - Huế : Thuận Hóa, 2011. - 136tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000630; KCN.000631

451/. **Mây trắng ơ hồ**, mây trắng bay... : Bút ký / Y Thi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 244tr.; 21cm. - 90.000đ.

ISBN: 9786043065811

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000608; KCL.000609

Kho đọc lớn: KDL.017936

Kho mượn: KMI.002553; KMI.002554

452/. **Miền đất nhớ** : Thơ / Đậu Trung Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 184tr.; 21cm. - 65.000đ.

ISBN: 9786049891458

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000010; KCL.000011

Kho đọc lớn: KDL.000280

Kho mượn: KMI.000590

453/. **Miền gái đẹp** / Hoàng Phủ Ngọc Tường. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 173tr.; 21cm. - 25.000đ.

Tóm tắt: văn học hiện đại; Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000085; KCL.000086

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

454/. **Miền ký ức** : Thơ & Ghi chép / Hoàng Công Kiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 191tr.; 19cm. - 95.000đ.

ISBN: 9786045378458

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000551; KCN.000552

Kho đọc nhỏ: KDN.003342

455/. **Miền ký ức** : Thơ / Đinh Ngọc Du. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1999. - 63tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000495; KCN.000496; KCN.000497

456/. **Miền thương nhớ** : Bút ký / Nguyễn Chí Hiếu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 128tr.; 21cm. - 95.000đ.

ISBN: 9786049720819

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000603

Kho đọc lớn: KDL.017933

457/. **Miền Trung. Hương đất biển. Từ tiếng võng làng sen** : Thơ. Trường ca / Xuân Hoàng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 277tr.: ảnh chân dung; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước. - Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Hoàng.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000387; KCL.000388

Kho đọc lớn: KDL.012750

458/. **Mở lòng bàn tay để đan tay** : Tập thơ / Trần Xuân An. - TP.HCM : Trẻ, 2014. - 111tr.; 21cm. - 70.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000330; KCL.000331

Kho đọc lớn: KDL.012126; KDL.012127

459/. **Văn học về người lính**. Đòi người, đòi văn : Nghiên cứu phê bình / Ngô Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 774tr.; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000375; KCL.000376

Kho đọc lớn: KDL.012790

460/. **Mong đời đẹp hơn** : Tập thơ trào phúng / Nguyễn Xuân Phùng. - Quảng Trị : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 61tr.; 19cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000440; KCN.000441

461/. **Một cõi vĩnh hằng** : Tập bút ký và phóng sự về Thành Cổ Quảng Trị / Nguyễn Hoàn. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 2002. - 107tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000306; KCN.000307; KCN.000308

462/. **Một nửa** : Thơ / Xuân Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2008. - 165tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000563; KCN.000564

Kho đọc nhỏ: KDN.000832; KDN.000833

Kho mượn: KMI.008153; KMI.008154

463/. **Một thời để nhớ** : Thơ / Lê Văn Hoan. - Huế : Thuận Hóa, 2006. - 85tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000381

464/. **Một thời để nhớ.**

Tập 3. - Knxb, 1999. - 76tr.: hình ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Nhà giáo hưu trí Vĩnh Linh.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000383

465/. **Một thời để nhớ.**

Tập 4. - 2000. - 51tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Nhà giáo hưu trí Vĩnh Linh.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000384

466/. **Một thời để nhớ.**

Tập 5. - 2001. - 76tr.: hình ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Nhà giáo hưu trí Vĩnh Linh.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000385; KCN.000386

467/. **Một thời để nhớ.**

Tập 7. - 2003. - 100tr.: hình ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Nhà giáo hưu trí Vĩnh Linh.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000387

468/. **Một thời giới tuyến** : Tập truyện - ký. - H. : Thanh niên, 2000. - 453tr.: Ảnh; 19cm. - 37.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000508

469/. **Một thời hoa lửa** : Một thế hệ làm nên huyền thoại / Tạ Bích Loan, Nguyễn Trương Quý, Phan Thị Vàng Anh.... Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016. - 360tr.: ảnh; 23cm. - 125.000đ.

ISBN: 9786041091825

Tóm tắt: Những trang viết, những dòng nhật kí và những câu chuyện ghi lại một thời hoa lửa của người lính chiến đấu trong 81 ngày đêm ở Thành cổ Quảng Trị năm 1972.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000393; KCL.000394

Kho đọc lớn: KDL.014553

470/. **Một vùng trời biển** : Tập thơ văn / Nhiều tác giả. - H. : Lao động, 1995. - 218tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000225

471/. **Mưa đỏ** : Tiểu thuyết / Chu Lai. - H. : văn học, 2017. - 359tr.; 21cm. -. 89.000đ.

ISBN: 9786049571121

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000580; KCL.000581

472/. **Mùa Hè cháy** : Tiểu thuyết / Quý Hải. Bản Photocopy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2008. - 312tr.; 29cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000438

473/. **Mưa nắng quanh đời** : Thơ / Phan Văn Quang. - H. : Văn hóa dân tộc, 1997. - 57tr.; 21cm. - 5.400đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000053

474/. **Mưa ngâu** : Tập ký / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1994. - 191tr.; 19cm. - 12.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000446; KCN.000447

475/. **Mùa quả tháng năm.** - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, 1976. - 110tr.; 18cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000217

476/. **Mùa thu : Thơ / Hồng Tinh.** - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2001. - 184tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000300; KCN.000301

477/. **Mưa từ cõi tạm :** Tập truyện ngắn / Diệu Ái. - TP.HCM : Nhà xuất bản Văn hóa văn nghệ TP.HCM, 2016. - 188tr.; 20cm. - 90.000đ.

ISBN: 9786046827443

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000464

478/. **Mỹ - Ngụy phiêu lưu thảm bại khúc :** Diễn khúc / Lê Kim. - H. : Phổ thông, 1971. - 47tr.; 19cm. - 0,22đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000144

479/. **Mỹ thuật Bắc miền Trung /** Trần Khánh Chương, Trần Vân, Lê Thị Kim Oanh.... - H. : Mỹ thuật, 2013. - 459tr.: ảnh, bảng; 21cm.

ĐTTS ghi: Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Tóm tắt: Trình bày các bài tham luận về mỹ thuật tại hội thảo mỹ thuật Bắc miền Trung lần thứ nhất. Giới thiệu chân dung và tác phẩm của một số họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà lý luận phê bình mỹ thuật nổi tiếng ở khu vực Bắc miền Trung.

Ký hiệu môn loại: 709.5974

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000297

480/. **Mỹ thuật Quảng Trị = Art Quang Tri.** - H. : Mỹ thuật, 2009. - 87tr.: tranh ảnh; 25cm.

Tóm tắt: Giới thiệu các tác phẩm mỹ thuật về mảnh đất và con người Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 759.59747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000574; KCL.000575

Kho đọc lớn: KDL.012547; KDL.012548

481/. **Mỹ thuật Quảng Trị /** Biên tập: Thế Hà, Trịnh Hoàng Tân. - H. : Mỹ thuật, 2009. - 90tr.; 25cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 759.59747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000317; KCL.000318

482/. **Năm tháng của làng** : Bút ký- Ghi chép / Thùy Liên. - Huế : Thuận Hóa, 2010. - 178tr.; 19cm. - 5.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000598; KCN.000599

Kho đọc nhỏ: KDN.002206; KDN.002207

483/. **Năm tháng đi qua** : Thơ / Lê Bá Tạo. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1994. - 39tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000443; KCN.000444

484/. **Nắng chiêm bao** : Thơ / Nguyễn văn Trinh. - H : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 214tr.; 21cm. - 85.000đ.

ISBN: 9786049838132

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000501; KCL.000502

Kho đọc lớn: KDL.018750

Kho mượn: KMI.003786; KMI.003787

485/. **Nắng gió quê nhà** : Thơ / Lê Bá Tạo. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1991. - 46tr.; 19cm. - 2.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000442

486/. **Nắng trong mắt** : Thơ / Trương Lan Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 141tr.; 19cm. - 55.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000186; KCN.000187

487/. **Neo giữa tình đời** : Thơ / Trương Hữu Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 114tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000431

488/. **Ngàn lá vàng rơi** : Thơ / Lê Tân Sửu. - Huế, 2015. - 118tr.; 19cm.

ISBN: 9786049035487

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000175; KCN.000176

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

489/. **Ngẫu hứng đọc thơ** / Trần Xuân An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2005. - 193tr.; 21cm. - 22.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000190; KCL.000191

490/. **Nghịch lý của tình yêu & số phận** : Di cảo, thư và chuyên luận / Xuân Quỳnh. In lần thứ 2. - Trê, 2019. - 290tr.; 23cm. - 168.000đ.

ISBN: 9786041148956

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000528; KCL.000529

491/. **Nghìn năm gốm cổ Champa** / Lâm Thị Mỹ Dung, Nguyễn Anh Thư. - H. : Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 2017. - 263tr.: minh họa; 21cm.

ISBN: 9786047014620

Tóm tắt: Giới thiệu về sản phẩm và kỹ thuật sản xuất gốm cổ Champa. Một số vấn đề kinh tế, xã hội Champa qua nghiên cứu đồ gốm và vai trò, tác động của tiếp xúc tiếp biến văn hoá trong sản xuất và phân phối đồ gốm.

Ký hiệu môn loại: 738

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000566

Kho đọc lớn: KDL.016164

492/. **Ngõ biển** : Thơ / Hoài Quang Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 97tr.; 21cm. - Tên thật tác giả: Nguyễn Quang. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000363; KCL.000364

Kho đọc lớn: KDL.009738; KDL.009739; KDL.012576; KDL.012577

493/. **Ngôi nhà của mẹ** : Trường ca / Trần Đình Thành. - H. : Văn hóa dân tộc, 2005. - 80tr.; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000561; KCN.000562

494/. **Ngôi trường tháng giêng** : Tiểu thuyết / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2007. - 375tr.; 20cm. - 36.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000111

495/. **Người câu bóng mình** : Thơ / Võ Văn Luyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2011. - 98tr.; 19cm. - 45.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000612; KCN.000613

Kho đọc nhỏ: KDN.002554; KDN.002555

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

496/. **Người con gái Quảng Trị** / Tranh và lời: Thế Vinh. - H., 1973. - 51tr; 19cm. - 0,22đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000039; KCN.000040

497/. **Người đàn bà sợ mưa** : Tập truyện ngắn / Lê Văn Thê. - H. : Hà Nội, 2014. - 240tr.; 21cm. - 63.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000353; KCL.000354; KCL.000520; KCL.000521

Kho đọc lớn: KDL.012249; KDL.012250

498/. **Người đi K. 8** : Tiểu thuyết / Nguyễn Trung Hữu. - H. : Thuận Hóa, 2001. - 176tr.; 19cm. - 22.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000473; KCN.000474

499/. **Người đi nhặt cuội** : Thơ / Nguyễn Tiến Đạt. - H. : Thanh niên, 1996. - 62tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000445

500/. **Người đợi vùng trắng** : Truyện ngắn / Thái Đào. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2001. - 122tr.; 19cm. - 17.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000506; KCN.000507

501/. **Người giới tuyến** : Truyện ký (Truyện sản xuất, chiến đấu của tập thể phụ nữ đơn vị anh hùng , khu vực Vĩnh Linh) / Hồng Khanh. - H. : Phụ nữ, 1977. - 145tr.; 19cm. - 0,65đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000129; KCN.000130

502/. **Người không mang họ** : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 303tr.; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước. - Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Đức.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000379; KCL.000380

Kho đọc lớn: KDL.012785

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

503/. **Người lữ hành lặng lẽ** : Tiểu thuyết / Hữu Mai. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 852tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000094

504/. **Người sau chân sóng** : Trường ca / Lê Thị Mây. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 170tr.; 19cm. - 30000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000177; KCN.000178

505/. **Người thấp lửa** : Tuyển tập tác phẩm đạt giải cuộc vận động . - Huế : Thuận Hóa, 2018. - 186tr.: Ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Hội VHNT Quảng Trị - Hội nhà báo tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000201; KCN.000202

506/. **Người tù thông minh** : Truyện ký / Nhất Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 313tr.; 19cm. - 105.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000546; KCN.000547; KCN.000548

Kho đọc nhỏ: KDN.003148; KDN.003149

507/. **Người Vĩnh Linh Quảng Bình** : Tập mẫu chuyện. - H. : Phổ thông, 1969. - 66tr.: Minh họa; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000247

508/. **Người Vĩnh Linh**. - Quảng Trị : Phòng Thông tin Khu Vĩnh Linh, 1970. - 107tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000212; KCN.000213

509/. **Nguồn cội** : Thơ / Phạm Bá Nhon. - H. : văn học, 2010. - 218tr.: tranh vẽ, ảnh; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000312

510/. **Nguyện mãi theo Người** : Trường ca / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 134tr.; 21cm. - 79.000đ.

ISBN: 9786045371121

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000463

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

511/. **Nguyễn Minh Châu toàn tập** : Năm tập / Mai Hương sưu tầm, b.s và giới thiệu.

Tập 1. - H. : văn học, 2001. - 1451tr; 21cm. - 160.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000095

512/. **Nguyễn Minh Châu toàn tập** : Năm tập / Mai Hương sưu tầm, b.s và giới thiệu.

Tập 2. - H. : văn học, 2001. - 1103tr; 21cm. - 122.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000096

513/. **Nguyễn Minh Châu toàn tập** : Năm tập / Mai Hương sưu tầm, biên soạn và giới thiệu.

Tập 3. - H. : văn học, 2001. - 919tr.; 21cm. - 102.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000097

514/. **Nguyễn Minh Châu toàn tập** : Năm tập / Mai Hương sưu tầm, biên soạn và giới thiệu.

Tập 4. - H. : văn học, 2001. - 1024tr; 21cm. - 113.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000098

515/. **Nguyễn Minh Châu toàn tập** : Năm tập / Mai Hương sưu tầm, biên soạn và giới thiệu.

Tập 5. - H. : văn học, 2001. - 844tr; 21cm. - 93.000đ.

Tóm tắt: Tập hợp các bài viết phê bình văn học được đăng tải trên các báo: Nhân dân, Quân đội, Văn nghệ... từ năm 1971 đến 1989 của Nguyễn Minh Châu và một số truyện ngắn của ông.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000099

516/. **Nhà văn Việt Nam thế kỷ XX** / Ngô Văn Phú, Nguyễn Phan Hách: biên soạn.

Tập X. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2001. - 716tr.: Ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược tiểu sử, danh mục tác phẩm chính, những đóng góp của một số nhà văn Việt Nam hiện đại: Dương Kỳ Anh, Nguyễn Đình ảnh, Đào Cánh...

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000322

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

517/. **Nhà văn Việt Nam thế kỷ XX** / Ngô Văn Phú, Nguyễn Phan Hách: biên soạn.

Tập XI. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2001. - 629tr.: Ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược tiểu sử, danh mục tác phẩm chính, những đóng góp của một số nhà văn Việt Nam hiện đại: Dương Kỳ Anh, Nguyễn Đình ảnh, Đào Cảng...

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000323

518/. **Nhà văn Việt Nam thế kỷ XX** / Ngô Văn Phú, Nguyễn Phan Hách: biên soạn.

Tập XII. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2001. - 626tr.: Ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử (Hoặc tiểu sử tự thuật), danh mục tác phẩm chính, phần tự bạch về nghề nghiệp, về quan điểm văn học Nghệ thuật, những lời đánh giá về tác phẩm hoặc cả đời văn của các tác giả Việt Nam. Trích tác phẩm tiêu biểu của từng nhà văn đề cập trong tập sách.

Ký hiệu môn loại: 895.92209

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000324

519/. **Nhân dân tuyển lửa : Thơ ca Quảng Bình - Vĩnh Linh** / Đoàn Bo, Nguyễn Banh, Lâm úy...; Chế Lan Viên giới thiệu. - H. : văn học, 1971. - 150tr.; 19cm. - 0,75đ.

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài thơ hay của những người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mĩ: bộ đội, thanh niên xung phong, cán bộ Đảng, chính quyền....

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000126; KCN.000284

520/. **Nhật lên từ bùn** : Thơ / Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2021. - 210tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786043198904

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000612; KCL.000613; KCL.000614

Kho đọc lớn: KDL.017938; KDL.017939; KDL.017940

Kho mượn: KMI.002557; KMI.002558; KMI.002559; KMI.002560

521/. **Nhịp tháng ngày** : Thơ / Hải Hiền. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1998. - 96tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000500; KCN.000501

522/. **Nhớ và quên** : Thơ / Nguyễn Hữu Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 135tr.; 21cm.

ISBN: 9786049720819

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000509; KCL.000561

Kho đọc lớn: KDL.015981

523/. **Những kẻ lỗ vận** : Tiểu thuyết / Võ Xuân Tường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 403tr.; 19cm. - 65.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000626

Kho đọc nhỏ: KDN.002117

524/. **Những khúc ca**. - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, 1974. - 81tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ca Huế - Dân ca Trị Thiên.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000211

525/. **Những kỷ niệm khó quên** / Trần Hoàn. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 382tr.; 19cm. - 32.000đ.

Tóm tắt: Chứa đựng những tâm tư của tác giả về cuộc chiến đã đi qua, về sức mạnh của Việt Nam với lý tưởng ""Không có gì quý hơn độc lập, tự do"" và giúp cho người đời sau suy nghĩ để không bao giờ quên những người đi trước.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000274; KCN.000653

526/. **Những lời bình và cảm nhận thơ Trần Kim Hồ** / Nhiều tác giả. - Huế : Thuận Hóa, 2008. - 108tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000624; KCN.000625

Kho đọc nhỏ: KDN.002789; KDN.002790

527/. **Những mùa trăng mong chờ** : Thơ / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2002. - 236tr.; 21cm. - 30.0.

Tóm tắt: Gồm các bài thơ và một số bài nghiên cứu, đánh giá nét độc đáo về thơ của tác giả.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000100; KCL.000101

528/. **Những năm tuổi trẻ** : Hồi ký / Trần Hữu Dực. In lần thứ hai. - H. : Thanh niên, 2004. - 346tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000451; KCN.000642

529/. **Những ngày khói lửa** : Hồi ký / Trần Quý Hai. - Huế : Thuận Hóa, 1984. - 285tr.; 19cm. - 24đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000132

530/. **Những người giữ thành cổ** : Tập truyện kỷ niệm sâu sắc trong đời bộ đội / Hồ Việt Dã, Xuân Đức, Trần Phương Hồng, - H. : Quân đội nhân dân, 1982. - 160tr.; 19cm. - 5,30đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000088

531/. **Những người muôn năm cũ** : Tiểu thuyết / Võ Xuân Tường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2010. - 499tr.; 19cm. - 90.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000629

Kho đọc nhỏ: KDN.002118

532/. **Những xúc động vụn vặt** : Truyện ký / Nguyễn Trọng Huân. - H. : văn học, 2017. - 219tr.; 21cm.

ISBN: 9786049572814

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000549; KCL.000550

Kho đọc lớn: KDL.015980

533/. **Niềm vui trọn vẹn**. - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, 1976. - 71tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000210

534/. **Nợ tình** : Thơ xướng họa / Mai Quang Trí, Đỗ Thị Kim Loan. - H. : Thanh niên, 2011. - 111tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000634

535/. **Nơi bão qua** : Tập ký / Lê Nguyên Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 161tr.; 21cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786049606434

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000475

536/. **Non mai sông Hãn** : Tuyển tập thơ - văn Quảng Trị thế kỷ XX / Biên tập: Xuân Đức, Lê Bá tạo, Trương Đình Anh,.... - Quảng Trị, 1999. - 728tr.; 24cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221008

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000133; KCL.000134

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

537/. **Nửa thế kỷ tân nhạc** / Nguyễn Thụy Kha. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1998. - 412tr.: Minh họa; 24cm.

Ký hiệu môn loại: 780.92

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000136

538/. **Nước mắt trên dòng Thạch Hãn** / Lê Huy Quang. - H. : Sân khấu, 2017. - 425tr.; 21cm.

ISBN: 9786049071065

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000567

Kho đọc lớn: KDL.015989

539/. **O giao liên Gio Linh** : Tập truyện ngắn và ký / Tuấn Vinh. - H. : Lao động, 1973. - 103tr.; 19cm. - 3đ.45.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000245

540/. **Ở phía nam** : Thơ, Văn / Đào Chí Hiếu, Viễn Phương, Kim Hạnh..... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1981. - 224tr.; 24cm. - 4đ.00.

Ký hiệu môn loại: 895.9221008

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000135

541/. **Ông già giết voi dữ** : Tranh truyện / Tranh: Nguyễn Hiệp ; Lời: Đỗ Phúc. - H. : Văn hóa dân tộc, 1982. - 44tr.: Minh họa; 16cm. - 1,85đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000078

542/. **Pháo hiệu trên đường 9** / Xuân Sách ; minh họa: Lương Quý. - H. : Kim Đồng, 1972. - 50tr.: Minh họa; 19cm. - 0, 15đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000065

543/. **Phát cờ Đông Xuân rửa hận Hướng** - Điền : Thơ - Ca dao - Hò - Tấu. - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, 1961. - 34tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000145

544/. **Phía nam sông Bến Hải** : Tiểu thuyết / Mikhail Đômôgatxkikh; Người dịch: Nguyễn Thụy Ứng, Nguyễn Thị Hồng Hà.Tập 2. - Huế : Sở Văn hóa Thông tin, 1986. - 228tr.; 19cm. - 30đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000127; KCN.000128

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

545/. **Phố còn hoa cưới** : Tập truyện / Lê Thị Mây. - H. : Thanh niên, 1992. - 200tr.; 19cm. - 6.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000655

546/. **Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824-1886)** : Truyện - sử kí - khảo cứu tư liệu lịch sử / Trần Xuân An. In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2004. - 983tr.: ảnh; 24cm. - Trọn bộ bốn tập. - 140.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000058

547/. **Phù Sa tình** : Thơ / Võ Văn Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 128tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000184; KCN.000185

548/. **Qua vùng cỏ lau** : Thơ / Triệu Phong. - H. : Văn hóa dân tộc, 1999. - 64tr.; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000639; KCN.000640

549/. **Quảng Trị - Mảnh đất con người**. - Quảng Trị, 1999. - 84tr.: Hình ảnh; 26cm. - Chào mừng 10 năm Quê hương đổi mới và phát triển.

Ký hiệu môn loại: 779.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000131

550/. **Quảng Trị 1972 hồi ức của một người lính** / Nguyễn Quang Vinh. - H. : văn học, 2017. - 259tr.; 21cm. - 140.000đ.

ISBN: 9786049546853

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000524; KCL.000525

551/. **Quảng Trị 30 năm đổi mới và phát triển**. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 218tr.: ảnh; 24cm.

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch.

ISBN: 9786048442583

Tóm tắt: Tập ảnh về sự đổi mới và phát triển của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 779.59747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000545; KCL.000546

Kho đọc lớn: KDL.020173; KDL.020174

Kho mượn: KMI.006087; KMI.006088

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

552/. **Quảng Trị trong tôi tình hữu nghị Việt Nam - Cu Ba** / Hà Minh Đô. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 128tr.; 21cm. 58.000đ

ISBN: 9786045390320

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000488; KCL.000489

553/. **Quê hương** : Ký / Phan Quang. - H. : Trẻ, 2000. - 333tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000467; KCN.000468

554/. **Quê mình** / Tạ Nghi Lễ. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 132tr.: Hình vẽ, bản nhạc; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000321

555/. **Quê nhà** : Tuyển tập thơ văn- Nghiên cứu văn học / Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Trọng Tạo, Huỳnh Văn Hoa,... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2018. - 359tr.: Hình ảnh; 21cm. 120.000đ.

ISBN: 978604960005

Ký hiệu môn loại: 895.9221009

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000452; KCL.000453

556/. **Rèn trong lửa.**

Tập 1. - Thuận Hóa, 2018. - 395tr.: Ảnh; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000453

557/. **Rừng bở câu** : Tập truyện / Tấn Hoài. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 265tr.; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000487; KCN.000488

558/. **Rừng đôi** : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Luân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 174tr.; 19cm. 90.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000533; KCN.000534

Kho đọc nhỏ: KDN.003504

559/. **Sắc màu quê hương** / Hồ Thanh Thoan. - Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 96tr.: Hình ảnh; 21cm.

ISBN: 9786048441487

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 759.959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000540; KCL.000541

Kho đọc lớn: KDL.018831

Kho mượn: KMI.003878; KMI.003879

560/. **San hô trắng** : Thơ / Hoài Quang Phương. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1997. - 61tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000049; KCL.000050

561/. **Sáng nguồn** : Thơ / Hoài Quang Phương. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2002. - 72tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000292; KCN.000293

562/. **Sao Hôm, Sao Mai** : Tập thơ, văn, họa của thiếu nhi / Nhiều tác giả. - Quảng Trị, 1994. - 98tr.: hình ảnh; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000355

563/. **Sau mùa nắng gió** : Thơ / Đinh Ngọc Du. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 117tr.; 19cm. 100.000đ.

ISBN: 9786045344378

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000181; KCN.000523; KCN.000524

Kho đọc nhỏ: KDN.003158; KDN.003159

564/. **Sen đỏ, bài thơ hoà bình** : Tiểu thuyết / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2007. - 279tr.; 20cm. - 27.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000112

565/. **Số phận lũ dù 3 Sài Gòn** : Phóng sự truyện / Hồ Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 1971. - 98tr.; 19cm. - 0đ42.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000007

566/. **Soi mặt dòng Bến Hải** : Tập phóng sự, bút ký / Phan Quang. - Quảng Trị : Hội nhà báo Quảng Trị, 1999. - 219tr.; 19cm. - 21.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000469; KCN.000470

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

567/. **Sóng Bến Hải** : Hò, vè, tấu, thơ / Nguyễn Tử, Tế Hanh, Văn Thạc.... - Vĩnh Linh : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1962. - 32tr; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000066

568/. **Sóng Cửa Tùng** : Tập bài hát / Doãn Nho. In lần thứ 3. - H., 1976. - 87tr.; 19cm. - 0,85đ.

Ký hiệu môn loại: 780

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000094; KCN.000280

569/. **Sông Hiếu** : Thơ. - Huế : Thuận Hóa, 2012. - 176tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Sông Hiếu. - 7.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000608; KCN.000609

Kho đọc nhỏ: KDN.002786; KDN.002787

570/. **Sóng Thạch Hãn pháo Lộc Ninh** : Truyện, ký / Phương Nam, Đặng Hồng Nam, Minh Hải.... - H. : Thanh niên, 1973. - 185tr.; 19cm. - 0đ83.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000003; KCN.000004

571/. **Sóng thần đỏ** : Tiểu thuyết / Trần Đình Thắng. - H. : Công an nhân dân, 2013. - 478tr.; 21cm. - 100.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000346; KCL.000347

572/. **Sư đoàn quân tiên phong** : Ký sự / Phạm Triệu Huân, Đào Trọng Ngưu, Nguyễn Hồng Hà, Lê Huy Toàn. Tập 3. - H. : Quân đội nhân dân, 1979. - 380tr.: Ảnh, bản đồ; 19cm. - 3đ.55.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000244

573/. **Súng hát** : Tập thơ của lực lượng vũ trang Trị - Thiên Huế. - Huế : Cục chính trị quân khu Trị - Thiên, 1976. - 128tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000012; KCN.000071

574/. **Suy ngẫm với thời gian** : Tiểu luận / Nguyễn Hoàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2010. - 211tr.; 21cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9224

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000222; KCL.000223

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

575/. **Sỹ Sô - Quảng Trị quê hương** / Sỹ Sô. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2002. - 232tr.; 27cm.

Tóm tắt: Tập ảnh ghi lại lịch sử Quảng Trị nhân kỷ niệm 30 năm giải phóng Quảng Trị (1/5/1972 - 1/5/2002).

Ký hiệu môn loại: 779.0959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000070

576/. **Ta ôm một nửa đời luân lạc** : Thơ / Phan Văn Quang. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1993. - 44tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000345

577/. **Ta về ta tắm ao ta** : Dự án về không gian Nghệ thuật / Lê Bá Đảng. - H. : Mỹ thuật, 1996. - 32tr.; 30cm.

Tóm tắt: Mô phỏng ý nghĩ, tinh thần của tác giả về việc xây dựng không gian Nghệ thuật của quê hương Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 759.47

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000066

578/. **Tác phẩm chọn lọc** / Xuân Đức. - H. : Sân khấu, 2015. - 653tr.; 21cm.

ISBN: 9786049070532

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000416; KCL.000417

Kho đọc lớn: KDL.013371

579/. **Tác phẩm chọn lọc** : Thơ / Lê Thị Mây. - H. : văn học, 2020. - 736tr.; 21cm. - 150.000đ.

ISBN: 9786049868542

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000007

580/. **Tác phẩm văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh** / Đỗ Chu, Phạm Tiến Duật, Hữu Thịnh. - H. : Văn học, 2017. - 991tr.; 21cm.

ISBN: 9786046998266

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000572; KCL.000573

Kho đọc lớn: KDL.016102

581/. **Tâm sự đôi bờ** : Thơ / Mai Quang Trí. - H. : Thanh niên, 2004. - 120tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000430

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

582/. **Tân Lâm 20 năm khúc hát tự hào** / Phan Thanh Nãi, Dương Công Chức tuyển chọn. - Quảng Trị : [Knxb], 1994. - 142tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: XNLH hồ tiêu Tân Lâm - Quảng Trị.

Tóm tắt: Gồm những bài hát được sưu tầm và tuyển chọn qua 20 năm hình thành và phát triển của nông trường Tân Lâm.

Ký hiệu môn loại: 781.6200959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000291

583/. **Tặng riêng một người** : Thơ / Lê Thị Mây. - H. : văn học, 1990. - 71tr; 19cm. - văn học hiện đại Việt Nam. - 1.500đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000648

584/. **Thân phận đời người** : Tiểu thuyết / Trần Đình Thắng. - H. : Thanh niên, 2008. - 319tr.; 19cm. - 45.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000637

585/. **Tháng 7 ở Khe Sanh** : Tập phóng sự / Lâm Chí Công. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2005. - 164tr.; 20cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000113; KCL.000513

586/. **Thành cổ khát vọng xanh** / Biên tập: Hồ Hữu. - Huế : Thuận Hóa, 2007. - 46tr.; 20cm. - Chào mừng kỷ niệm 35 năm Giải phóng Thị xã Quảng Trị (1-5-1972 / 1 - 5 - 2007).

ĐTTS ghi: UBND Thị xã Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 782.42

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000430

587/. **Thao thức** : Thơ / Trần Đình Thắng. - H. : văn học, 1996. - 138tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000633

588/. **Tháp cổ Việt Nam** / Nguyễn Duy Hình. - H. : Khoa học xã hội, 1992. - 186tr.: ảnh, bản; 21cm. - 72.000đ.

Tóm tắt: Nghiên cứu các loại hình tháp xét trong mối liên quan với Phật giáo và tháp Bà la môn giáo cùng hình thức và nội dung chứa đựng bên trong toà tháp.

Ký hiệu môn loại: 726.09597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000624

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

589/. **Thấp sáng Đường thi** / Tăng Kim Tây, Hoài Yên, Nguyễn Văn A... ; Tuyển chọn: Hoài Yên (ch.b.), Đinh Công Vĩ, Lý Văn Thăng...

Tập 2. - H. : Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 2006. - 1703tr., 4tr. ảnh: bảng; 21cm.. - Tác phẩm chào đón 1000 năm Thăng Long.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000273

590/. **Thể dục - thể thao Quảng Trị**: một chặng đường / Hoàng Đức Cường chủ biên. - Quảng Trị : [Knxb], 2002. - 128tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh ủy và Sở Thể dục - Thể thao tỉnh Quảng Trị.

Tóm tắt: Giới thiệu những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục - thể thao, những thành tựu, kinh nghiệm và qua đó giới thiệu ,ột số điển hình tiên tiến trong công tác thể dục - thể thao.

Ký hiệu môn loại: 796

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000196

591/. **Theo bước thời gian** : Hồi Ký / Hoàng Phùng. - Huế : Thuận Hóa, 2007. - 266tr.: hình ảnh; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000375; KCN.000376

592/. **Thơ** : Thơ xướng họa và các thể loại; Kỷ niệm mười năm lập lại tỉnh nhà - Năm quốc tế Người cao tuổi 1999 / Nhiều tác giả.Tập 3. - 1999. - 68tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ thơ văn Hội NCT phường Đông Lễ - Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000405

593/. **Thơ đá** : Thơ / Đông Hà. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 1999. - 62tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000340

594/. **Thơ giữa lòng** / Nguyễn Thanh. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2002. - 112tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000342

595/. **Thơ Nguyễn Văn Tường (1824 - 1886)** : Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng / Trần Xuân An b.s., khảo cứu ; Trần Viết Ngạc s.t. ; Ngô Thời Đôn h.đ. - H. : Thanh niên, 2008. - 462tr.: ảnh; 26cm. - 150.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Tập hợp một số bài viết của các nhà nghiên cứu về con người, tâm hồn và tư tưởng vị đại thần Nguyễn Văn Tường (dưới triều Nguyễn) cùng một số bài thơ tiêu biểu của ông kèm theo lời dịch.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000283; KCL.000284

596/. **Thơ những mùa hương** : Tập thơ / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2011. - 95tr.; 21cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000247

Kho đọc lớn: KDL.006961; KDL.006962

597/. **Thơ sử và những bài thơ khác** : Tập thơ / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2011. - 95tr.; 21cm. - 40.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000327; KCL.000371

Kho đọc lớn: KDL.010030

598/. **Thơ tình** / Vĩnh Mai, Phương Chi. - H. : văn học, 2001. - 259tr.: Ảnh; 19cm. - 22.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000309; KCN.000310

599/. **Thơ Tự do** / Trương Tri. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 173tr.; 21cm. - 55.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000398; KCL.000399

Kho đọc lớn: KDL.014118

600/. **Thơ và trường ca Lê Thị Mây** / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 494tr.; 21cm. - 63.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000224; KCL.000225

601/. **Thơ và trường ca tuyển tập** / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 838tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786045392447

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000008

602/. **Thơ văn** / Nhiều tác giả.

Tập 4. - 2000. - 128tr.: hình ảnh; 19cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ thơ văn Hội NCT phường Đông Lễ - Đông Hà.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000404

603/. **Thơ văn** / Nhiều tác giả.

Tập V. - KNXB, 2000. - 176tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ văn hội NCT Đông Lễ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000559

604/. **Thơ vui** : Cười từ trẻ đến già từ đàn bà qua đàn ông / Vươn Thắng. - H. : Thanh niên, 2013. - 78tr.; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000622; KCN.000623

Kho đọc nhỏ: KDN.002799; KDN.002800

605/. **Thơ** : Tuyển chọn 250 số Tạp chí Cửa Việt / Ban tuyển chọn: Thùy Liên, Nguyễn Hoàn, Y Thi.... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 326tr.; 21cm. - 150.000đ.

ISBN: 9786045352519

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000432; KCL.000433

606/. **Thức đợi vàng trắng** : Thơ / Nguyễn Hữu Thắng. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2004. - 95tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000339

607/. **Thức** : Thơ / Lê Như Tâm. - Huế : Thuận Hóa, 2012. - 63tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000188; KCN.000189

608/. **Thương màu thời gian** : Thơ / Lê Tân Sửu. - Huế : Nxb. Thanh Hóa, 2013. - 27tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000179; KCN.000180

Kho đọc nhỏ: KDN.003382

609/. **Thương tháng ngày đã qua** : Thơ / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2016. - 112tr.; 19cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786045365595

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000435

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

610/. **Tiếc nụ tâm xuân** : Truyện ngắn / Lê Nguyên Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 194tr.; 20cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786046961833

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000457

611/. **Tiếng hát từ hỏa tuyến** : Bút ký / Nam Tân, Thanh Ngọc, Văn Hồng, - H. : Thanh niên, 1965. - 113tr.; 19cm. - 0,70đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922802

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000138; KCN.000139

612/. **Tiếng hát tuyến đầu**. - Quảng Trị : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1967. - 96tr.; 13cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000233

613/. **Tiếng hát Vân Kiều** : Mừng đại hội Đảng khu vực. Kỷ niệm ngày thanh toán nạn mù chữ miền núi Vĩnh Linh / Hồ Phào, Hồ Quản Ta, Hồ Xuân Bửu... - Vĩnh Linh : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1961. - 22tr; 19cm. - Chính văn bằng hai tiếng Việt - Vân Kiều.

Ký hiệu môn loại: 782.42162

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000072

614/. **Tiếng hát** : Thơ / Vĩnh Mai. In lần thứ nhất. - H. : văn học, 1971. - 70tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000248

615/. **Tìm đâu ra chim én trắng** : Tuyển truyện ngắn nước ngoài / Mohammed Did, Suat Dervish, Ahmed Sadesh...; Phan Quang dịch. - H. : Lao động, 2015. - 194tr.; 21cm. - 55.000đ.

ISBN: 9786045949337

Ký hiệu môn loại: 808.83

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000392

Kho đọc lớn: KDL.012593

616/. **Tin vào điều tử tế** / Trần Trà My. - H. : Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 135tr.: Ảnh; 19cm. - 99.000đ.

ISBN: 9786046850960

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000531; KCN.000532

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho đọc nhỏ: KDN.000020; KDN.003972

Kho mượn: KMI.000039

617/. **Tình Bác với miền quê Quảng Trị** : Thơ / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 269tr.; 21cm. - 105.000đ.

ISBN: 9786049819735

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000498; KCL.000499

Kho đọc lớn: KDL.018752

618/. **Tình đất Triệu Phong** : Tập văn - thơ chọn lọc / Nhiều tác giả. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2004. - 196tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000358

619/. **Tình muện** : Thơ / Ngọc Du. - Huế : Thuận Hóa, 2006. - 55tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000361; KCN.000362

620/. **Tóc bạc tình xanh** : Thơ. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin, 1995. - 49tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Đường 9 Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000346

621/. **Tội** : Tuyển tập văn - thơ - nhạc / Lê Đàn. In lần thứ hai. - Huế : Thuận Hóa, 2018. - 472tr.; 19cm. - 150.000đ.

ISBN: 9786049591808

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000452

622/. **Trai Quảng Trị** : Thơ / Trần Hậu. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin, 1992. - 31tr.; 19cm. - 2.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000347

623/. **Trầm hương của gió** : Thơ / Võ Văn Luyện. - Huế : Thuận Hóa, 2003. - 93tr.; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000479; KCN.000480

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

624/. **Trận địa quê hương** : Tập bài viết chọn lọc trong 2 năm 1968-1969 / Hồng Cường, Thao Trường, Nguyễn Thị Khánh Ngân. - H. : Quân đội nhân dân, 1969. - 154tr.; 19cm. - 0,62đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000135

625/. **Trăng bạc** : Truyện ngắn / Hàn Nguyệt. - H. : Thanh niên, 2000. - 191tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000504; KCN.000505

626/. **Trăng hạ huyền** : Thơ / Đức Tiên. - H. : Giao thông vận tải, 2009. - 133tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000451

Kho đọc lớn: KDL.004202; KDL.004203

627/. **Trăng khuyết** : Hồi ức chiến tranh / Nguyễn Như Thìn. - H. : Thanh niên, 2014. - 198tr.; 19cm. - 55.000đ.

ISBN: 9786046410843

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000544; KCN.000545

Kho đọc nhỏ: KDN.003154; KDN.003155

628/. **Trăng nhà tầm** : Thơ / Nguyễn Trọng Tân, Phan Văn Thuận: sưu tầm. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 114tr.: Ảnh; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000305; KCN.000590

629/. **Trăng nhà** : Thơ / Trần Kim Hồ. - Huế : Thuận Hóa, 2000. - 147tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000509; KCN.000560

630/. **Trăng non** : Thơ / Hồ Đắc Thắng. - Quảng Trị, 2006. - 112tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000369; KCN.000370

631/. **Trăng quê** : Thơ / Nguyễn Văn Thường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 78tr. 4 trang ảnh: Hình ảnh; 20cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000424; KCL.000425

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

632/. **Trăng thêm lặng đầu** : Thơ / Hồng Thám. - H. : Thanh niên, 2004. - 90tr.; 19cm. - 24.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000296; KCN.000297

633/. **Trăng trên cát** : Truyện ngắn / Lê Thị Mây. - Huế : Thuận Hóa, 1986. - 209tr.; 19cm. - 100đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000095; KCN.000285

634/. **Trăng viễn du** : Tập truyện ngắn / Nhất Lâm. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 138tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000477; KCN.000478

635/. **Trắng** : Thơ / Phan Bùi Bảo Thy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 71tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000210

636/. **Trên đất mới** : Tập văn xuôi và thơ của nhiều tác giả trong và ngoài nước viết về vùng Quảng Trị giải phóng / Tôn Thất Dương Ky, Lê Văn Hào, Đoàn Minh Tuấn, - Knxb : Nxb Văn nghệ Giải phóng, 1974. - 280tr.; 19cm. - 1,45đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000131; KCN.000281

637/. **Trên đất nắng** : Thơ / Trần Nguyên Đào, Nguyễn Đình Hồng. - H. : Thanh niên, 1971. - 80tr.; 19cm. - 0,35đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000140

638/. **Trên ngọn Tây Côn Lĩnh** : Tập truyện chiến sĩ thi đua công an nhân dân vũ trang / Phan Văn Tại, Duy Khoát, Lương Sĩ Cầm, - H. : Quân đội nhân dân, 1964. - 137tr.; 19cm. - 0,65đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000136; KCN.000137

639/. **Trị Thiên Huế hồi ức chiến trường**. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 351tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc cựu chiến binh quân khu Trị Thiên. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000238

640/. **Trở lại rừng xưa** : Thơ / Trần Đình Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1976. - 93tr.; 19cm. - 25.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000407

641/. **Tro và lửa lạnh** : Tiểu thuyết / Hà Văn Thịnh. - Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 591tr.: ảnh; 24cm. - 180.000đ.

ISBN: 9786045898628

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000526; KCL.000527

642/. **Trở về** : Thơ / Lê Quang Diệp. - Quảng Trị, 2006. - 95tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000620; KCN.000621

Kho đọc nhỏ: KDN.002803; KDN.002804

643/. **Trở về** : Thơ / Lê Thị Mỹ. - H. : văn học, 2018. - 636tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786049693243

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000006

644/. **Trời sắp sáng** : Tiểu thuyết / Lê Chuông. - H. : văn học, 1964. - 279tr.; 19cm. - 1,70đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000043

645/. **Trốn tìm** : Thơ / Lê Quang Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 108tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000616; KCN.000617

Kho đọc nhỏ: KDN.002805; KDN.002806

646/. **Trường Sơn qua những gam màu**. - H. : Quân đội nhân dân, 2009. - 64tr.: Tranh vẽ, ảnh; 19cm. - 95.000đ.

Tóm tắt: Gồm những tác phẩm tranh vẽ về Trường Sơn nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn..

Ký hiệu môn loại: 754

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000558

Kho đọc nhỏ: KDN.003990; KDN.003991

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

647/. **Trường Sơn vạn dặm** : Thơ / Lê Chuông. - 1976. - 95tr.; 1cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000406

648/. **Trường Sơn với những tướng lĩnh mở đường** : Hồi ký những người mở đường / Võ Bầm, Chu Huy Mân, Nguyễn An... - H. : Quân đội nhân dân, 2006. - 507tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000256; KCL.000257

Kho đọc lớn: KDL.000720; KDL.000721

Kho mượn: KMI.006116; KMI.006117

649/. **Truyện ngắn trẻ chọn lọc** / Phan Thị Vàng Anh, Hoàng Lan Anh, Như Bình.... - H. : Công an nhân dân, 1997. - 282tr.; 19cm. - 23.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000466

650/. **Truyện ngắn tuyển chọn 250 số tạp chí Cửa Việt**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 407tr.; 21cm. - 200.000đ.

ISBN: 9786045353172

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000348; KCL.000389

651/. **Truyện ngắn tuyển tập** : Truyện ngắn / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2017. - 600tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786045393888

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000004

652/. **Tự bạch** : Thơ tuyển / Lê Văn Hoan. - Huế : Thuận Hóa, 2014. - 179tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000528; KCN.000529; KCN.000530

Kho đọc nhỏ: KDN.003150; KDN.003151

653/. **Từ chung một dòng sông** : Tập phê bình phim. - H. : Văn hóa, 1974. - 272tr.; 19cm. - 1đ.40.

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết phê bình điện ảnh có chất lượng.

Ký hiệu môn loại: 791.4301

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000275

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

654/. **Từ một làng ở Vĩnh Linh** : Truyện - Ký / Xuân Trình. - H. : văn học, 1970. - 135tr.; 19cm. - 0,70đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000146; KCN.000147

655/. **Từ mùa xuân ấy** : Thơ / Vĩnh Mai. - Huế : Thuận Hóa, 1985. - 102tr.; 19cm. - 4đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000133; KCN.000134

656/. **Từ nguồn Thạch Hãn đến bờ Hồ Gươm** : Bút ký / Phan Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 441tr.: ảnh; 23cm. - 140.000đ.

ISBN: 9786041095403

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000576; KCL.000577

Kho đọc lớn: KDL.015399; KDL.019360

Kho mượn: KMI.004618; KMI.004619; KMI.004620

657/**Tuổi học trò của tôi** : Hồi kí - tự truyện / Trần Xuân An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 111tr.; 21cm. - 80.000đ.

Tóm tắt: Ghi lại những kí ức về năm tháng tuổi thơ, tuổi cắp sách tới trường, thừa giao thời cũng như những tâm tư, tình cảm và rung động đầu đời của tác giả.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000248; KCL.000517

Kho đọc lớn: KDL.006963; KDL.006964

658/. **Tuổi mười ba** / Lê Thị Mây. - Huế : Thuận Hóa, 1990. - 52tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000652

659/. **Tuổi nhớ** : Tập thơ / Trần Xuân An. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa - Văn nghệ, 2016. - 78tr.; 21cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786046833307

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000402; KCL.000403

Kho đọc lớn: KDL.014104

660/. **Tượng đồng đen một chân** : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - H. : Dân trí, 2011. - 206tr.; 21cm. - 41.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000239; KCL.000240; KCL.000377; KCL.000378

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho đọc lớn: KDL.007892; KDL.007893; KDL.007894; KDL.007895

661/. **Tuyển lửa** / Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, Nguyễn Trọng Oánh, - H. : văn học, 1966. - 191tr.; 19cm. - 1,20đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922802

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000096

662/. **Tuyển tập ca khúc Trần Hoàn** / Trần Hoàn. - H. : Âm nhạc, 1995. - 234tr.; 28cm.

Tóm tắt: Gồm các ca khúc nổi tiếng của cố nhạc sĩ Trần Hoàn.

Ký hiệu môn loại: 781.62009597

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000065

663/. **Tuyển tập Hoàng Phủ Ngọc Tường** / Trần Thúc: tuyển chọn.

Tập 1. - H. : Trẻ, 2002. - 339tr.; 19cm. - 45.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000514

664/. **Tuyển tập Hoàng Phủ Ngọc Tường** / Trần Thúc: tuyển chọn.

Tập 2. - H. : Trẻ, 2002. - 860tr.; 19cm. - 100.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000515

665/. **Tuyển tập Hoàng Phủ Ngọc Tường** / Trần Thúc: tuyển chọn.

Tập 3. - H. : Trẻ, 2002. - 411tr.; 19cm. - 50.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000516

666/. **Tuyển tập Hoàng Phủ Ngọc Tường** / Trần Thúc: tuyển chọn.

Tập 4. - H. : Trẻ, 2002. - 211tr.; 19cm. - 30.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

667/. **Tuyển tập mười năm (1998 - 2008)** / Phan Quang. - H. : văn học, 2008. - 831tr.: ảnh; 24cm. - 180.000đ.

Tóm tắt: Tuyển tập chọn lọc những bài ký viết sau những chuyến đi trong nước và nước ngoài của tác giả nhà báo Phan Quang; Những bài viết có tính thảo luận, nghiên cứu về báo chí, tác phẩm dịch...; giới thiệu ảnh và tư liệu về cuộc đời nghề nghiệp của tác giả liên quan đến nội dung các bài viết trong tập sách.

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000271

Kho đọc lớn: KDL.003283; KDL.003284

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

668/. **Tuyển tập Nguyễn Tuân** / Lữ Huy Nguyên: tuyển chọn.
Tập 2. - H. : văn học, 1996. - 575tr.; 19cm. - Tủ sách: văn học hiện đại Việt Nam. - 42.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000438

669/. **Tuyển tập Nguyễn Tuân** / Lữ Huy Nguyên: tuyển chọn.
Tập 3. - H. : văn học, 1996. - 517tr.; 19cm. - Tủ sách: văn học hiện đại Việt Nam. - 38.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000439

670/. **Tuyển tập Thanh Hải** : Thơ. - H. : văn học, 1994. - 247tr : ảnh chân dung; 19cm. - văn học hiện đại Việt Nam. - 16.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000336

671/. **Tuyển tập thơ Lê Thị Mây**. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2013. - 427tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000370

Kho đọc lớn: KDL.011404

672/. **Tuyển tập truyện ngắn** : Các tác giả đoạt giải thưởng hội nhà văn Việt Nam / Hồng Diệu, Lê Ngọc Tú: tuyển chọn, giới thiệu.

Tập 2. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 1998. - 550tr.; 19cm. - 44.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000437

673/. **Tuyển tập** : Bút kí / Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Tập 1. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 1107tr.: ảnh chân dung; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000418; KCL.000419

674/. **Tuyển thơ Thanh Hải** / Thanh Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 439tr.: ảnh; 21cm. - Tác phẩm văn học được giải thưởng Nhà nước.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000383

Kho đọc lớn: KDL.012706

675/. **Uẩn khúc** : Tập truyện ngắn / Kim Quý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2012. - 135tr.; 21cm. - 50.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000326; KCL.000444

Kho đọc lớn: KDL.009752; KDL.009753

676/. **Văn báo, Gặp lại sông Bến Hải** : Tập ca khúc chọn lọc / Văn Báo. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị, 2004. - 44tr.; 20cm.

Tóm tắt: Gồm những ca khúc của nhạc sĩ Văn Báo viết về quê hương Quảng Trị được chọn lọc..

Ký hiệu môn loại: 781.6200959747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000206; KCL.000207

677/. **Văn hóa văn học một hướng tiếp cận** : Tập tiểu luận - phê bình / Hồ Sĩ Vinh. - H. : văn học, 1998. - 401tr.; 19cm. - 30.000đ.

Tóm tắt: Đề cập nhiều vấn đề nóng hổi, cấp thiết về văn hóa học, Nghệ thuật học và lý luận văn học được đặt ra trong đời sống xã hội và đời sống văn hóa của nước ta hơn 10 năm đổi mới..

Ký hiệu môn loại: 809

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000360

678/. **Văn nghệ một thời để nhớ** / Bảo Định Giang sưu tầm và lưu trữ. - H. : văn học, 2001. - 824tr.: Hình ảnh minh họa; 24cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9226

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000170

679/. **Vàng trắng biển** : Trường ca / Hoài Quang Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2009. - 230tr.; 21cm. - 100.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000245; KCL.000246; KCL.000448

Kho đọc lớn: KDL.004204; KDL.004205

680/. **Vàng trắng lục bát** : Gửi mẹ gửi em / Trương Tri. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 159tr.; 21cm. - 52.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000410; KCL.000512

Kho đọc lớn: KDL.014117

681/. **Vào Đông Xuân**. - Quảng Trị : Ty Văn hóa Vĩnh Linh, 1970. - 31tr.; 18cm.

ĐTTS ghi: Tiết mục văn nghệ.

Ký hiệu môn loại: 895.9222

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000218

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

682/. **Về giữa đất trời trường sa** : Bút ký, phóng sự, ghi chép / Đào Tâm Thanh. - Huế : Thuận Hóa, 2016. - 244tr.; 21cm. - 100.000đ.

ISBN: 9786049037047

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000459

683/. **Về quê mẹ nghe em** : Thơ / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 112tr.; 19cm. - 60.000đ.

ISBN: 9786045334560

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000429

684/. **Viên gạch lạ** : Tập truyện ngắn / Tấn Hoài. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2008. - 318tr.; 19cm. - 35.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9223

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000571; KCN.000572

Kho đọc nhỏ: KDN.001816; KDN.001817

685/. **Viết tiếp tuổi 20** : Những tác phẩm xuất sắc trong cuộc thi . - H. : Thanh niên, 2006. - 420tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban tư tưởng văn hóa Trung ương; Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Bộ Giáo dục và đào tạo; Quỹ Mãi mãi tuổi Hai Mươi. - 39.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000436

686/. **Vĩnh Linh tình đất tình người** : Tuyển tập / Nguyễn Đăng Quang, Trần Biên, Nguyễn hải An,... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 377tr; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000481

687/. **Vĩnh Mai tuyển tập** / Phương Chi sưu tầm, tuyển chọn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2003. - 479tr.; 19cm. - 48.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.92208

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000373; KCN.000374

688/. **Voi ta**. - Quảng Trị : Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh, 1967. - 55tr.; 18cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000219

689/. **Vú đá** : Thơ / Nhất Lâm. - Huế : Thuận Hóa, 2004. - 51tr.; 19cm. - 20.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000294; KCN.000295

690/. **Vườn nắng** : Thơ / Trần Đình Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2003. - 86tr.; 19cm. - 15.000đ.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000638

691/. **Xin đừng quên nhau** : Lời hoa muốn nói / Phan Quang. - H. : Kim đồng, 2016. - 92tr.: hình vẽ; 19cm. - 17.000đ.

ISBN: 9786042083416

Ký hiệu môn loại: 895.9228

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000521

Kho đọc nhỏ: KDN.003578

692/. **Xóm trăm năm** : Thơ / Vũ Khắc Tĩnh, Nguyễn Tấn Sĩ, Nguyễn Thị Phương Dung.... - H. : văn học, 2017. - 143tr.: ảnh chân dung; 21cm. - 70.000đ.

ISBN: 9786046995982

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000400; KCL.000401

Kho đọc lớn: KDL.014115

693/. **Xưa và nay** : Những vần thơ kỷ niệm / Phan Giá. - Quảng Trị : Hội văn học Nghệ thuật Quảng Trị, 2001. - 143tr.; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 895.9221

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000382

694/. **Xuân Đàm, sân khấu cuộc đời**. - H. : Lao động, 2011. - 267tr.; 19cm.

Tóm tắt: Kể về kỷ ức một thời của một đạo diễn sân khấu.

Ký hiệu môn loại: 791.43092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000643

Kho đọc nhỏ: KDN.002785

695/. **Xuân trên đất lửa** : Kí sự : Gương thanh niên Quảng Bình - Vĩnh Linh vừa chiến đấu vừa sản xuất / Trần Công Tấn, Nguyễn Khánh Hằng, Minh Phương... - H. : Thanh niên, 1965. - 134tr.; 19cm. - 0,70đ.

Tóm tắt: Một số bài lý về gương thanh niên Quảng Bình, Vĩnh Linh vừa chiến đấu vừa sản xuất trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

Ký hiệu môn loại: 895.922803

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000124

PHẦN III: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

696/. **192 nước trên thế giới** / Mai Lý Quảng cb. - H. : Thế giới, 2000. - 654tr.: Bản đồ; 21cm. - Tủ sách vòng quanh thế giới. - 67.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược về đặc điểm địa lý, con người của 192 nước trên thế giới.

Ký hiệu môn loại: 919

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000087

697/. **1972 một năm vĩ đại**. - H. : Quân đội nhân dân, 1973. - 77tr.; 19cm.

ĐTTS: Đánh mạnh thắng to

Tập IX. - 0,25đ.

Tóm tắt: Sách viết về những trận đấu, những chiến thắng của quân và dân ta trong năm 1972.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000142; KCN.000143

698/. **40 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành Cổ (1972 - 2012)**. - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2012. - 804tr.; 21cm.

Tóm tắt: Ghi lại hành trình 40 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành Cổ (1972 - 2012).

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000272; KCL.000298

699/. **50 chuyện kỳ thú phương Nam** / Hà Đình Nguyên. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2017. - 331tr.; 23cm. - 115.000đ.

ISBN: 9786041109162

Tóm tắt: Giới thiệu những mẫu chuyện kỳ thú, hấp dẫn ở miền Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.77

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000483

Kho đọc lớn: KDL.019656

Kho mượn: KMI.005132

700/. **Almanach những sự kiện lịch sử Việt Nam** / Phạm Đình Nhân. - H. : Văn hóa - Thông tin, 1999. - 1238tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: Trung tâm Unesco thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá Việt Nam. - Thư mục: tr. 1297-1298. - 180.000đ.

Tóm tắt: Almanach những sự kiện lịch sử Việt Nam. Biên niên những sự kiện lịch sử quan trọng. Những ngày tháng đáng ghi nhớ của từng loại sự kiện lịch sử.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000130

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

701/. **Almanach những sự kiện lịch sử Việt Nam** / Phạm Đình Nhân. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 1298tr; 24cm. - Thư mục: tr. 1297-1298. - 195.000đ.

ĐTTS ghi: Trung tâm Unesco thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá Việt Nam.

Tóm tắt: Almanach những sự kiện lịch sử Việt Nam. Biên niên những sự kiện lịch sử quan trọng. Những ngày tháng đáng ghi nhớ của từng loại sự kiện lịch sử.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000128

702/. **An Nam chí lược** / Lê Tắc. - H. : Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, 1960. - 583tr.; 30cm. Toàn bộ 19 quyển.

ĐTTS ghi: Viện Đại học Huế. Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam.

Tóm tắt: Giới thiệu sơ lược nước Nam từ thời kì Giao Chỉ cho đến đời nhà Trần (sau cuộc chiến tranh với nhà Nguyên). Chép lại các bài chiếu, các chuyến đi sứ của nhà Nguyên sang nhà Trần; những cuộc chiến tranh giữa nhà Trần chiến thắng quân Nguyên....

Ký hiệu môn loại: 959.7024

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000159

703/. **An Nam chí lược** / Lê Tắc. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 581tr; 24cm. - Tủ sách văn học lịch sử. - Chính văn bằng hai thứ tiếng: Việt - Trung Quốc. - 108.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu bộ sách An Nam chí lược 20 quyển gồm các tư liệu phản ánh lịch sử Việt Nam cũng như Trung Quốc từ thế kỉ XIV trở về trước: Nước Nam thời giao chỉ đến thời nhà Trần, địa lí, phong tục, chiến tranh giữa Việt Nam và Trung Hoa, các cuộc xâm lược nước ta trước nhà Nguyên...

Ký hiệu môn loại: 959.7024

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000122

704/. **Bác Hồ, Bác Tôn và các Anh** / Bảo Định Giang. - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 190tr.; 21cm. - 15.500đ.

Tóm tắt: Ghi lại tấm lòng thành kính, biết ơn của giới văn nghệ sĩ đối với cách mạng, Bác Hồ, Bác Tôn và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ; về cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Hồ, Bác Tôn và các đồng chí lãnh đạo và về cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.7092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000628

705/. **Bắc Kỳ tạp lục** / A + B. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 505tr.; 25cm. -199.000đ.

ISBN: 9786045355138

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quát về những vấn đề quan trọng nhất trong đời sống của người dân xứ thuộc địa: ngôn ngữ, giáo dục, văn học, lịch sử, tổ chức xã hội, chế độ thuế khóa, tôn giáo, tín ngưỡng, cưới xin, tang lễ, hệ thực vật....

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000632

706/. **Bãi tắm Cửa Tùng** : Quảng Trị - Trung Kỳ. - 6tr.; 27cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về vị trí địa lý, phong cảnh của Bãi tắm Cửa Tùng, Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 915.9547

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000166

707/. **Bản dẫn những người bạn Cố đô Huế 1914 - 1944** / Nguyễn Cửu Sà dịch và biên soạn; Nhị Xuyên, Lê Văn biên tập. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 426tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000020

708/. **Bên kia vĩ tuyến** : Ký ức về những trận chiến ác liệt ở Nam sông Bến Hải / Nguyễn Ngọc Thành. - Huế : Thuận Hóa, 2014. - 447tr.: ảnh, bảng; 21cm. - 80.000đ.

Tóm tắt: Gồm những hồi ức chiến tranh trên chiến trường Quảng Trị, bên bờ Nam sông Bến Hải của tác giả và đồng đội của ông trong những năm kháng chiến chống Mỹ.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000621

709/. **Bí thư xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Trung ương Cục Miền Nam Lê Duẩn hoạt động tại Cà Mau** : / Nguyễn Tuấn Khanh (Cb), Dương Thanh Bình, Dương Việt Thắng, Mai Triều Tiên. - Cà Mau : Phương Đông, 2016. - 344tr.: Hình ảnh; 24cm.

Tóm tắt: Gồm những bài viết về Bí thư xứ ủy Nam Bộ, Bí thư Trung ương Cục Miền Nam Lê Duẩn hoạt động tại Cà Mau

Ký hiệu môn loại: 959.7092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000443

710/. **Bước qua đầu thù** : Hồi ký. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 364tr.; 21cm. - 70.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hoạt động cách mạng 60 năm của người Đảng viên Trần Hữu Dực (1925-1995).

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000253

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho đọc lớn: KDL.005416; KDL.005417

711/. **Cẩm nang du lịch Việt Nam non sông gấm vóc miền Trung** / Phạm Hương, Võ Văn Thành. - H. : Hồng Đức, 2019. - 343tr.; 21cm. - 122.000đ.

ISBN: 9786048999124

Tóm tắt: Tập hợp những kiến thức và giới thiệu về các địa phương trên mỗi vùng, miền đất nước mà các bạn chưa có điều kiện đến đó như các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử....

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000479

712/. **Chân dung anh hùng thời đại Hồ Chí Minh**. - H. : Quân đội nhân dân, 2002. - 787tr.; 27cm. - 285.000đ.

ĐTTS ghi: Hội đồng thi đua - Khen thưởng Trung ương. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương.

Tóm tắt: Giới thiệu những văn kiện và tư liệu quan trọng về công tác thi đua khen thưởng của Đảng và Nhà nước; Chân dung các anh hùng thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954); chân dung các anh hùng thời kì đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-tháng 9-2000) .

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000071

713/. **Chặng đầu đánh Mỹ**. Dài đất hẹp : Ghi chép dọc đường / Hữu Mai. - TP.HCM : Trẻ, 2005. - 217tr.; 20cm. - 25.000đ.

Tóm tắt: Ghi lại cuộc hành trình dọc Trường Sơn, hai tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, vùng địa đầu của hai miền Nam, Bắc Việt Nam vào thời điểm hai cuộc chiến đấu giành tự do và thống nhất đất nước đi vào giai đoạn thử thách cực kỳ quyết liệt, con người và những tình cảm mang tính đạo lý của họ trong cuộc trường chinh chống Mỹ.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000622

714/. **Chiến công II-II-1966**. - Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Linh. - 118tr.; 17cm.

Tóm tắt: Gồm những bài viết, bài thơ, điện khen về những chiến công rực rỡ của quân và dân Vĩnh Linh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ..

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000232

715/. **Chiến dịch Trị - Thiên 1972** / Nguyễn Quang Bắc. - H. : Nhà xuất bản phụ nữ Việt Nam, 2022. - 610 tr.: Hình ảnh minh họa; 24cm. - 280.000đ.

ISBN: 9786043486292

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử, chủ trương của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, quyết tâm và kế hoạch chiến dịch tiến công của Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Chiến

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

dịch; thời kỳ chủ động tiến công (30/3 - 27/6/1972) và thời kỳ tác chiến phản công, phòng ngự giữ vững vùng giải phóng của Chiến dịch Trị - Thiên (28/6/1972 - 31/1/1973); tổng kết Chiến dịch Trị - Thiên 1972.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000640; KCL.000641

Kho đọc lớn: KDL.020289; KDL.020290

Kho mượn: KMI.012719; KMI.012720; KMI.012721

716/. **Chiến thắng của sức mạnh tổng hợp sức mạnh dân tộc và thời đại / Lê Duẩn.** - H. : Sự thật, 1985. - 23tr.; 19cm. - 4đ.

Tóm tắt: Bài diễn văn quan trọng của đ/c Lê Duẩn Tổng bí thư BCH Đảng cộng sản Việt Nam tại lễ kỷ niệm lần thứ 10 thắng lợi hoàn toàn của cuộc KC chống Mỹ....

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000118; KCN.000119

717/. **Chiến thắng Đông Xuân 1966-1967 và 5 bài học thành công về chỉ đạo chiến lược quân sự.** - H. : Quân đội nhân dân, 1967. - 87tr; 19cm. - 0,24đ.

Tóm tắt: Thư của Hồ Chí Minh gửi luật sư Nguyễn Hữu Thọ và thông cáo của đoàn chủ tịch uỷ ban Trung ương mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam về phiên học mở rộng của đoàn chủ tịch. 5 bài học thành công về chỉ đạo chiến lược quân sự. Một số trận đánh lớn của quân và dân Miền Nam trong Đông Xuân 66-67..

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000052

718/. **Chiến tranh cách mạng Việt Nam : 1945-1975. Thắng lợi và bài học / B.s.: Lê Bằng, Phạm Quang Cận, Hoàng Dũng, ...** - H. : Chính trị Quốc gia, 2000. - 601tr.: Hình ảnh minh họa; 22cm. - Tên sách ngoài bìa ghi: Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. - 45.000đ.

Tóm tắt: Khái quát những sự kiện và tiến trình lịch sử chủ yếu; Những nhận định, đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng đối với chiến tranh cách mạng Việt Nam; Những bài học cơ bản trong sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với quá trình 30 năm cách mạng và chiến tranh liên tục.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000123

719/. **Chiến trường Bình Trị Thiên : Những ngày đầu kháng chiến / Hồng Chương b.s.** - H. : NXB Văn Sử Địa, 1957. - 99tr.; 19cm. - Tài liệu tham khảo lịch sử kháng chiến Việt Nam. - 1.100đ.

Tóm tắt: Diễn biến chiến trường Bình Trị Thiên năm 1946, 1947 Kháng chiến chống Pháp. Những bài học kinh nghiệm của cuộc đấu tranh của nhân dân Bình Trị Thiên.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000104

720/. **Chiến trường Trị - Thiên - Huế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng.** - Huế : Thuận Hóa, 1985. - 283tr.; 19cm. - 20đ.

Tóm tắt: Phản ánh thực tiễn chiến trường một cách toàn diện, đánh giá cơ bản đúng thực chất phong trào , sự lãnh đạo chỉ đạo của Khu ủy, quân khu ủy, tỉnh ủy Trị thiên huế và bộ tư lệnh quân khu qua các thời kỳ chiến lược và giai đoạn chiến tranh.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000055

721/. **Có một Việt nam như thế .** - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 300tr.: ảnh màu, biểu đồ; 30cm.

Tóm tắt: Là cuốn sách ảnh giới thiệu về đất nước Việt Nam trong quá trình phát triển đi lên.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000140

722/. **Cửa Tùng - Plage** : La reine des plages. - 8tr.; 27cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về vị trí địa lý và phong cảnh của bãi tắm Cửa Tùng.

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000167

723/. **Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968** : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Nguyễn Quốc Dũng, Trương Tấn Sang, Phạm Văn Trà... - H. : Quân đội nhân dân, 1998. - 460tr; 21cm. - 59.500đ.

ĐTTS ghi: Thành ủy - UBND Tp Hồ Chí Minh. Viện lịch sử quân sự Việt Nam.

Tóm tắt: Gồm nhiều bài viết đánh giá sâu sắc tầm vóc và ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân - 1968. Những nét đặc sắc, những sáng tạo trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Diễn biến, kết quả và Nghệ thuật cuộc tổng tiến công..

Ký hiệu môn loại: 959.7042

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000106

724/. **Đại Nam chính biên liệt truyện** / Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 498tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam; Viện Sử học.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000076

725/. **Đại Nam chính biên liệt truyện** / Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn.

Tập 1. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 216tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam; Viện Sử học.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000074

726/. **Đại Nam chính biên liệt truyện** / Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn.

Tập 2. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 664tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam; Viện Sử học.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000075

727/. **Đại Nam chính biên liệt truyện** / Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn.

Tập 4. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 514tr.; 21cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam; Viện Sử học.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000077

728/. **Đại Nam nhất thống chí** / Quốc sử Quán Triều Nguyễn b.s ; Phạm Trọng
Điền dịch ; Đào Duy Anh h.đ.

Tập 1. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 427tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội Việt Nam. Viện sử học.

Tóm tắt: Đây là bộ sách viết về Địa lý Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000235

729/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Tập 2. - H. : Sử học, 1963. - 459tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Tự đức năm thứ 1 năm
1848 về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000237

730/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Tập 3. - H. : Sử học, 1963. - 399tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Gia Long năm thứ
1, Thanh gia - Khánh năm thứ 7 (1802) về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội,
pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000238

731/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tập 4. - H. : Sử học, 1963. - 470tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Gia Long năm thứ 8, Thanh gia - Khánh năm thứ 14 (1809) về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000239

732/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Tập 7. - H. : Khoa học, 1964. - 239tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Thanh Đạo - Quang năm thứ 4, năm Minh mệnh thứ 5 (1824) về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000240

733/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Tập 8. - H. : Khoa học, 1964. - 360tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Thanh Đạo - Quang năm thứ 6, năm Minh mệnh thứ 7 (1826) về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000241

734/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Tập 11. - H. : Khoa học, 1964. - 379tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Thanh năm Đạo - Quang năm thứ 12, năm Minh mệnh thứ 13 (1832) về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000242

735/. **Đại nam thực lục** / Phiên dịch: Viện sử học.

Tập 12. - H. : Khoa học, 1965. - 415tr.; 19cm.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam đời Thanh năm Đạo - Quang năm thứ 13, năm Minh mệnh thứ 14 (1833) về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000243

736/. **Đại Nam thực lục tiền biên** / Tổ biên dịch Viện Sử học biên dịch; Phiên dịch : Nguyễn Ngọc Tĩnh; Đào Duy Anh hiệu đính.

Tập 1. - H. : Sử học, 1962. - 264tr.; 20cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Lịch sử Việt Nam được Nhà Nguyễn biên soạn gồm 12 quyển (từ Quyển 1 - Quyển 12) ghi chép những sự kiện lịch sử từ năm 1558, đời Nguyễn Hoàng đến năm 1777 đời Nguyễn Phúc Thuần.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000054

737/. **Đại Nam thực lục** / Tổ Phiên dịch Viện Sử học dịch.

Tập 1. - H. : Giáo dục, 2002. - 1076tr.; 24cm. - Quốc sử quán triều Nguyễn.

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Sử học. - 96.000đ.

Tóm tắt: Ghi chép về lịch sử triều Nguyễn ở Việt Nam từ thế kỷ thứ nhất đời Gia Long (Nguyễn Phúc Ánh) năm 1778-1819 về các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000127

738/. **Đại Việt địa dư toàn biên** / Nguyễn Văn Siêu. - H., 1997. - 576tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Viện khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia; Viện Sử học.

Tóm tắt: Sách ghi lại quá trình thay đổi địa lý, địa danh của Việt Nam trong thời đại Đại Việt.

Ký hiệu môn loại: 915.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000073

739/. **Đại Việt sử ký toàn thư** : Bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) / Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long dịch, chú thích; Hà Văn Tấn hiệu đính; Sách dẫn: Khoa sử Trường Đại học tổng hợp Hà Nội.

Tập 3. - H. : Khoa học xã hội, 1998. - 474tr.: hình vẽ, bảng; 27cm.

Tóm tắt: Khảo cứu về tác giả, văn bản, tác phẩm .

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000148

740/. **Đại Việt sử ký toàn thư** : Bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) / Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long dịch, chú thích; Hà Văn Tấn hiệu đính; Sách dẫn: Khoa sử Trường Đại học tổng hợp Hà Nội.

Tập 4. - H. : Khoa học xã hội, 1998. - 673tr.: hình vẽ, bảng; 27cm.

Tóm tắt: Khảo cứu về tác giả, văn bản, tác phẩm .

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000149

741/. **Đại Việt sử ký toàn thư** : Bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) / Lời giới thiệu: Nguyễn Khánh Toàn; Phan Huy Lê khảo cứu; Ngô Đức Thọ dịch, chú thích; Hà Văn Tấn hiệu đính.

Tập 1. - H. : Khoa học xã hội, 1998. - 342tr.: hình vẽ, bảng; 27cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Khảo cứu về tác giả, văn bản, tác phẩm .

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000146

742/. **Đại Việt sử ký toàn thư** : Bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) / Lời giới thiệu: Nguyễn Khánh Toàn; Phan Huy Lê khảo cứu; Ngô Đức Thọ dịch, chú thích; Hà Văn Tấn hiệu đính.

Tập 2. - H. : Khoa học xã hội, 1998. - 528tr.: hình vẽ, bảng; 27cm.

Tóm tắt: Khảo cứu về tác giả, văn bản, tác phẩm .

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000147

743/. **Đại Việt sử ký toàn thư** : Bốn tập / Ngô Sĩ Liên ; Cao Huy Giu phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ., chú giải và khảo chứng.

Tập 1. In lần 2 có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 1972. - 353tr; 19cm.

Tóm tắt: Những khảo cứu về tác giả biên soạn và văn bản của tác phẩm; Lịch sử của Việt Nam từ thời dựng nước qua các triều đại đến hết thời Lý năm 1225; Các triều vua và đặc điểm chính sách kinh tế và xã hội của từng triều.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000236

744/. **Danh nhân văn hóa Thăng Long - Hà Nội** / Hồ Sĩ Vịnh. - H. : Lao động, 2013. - 239tr.; 19cm. - 52.000đ.

Tóm tắt: Nội dung gồm 3 chương: Giới thiệu danh nhân văn hóa cơ sở lý luận và thực tiễn; Danh nhân văn hóa Thăng Long - Hà Nội qua các thời kỳ; Danh nhân văn hóa Thăng Long - Hà Nội tiêu chí và quy trình tôn vinh.

Ký hiệu môn loại: 959.7092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000641

Kho đọc nhỏ: KDN.002328; KDN.002329

745/. **Danh nhân Bình Trị Thiên.**

Tập 1. - Huế : Thuận Hóa, 1986. - 287tr.; 19cm. - 150đ.

Tóm tắt: Giới thiệu những danh nhân sinh trưởng hoặc có thời kỳ hoạt động tại vùng quê Bình Trị Thiên.

Ký hiệu môn loại: 959.70092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000001; KCN.000002

746/. **Đảo Cồn Cỏ anh hùng** / Nguyễn Thanh Hằng: chủ biên. - H. : Thanh niên, 2016. - 244tr.; 21cm. - 61.000đ.

ISBN: 9786046437147

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về Đảo Cồn Cỏ anh hùng.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000390; KCL.000391

Kho đọc lớn: KDL.013288

747/. **Đảo thép Cồn Cỏ** / Nguyễn Hương Mai chủ biên. - H. : Tài nguyên - Môi trường, 2019. - 238tr.; 21cm.

ISBN: 9786049524301

Tóm tắt: Tập hợp những bài viết về những mốc son lịch sử, những sự kiện, những chiến công, những tập thể và những con người thâm lặng mà vĩ đại ở vùng đất lửa anh hùng - huyện đảo Cồn Cỏ, Quảng trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000015; KCL.000016; KCL.000518; KCL.000519

Kho đọc lớn: KDL.000403; KDL.018757

Kho mượn: KMI.000715; KMI.003792; KMI.003793

748/. **Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 25 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị**. - Đông Hà : KNXB, 1997. - 32tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Viết về Quảng Trị trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất tổ quốc và quá trình xây dựng và phát triển trong 25 năm.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000263; KCN.000264; KCN.000393

749/. **Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm ngày sinh Đồng chí cố tổng bí thư Lê Duẩn**. - Đông Hà : KNXB, 1997. - 48tr.: Ảnh chân dung; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Viết về Cuộc đời, sự nghiệp hoạt động cách mạng của Đồng chí Lê Duẩn.

Ký hiệu môn loại: 959.70092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000265; KCN.000266

750/. **Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Trị** / Lê Đức Thọ (cb). - Huế, 2004. - 742tr.: Hình ảnh; 24cm.

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa - Thông tin; Bảo Tàng tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000174; KCL.000568; KCL.000569

751/. **Di tích lịch sử văn hoá Việt Nam** : Bảng tra tư liệu thư tịch Hán Nôm / Biên soạn: Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Đỗ Thị Hảo, - H. : Khoa học xã hội, 1990. - 821tr.; 19cm. - Trên đầu trang tên sách ghi: Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Từ điển các di tích lịch sử văn hoá Việt Nam: tên gọi di tích, địa điểm, niên đại hưng tạo, trùng tu, đặc điểm kiến trúc, điêu khắc, sự tích của các đối tượng được thờ cúng, tiêu sử các vị chủ trì, nghi thức hội lễ,....

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000149

752/. **Địa chí Quảng Trị** / Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. - Huế : Thuận Hóa, 2022. - 1607tr.; 27cm.

ISBN: 9786049599675

Tóm tắt: Đây là công trình khoa học có ý nghĩa quan trọng và thiết thực, ghi chép một cách tổng hợp các mặt từ địa lý tự nhiên, địa hình, địa chất, thời tiết, khí hậu... đến chính trị, kinh tế, lịch sử, văn hóa, xã hội... về mảnh đất cả con người Quảng Trị trong tiến trình lịch sử; là cuốn sách giúp độc giả có góc nhìn tổng quát về quá trình biến đổi của tự nhiên, sự thay đổi về địa lý, địa danh qua các thời kỳ lịch sử cũng như tiến trình phát triển dân cư, dân số, kinh tế, chính trị... trong tiến trình lịch sử địa phương..

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000642

753/. **Địa chí Quảng Trị**. - Quảng Trị : [Knx], 1996. - 509tr.; 30cm.

Tóm tắt: Cung cấp những kiến thức chung tương đối toàn diện về những đặc điểm, những thế mạnh về các mặt tự nhiên, lịch sử, kinh tế và văn hóa của 1 vùng dân cư nhằm xác lập những kế hoạch phát triển howpk lí và sử dụng tối ưu nguồn tài liệu vật chất và tinh thần của địa phương..

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000072

754/. **Địa danh Quảng Trị xưa và nay** / Nguyễn Văn Ái. - H. : Hà Nội, 2014. - 717tr., 12tr. ảnh màu: minh hoạ; 27cm.

ISBN: 9786045503171

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về địa danh và vài nét khái quát về tỉnh Quảng Trị. Thông tin về địa danh ở Quảng Trị, kèm theo chú thích nguồn gốc, tên gọi và đặc điểm hành chính qua các thời kỳ lịch sử.

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000544

755/. **Đình Chùa Lãng tằm nổi tiếng ở Việt Nam** / Trần mạnh Thường cb. - H. : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 822tr.: Ảnh màu; 21cm. - 80.000đ.

Tóm tắt: Sách viết về kiến trúc, lịch sử các đình, chùa, lăng, tằm ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000116

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

756/. **Đình Chùa, Lãng tâm nổi tiếng ở Việt Nam** / Trần mạnh Thường cb. - H. : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 960tr.: Ảnh màu; 21cm. - 120.000đ.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000129

757/. **Đôi bờ giới tuyến (1954 - 1967)** / Hoàng Chí Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 255tr.: ảnh, sơ đồ; 21cm. - 80.000đ.

ISBN: 9786045823033

Tóm tắt: Tìm hiểu khu phi quân sự - vĩ tuyến 17 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975): sự thiết lập giới tuyến quân sự tạm thời và khu phi quân sự tại vĩ tuyến 17 sau Hiệp định Genève 1954 và cuộc đấu tranh cách mạng của quân và dân ta tại đây trong những năm 1954 - 1967.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000369

Kho đọc lớn: KDL.015268

758/. **Đôi bờ giới tuyến (1954- 1967)** / Hoàng Chí Hiếu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 255tr.; 21cm. - 80.000đ.

ISBN: 9786045823033

Tóm tắt: Nội dung cuốn sách trình bày một cách hệ thống về sự hình thành giới tuyến quân sự tạm thời ở Vĩ tuyến 17 sau Hiệp định Geneve 1954. Cuộc đấu tranh cách mạng ở khu phi quân sự- Vĩ tuyến 17 (1954- 1967).

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000490

759/. **Đôi tìm tông tích người xưa** / Dã Lan, Nguyễn Đức Dụ.

Tập 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 629tr.; 20cm.

Tóm tắt: Đôi nét khái quát về gia phả học. Lịch sử các dòng họ có tiếng trong lịch sử trung, cận, đại Việt Nam như: Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi....

Ký hiệu môn loại: 929

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000108

760/. **Đồng chí Lê Duẩn - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam.** - H. : Lý luận Chính trị, 2007. - 492tr.: Ảnh chân dung; 24cm.

ĐTTS ghi: Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Viết về cuộc đời, sự nghiệp và các hoạt động cách mạng của Đồng chí Lê Duẩn - Nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.7092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000311

761/. **Du lịch Việt Nam** / Vũ Đình Hòa chủ biên.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tập 3. - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2017. - 79tr.; 20cm. - 25.000đ.

ISBN: 9786045727492

Tóm tắt: Giới thiệu các danh lam thắng cảnh của Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 915.97404

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000495

762/. **Du ngoạn vòng quanh châu Á trên lưng ngựa** : Nhật ký Việt Nam năm 1892 / K. A. Vyazemski ; A. A. Sokolov ch.b. ; Dịch: Hồ Bất Khuất, Nguyễn Thị Như Nguyễn. - Nga : Lokid Premium, 2014. - 235tr.; 21cm. - Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Путешествие вокруг Азии верхом Вьетнамские дневники 1892 год.

ISBN: 9785904469320

Tóm tắt: Ghi lại hành trình chuyến du ngoạn của công tước Konstantin Aleksandrovich Vyazemski đến Việt Nam năm 1892. Qua đó giúp độc giả thấu hiểu hơn về lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán của các dân tộc cũng như vẻ đẹp hoang sơ và kỳ thú của phong cảnh nước ta.

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000411

Kho đọc lớn: KDL.013393

763/. **Dũng sĩ Trị - Thiên**

Tập 2. - 1972. - 29tr.; 18cm.

Tóm tắt: Gồm một số bài viết về các trận đánh trên chiến trường Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000230

764/. **Hồ sơ chiến tranh** - 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị / Biên tập: Lê Văn Bình. - H. : Thời đại, 2011. - 408tr.; 27cm. - 310.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về trận chiến ác liệt 81 ngày đêm bảo vệ thành cổ Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000316

765/. **Hồ sơ vĩ tuyến 17 (1954 - 1975)** / Biên tập: Hồ Phương Lan. - H. : Lao động, 2011. - 476tr.; Hình; 27cm. - 295.000đ.

Tóm tắt: Ghi lại những dấu ấn lịch sử tại Vĩ tuyến 17 từ 1954 – 1975.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000314

766/. **Hoa trong đá** / Song Anh, Nguyễn Thị Lợi. - Huế : Thuận Hóa, 2018. - 111tr.; 21cm.

ISBN: 9786049591341

Ký hiệu môn loại: 959.704

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử, sự nghiệp của các nhân vật lịch sử.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000564; KCL.000565

Kho đọc lớn: KDL.015984

767/. **Hơn một triệu quân Mỹ - Ngụy đã bị đánh bại trong Đông - Xuân 1966-1967.** - H. : Phổ thông, 1967. - 87tr.: bản đồ; 19cm. - 0,32đ.

Tóm tắt: Tóm tắt lại trận chiến Đông – Xuân 1966-1967.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000141

768/. **Hùng Vương Thánh tổ ngọc phả** : = 雄王聖祖玉譜搜考 : Sử khảo / Nguyễn Đức Tổ Lưu, Thích Tâm Hiệp, Nguyễn Đức Tổ Huân. - H. : Dân trí, 2020. - 239tr.: ảnh, tranh vẽ; 23cm.

ĐTTS ghi: Nhóm Nghiên cứu Di sản Văn hoá Đền Miếu Việt. - 170000đ.

ISBN: 9786048894382

Tóm tắt: Nghiên cứu, sưu khảo lịch sử cổ đại về các mốc quan trọng trong lịch sử nước Việt dưới thời Hùng Vương: Nam Việt Hùng Vương ngọc phả vĩnh truyền, Hùng Vương Tự Lệ, Nam Việt Hùng thị sử ký, văn chào, sắc phong, hoành phi, câu đối đền Vân Luông, khảo luận ngọc phả và tục thờ Hùng Vương trên miền đất Tổ, bản chụp tư liệu Hán Nôm về Hùng Vương ở đền Vân Luông.

Ký hiệu môn loại: 959.7012

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn KCL.000017; KCL.000018; KCL.000019

Kho đọc lớn: KDL.000468; KDL.000469

Kho mượn: KMI.000759; KMI.000760

769/. **Huyền thoại Thành Cổ Quảng Trị - 81 ngày đêm khói lửa** / Nguyễn Sùng Lãm, Nguyễn Đức Huy, Phạm Hồng Lân..... - H. : Lao động, 2012. - 510tr.; 27cm. - 315.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về trận chiến ác liệt 81 ngày đêm tại Thành cổ Quảng Trị với những hy sinh, mất mát của các anh hùng liệt sĩ.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000315

770/. **Huyền thoại Trường Sơn.** - H. : Văn hóa - Thông tin, 2007. - 515tr.: ảnh, bảng; 29cm. - Công trình xuất bản đền ơn đáp nghĩa khởi đầu cho chương trình truyền thông và xuất bản mang tên Uống nước nhớ nguồn.

Tóm tắt: Gồm ngừng bài viết mang tính lịch sử về huyền thoại Trường Sơn, về nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn. Danh sách các liệt sĩ yên nghỉ tại nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, cùng một số bài thơ và bản nhạc viết về những năm tháng không quên của các chiến sĩ đã chiến đấu trong kháng chiến chống Mỹ tại Trường Sơn..

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000280

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

771/. **Khâm định tiểu bình lương kỳ phi khẩu phương lược** : Bản dịch đánh máy.
- [Knxb]. - 156tr.; 30cm.

Tóm tắt: Là bản dịch lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000161

772/. **Khâm định Việt sử thông giám cương mục** / Quốc sử quán Triều Nguyễn.

Tập 1. - H. : Giáo dục, 1998. - 1207tr; 24cm.

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia; Viện Sử học. - 85.800đ.

Tóm tắt: Ghi chép một cách toàn diện những sự kiện lịch sử quan trọng của Việt Nam từ thời Hùng Vương cho đến thế kỷ 15.

Ký hiệu môn loại: 959.702

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000118

773/. **Khâm định Việt sử thông giám cương mục** / Quốc sử quán Triều Nguyễn.

Tập 2. - H. : Giáo dục, 1998. - 1203tr; 24cm.

ĐTTS ghi: Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia; Viện Sử học. - 110.000đ.

Tóm tắt: Ghi chép một cách toàn diện những sự kiện lịch sử, các chính sách cai trị, phong tục tập quán của Việt Nam từ thế kỷ 15 đến cuối thế kỷ 18.

Ký hiệu môn loại: 959.702

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000119

774/. **Khảo cổ học**: Tiền sử - sơ sử : Miền Trung -Tây Nguyên / Lê Đình Phúc, Nguyễn Khắc Sử. - Huế : Đại học Huế, 2006. - 196tr.: Hình ảnh; 24cm.

Tóm tắt: Giới thiệu các dấu tích lịch sử còn sót lại thuộc thời tiền sử và sơ sử ở miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 930.195974

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000278

775/. **Khe Sanh**. - 1978. - 14tr.; 18cm.

Tóm tắt: Viết về trận đánh trên chiến trường Khe Sanh, Quảng Trị vào những năm 1967 - 1968.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000231

776/. **Làng Mai đất và người** : Làng Mai Xá Chánh, Xã Gio Mai, Huyện Gio Linh, Quảng Trị / Trương Hữu Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2011. - 267tr.; 21cm. - 60.000đ.

Tóm tắt: Tập hợp những hiểu biết, hồi ức kỷ niệm, những câu chuyện về thời kỳ chống Mỹ oanh liệt về ""đất và người"" Gio Mai..

Ký hiệu môn loại: 959.747

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000345

777/. **Lê Duẩn - Một tư duy sáng tạo lớn, nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam** / Trần Đại Quang, Võ Chí Công, Lê Đức Anh.... - H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2017. - 551tr.; 24cm.

ISBN: 9786045731086

Tóm tắt: Gồm nhiều bài viết tập trung làm rõ tư duy sáng tạo về lý luận và chỉ đạo thực tiễn của đồng chí Lê Duẩn trong quá trình lãnh đạo thực hiện sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, về phong trào cộng sản, giai cấp công nhân....

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000593; KCL.000594

778/. **Lê Duẩn - Trường Chinh hai nhà lý luận xuất sắc của cách mạng Việt Nam** / Trần Nhân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 334tr.; 21cm. - 35.000đ.

Tóm tắt: Gồm những bài viết viết về cuộc đời và sự nghiệp của hai nhà lý luận xuất sắc của Việt Nam: Lê Duẩn và Trường Chinh.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000104; KCL.000105

779/. **Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam.** - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 816tr; 24cm.

ĐTTS ghi: Viện nghiên cứu Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

Tóm tắt: Gồm các bài nói, bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhà nước, các tướng lĩnh, các nhà hoạt động khoa học nêu bật những đóng góp to lớn của đồng chí Lê Duẩn cho Cách mạng Việt Nam trong gần 60 năm, vai trò của đồng chí Lê Duẩn trong những sự kiện lịch sử của đất nước.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000183; KCL.000184

780/. **Lê Mã Lương và lý tưởng chiến đấu** / Khánh Vân. - H. : Thanh niên, 1971. - 67tr; 19cm. - 0,30đ.

Tóm tắt: Viết về cuộc đời, lý tưởng cách mạng của anh hùng Lê Mã Lương.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000050

781/. **Lê Triều hội diễn** / Trần Lê Hữu dịch. - H. : [Knxb], 1966. - 253tr.; 30cm.

Tóm tắt: Sưu tập những ghi chép các việc của triều đình hàng năm của Triều Lê.

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000068

782/. **Lịch sử cận đại Việt Nam** / Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm biên soạn.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tập 1. - H. : Giáo dục, 1959. - 264tr.; 21cm.

Tóm tắt: Bộ sách giới thiệu suốt một thời kỳ dài lịch sử từ 1858 đến 1919 và được phân thành 3 tập. Tập 1: trình bày các sự kiện từ năm 1858 lúc thực dân Pháp bắt đầu nổ súng gây hấn đến năm 1873 chúng kéo ra đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất. .

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000151

783/. **Lịch sử cận đại Việt Nam** / Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm biên soạn.

Tập 2. - H. : Giáo dục, 1961. - 362tr.; 21cm.

Tóm tắt: Bộ sách giới thiệu suốt một thời kỳ dài lịch sử từ 1858 đến 1919 và được phân thành 3 tập. Tập 2: nói về giai đoạn từ 1874 sau khi triều đình ký hàng ước bán nước lần thứ 2 đến 1898 khi phong trào Cần vương hoàn toàn chấm dứt với sự thất bại của Vương Quốc Chính, mạc Đình Phúc ngoài Bắc và Võ Trứ trong Trung..

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000152

784/. **Lịch sử cận đại Việt Nam** / Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Sự biên soạn.

Tập 3. - H. : Giáo dục, 1960. - 412tr.: ảnh; 21cm.

Tóm tắt: Bộ sách giới thiệu suốt một thời kỳ dài lịch sử từ 1858 đến 1919 và được phân thành 3 tập. Tập 3: nói về giai đoạn 1899 - 1919, từ sau khi tiếng súng Cần Vương im bặt đến thế chiến thứ nhất kết liễu..

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000153

785/. **Lịch sử cận đại Việt Nam** / Trần Văn Giàu, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Sự biên soạn.

Tập 4. - H. : Giáo dục, 1963. - 239tr.: ảnh; 30cm.

Tóm tắt: Trình bày lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000154

786/. **Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam** / Phan Huy Lê, Chu Thiên, Vương Hoàng Tuyên,

Tập 3. - H. : Giáo dục, 1960. - 554tr.; 30cm.

Tóm tắt: Bước đầu suy yếu của quốc gia phong kiến; Tình hình phân liệt và nội chiến Nam Triều - Bắc Triều; Đảng trong - Đảng ngoài; Sự suy đốn của chế độ phong kiến; Chiến tranh nông dân thế kỷ 18; Khôi phục lại chế độ phong kiến chuyên chế phản động nhà Nguyễn; sự khủng hoảng của chế độ phong kiến trước năm 1858.

Ký hiệu môn loại: 959.703

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000157

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

787/. **Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam** : Sách dùng trong các trường Đại học Việt Nam / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn b.s.

Tập 1. In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 1963. - 389tr.: ảnh, bản đồ; 30cm.

Tóm tắt: Thời kỳ thống trị của phong kiến Trung Quốc và qua trình thành lập chế độ phong kiến ở Việt Nam: 180tr.CN - 938 sau CN; Thời kỳ phát triển bước đầu của chế độ phong kiến Việt Nam: 938-1407; Một số bản đồ Việt Nam thời kỳ Lý Trần Hồ, Việt-Chiêm thời Lý, cuộc kháng chiến chống Mông Cổ lần 1, 2, 3 và bản đồ cuộc xâm lược của nhà Minh cùng với những ảnh chụp: ẩm đất ba chân vò hình đầu gà, cây đèn đồng tim thấy trong mộ gạch thời Đông Hán, ở mộ gạch thời Đông Hán, tượng phật, tháp Chăm, tháp bình sơn....

Ký hiệu môn loại: 959.701

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000155

788/. **Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam** / Phan Huy Lê.

Tập 2. - H. : Giáo dục, 1960. - 242tr.; 30cm.

Tóm tắt: Thời kỳ thịnh trị của chế độ phong kiến tập quyền Việt Nam: Cuộc đấu tranh giải phóng kiên cường 20 năm của dân tộc lật đổ nền thống trị của phong kiến nhà Minh. Những chuyển biến quan trọng trong quan hệ kinh tế xã hội đầu thế kỷ thứ XV; Sự phát triển cao độ của nhà nước phong kiến tập quyền quân chủ chuyên chế và sự phát triển của nền văn hoá dân tộc.

Ký hiệu môn loại: 959.7026

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000156

789/. **Lịch sử Đảng bộ Thị xã Đông Hà (1930-1999)** / Đỗ Bang cb. - H. : Chính trị Quốc gia, 2000. - 404tr.: Hình ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban Chấp Hành Đảng Bộ Thị Xã Đông Hà.

Tóm tắt: Tiến trình lịch sử của Đảng bộ Thị Xã Đông Hà từ 1930 đến 1999.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000084

790/. **Lịch sử Đảng bộ xã Triệu Trạch (1930 - 2010)**. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 322tr.; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban chấp hành Đảng bộ xã Triệu Trạch.

ISBN: 9786045706091

Tóm tắt: Cuốn sách gồm 6 chương, khái quát lại quá trình hình thành của vùng đất và truyền thống con người nơi đây qua các thời kỳ lịch sử, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng...Phát triển phong trào cách mạng xã Triệu Trạch.

Ký hiệu môn loại: 959.70447

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000504; KCL.000505

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

791/. **Lịch sử đấu tranh yêu nước và cách mạng tại nhà lao Quảng Trị (1930-1972).** - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 283tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Quảng Trị; Ban Tuyên giáo.

Tóm tắt: Trình bày sự hình thành nhà lao Quảng Trị và quá trình đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà lao Quảng Trị trước 1930 đến 1945, 1945 - 1954, 1954 - 1972.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000580

Kho đọc nhỏ: KDN.001867; KDN.001868

792/. **Lịch sử Việt Nam - Một góc nhìn /** Đỗ Bang (ch.b.), Lê Tiến Công, Nguyễn Văn Đăng.... - H. : Tri thức, 2017. - 502tr.: minh họa; 24cm. - 266000đ.

ISBN: 9786048894382

Tóm tắt: Gồm những bài viết tìm hiểu về lịch sử Việt Nam, đặc biệt là lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn và vùng đất Huế thời kỳ Đàng Trong.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000531

793/. **Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay /** Trần Bá Đệ. In lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - 514tr.; 21cm. - 40.500đ.

Tóm tắt: Hệ thống lại lịch sử Việt Nam từ giai đoạn thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam (1858) cho đến giai đoạn hoà bình lập lại và Việt Nam trên con đường đi lên CNXH (1986 đến nay).

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000079

794/. **Lịch sử Việt Nam : Từ nguồn gốc đến đầu Thế kỷ XIX /** Đào Duy Anh.

Quyển thượng. - H. : [Knxb], 1955. - 462tr.; 30cm.

Tóm tắt: Ghi lại lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc cho đến đầu thế kỷ XIX.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000150

795/. **Lịch sử.** - Quảng Trị. - 120tr.; 29cm.

Tóm tắt: Tập sách nói về đạo ở Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000144; KCL.000145

796/. **Mật mã đặc khu :** Truyện ký / Phan Tùng Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2017. - 286tr.: ảnh; 24cm. - 65.000đ.

ISBN: 9786045862209

Tóm tắt: Ghi chép của tác giả về cuộc đời và những cống hiến to lớn của đồng chí Phan Kiệm (1920-1998).

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000395; KCL.000559; KCL.000560

Kho đọc lớn: KDL.014354

797/. **Mặt trận Đường 9 - Khe Sanh (xuân hè 1968)** : Sách chuyên khảo / Trần Hữu Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2018. - 226tr.; 21cm.

ISBN: 9786045142417

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000477; KCL.000478

Kho đọc lớn: KDL.018748; KDL.018749

Kho mượn: KMI.003785

798/. **Một năm thắng lợi nở như hoa** : Những ngày đầu kháng chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 1968. - 119tr.: bản đồ; 19cm. - 0,42đ.

Tóm tắt: Viết về lịch sử những ngày đầu kháng chiến của cách mạng Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000105

799/. **Một năm tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân miền Nam.** - H. : Quân đội nhân dân, 1969. - 96tr.; 19cm. - 0,3đ.

Tóm tắt: Tình trạng khốn quẫn của Mỹ nguỵ cuối năm 1967 đầu 1968, những thắng lợi toàn diện của quân và dân miền nam sau một năm tổng tiến công và nổi dậy. Những nét đặc sắc của chiến tranh cách mạng trong thời kỳ mới.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000152

800/. **Một số luận văn nghiên cứu về Quảng Trị.** - [Knxb]. - 213tr.; 30cm.

Tóm tắt: Giới thiệu một số luận văn của các tác giả nghiên cứu về lịch sử Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000160

801/. **Một thời Quảng Trị** : Hồi ức / Nguyễn Huy Hiệu; Lê Hải Triều thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 539tr.: ảnh; 21cm. - 70.000đ.

Tóm tắt: Gồm những hồi ức chiến tranh của thượng tướng Nguyễn Huy Hiệu viết về ông và đồng đội của ông trong những năm kháng chiến.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000260; KCL.000261; KCL.000262; KCL.000263

Kho đọc lớn: KDL.002451

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

802/. **Một vài đặc điểm của cách mạng Việt Nam** / Lê Duẩn. In lần 3. - H. : Sự thật, 1967. - 70tr; 19cm. - 0,4đ.

Tóm tắt: giới thiệu một số bài giảng của đồng chí Lê Duẩn Bí thư thứ nhất BCH Đảng cộng sản Việt Nam về đặc điểm và thực chất của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam, nêu rõ vai trò và sứ mạng cốt yếu lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân và Đảng cộng sản Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000164

803/. **Mỹ - nguy hiểm lưu trên đường** / Lười Lê. - H. : Quân đội nhân dân, 1971. - 123tr.; 19cm. - 0,4đ.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000108

804/. **Ngàn dặm Trường Sơn** / Hoàng Khôi. - H. : Văn hóa, 1984. - 178tr : ảnh; 19cm. - 5,5đ.

Tóm tắt: Vài nét về Trường Sơn; Vị trí địa lý, phong cảnh tài nguyên, đồng bào các dân tộc và những chiến tích lịch sử; Xuất xứ bí mật, những chiến công của đường mòn Hồ Chí Minh trong KC chống Mỹ.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000089

805/. **Người Quảng Trị** : Nhân vật chí / Hồ Sĩ Vịnh chủ biên; Phan Quang, Hồ Sĩ Thoảng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 586tr.: ảnh; 21cm. - 135.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu một số danh nhân văn hoá, các nhà hoạt động chính trị-xã hội, các nhà hoạt động sáng tạo ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Ghi lại những địa danh, di tích lịch sử của tỉnh Quảng Trị, giới thiệu danh sách các đại biểu Quốc hội qua các khoá bầu tại Quảng trị,....

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000214

806/. **Người và đất quê hương** : Tuyển chọn 250 số Tạp chí Cửa Việt / Ban tuyển chọn: Thùy Liên, Nguyễn Hoàn, Y Thi.... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 546tr.; 21cm. - 250.000đ.

ISBN: 9786045353158

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000431

807/. **Người Vĩnh Linh** / Hồng Khanh, Hoa Ngọc, Trần Nghiêm,.... - Quảng trị : Phòng Thông tin Khu Vĩnh Linh, 1970. - 114tr: tranh; 19cm.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000153

808/. **Nguyễn Văn Tường (1824 - 1886), một người trung nghĩa : Khảo luận về một vài khía cạnh sử học** / Trần Xuân An. - H. : Thanh niên, 2006. - 354tr.; 21cm. - 60.000đ.

Tóm tắt: Khảo cứu về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường một con người trung nghĩa thời nhà Nguyễn ở góc độ lịch sử.

Ký hiệu môn loại: 959.747092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000212

809/. **Nhà đày Lao Bảo (1896 - 1945)** / Hoàng Đức Cường: chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2002. - 267tr.: Ảnh; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Tóm tắt: Âm mưu xây dựng nhà đày Lao Bảo, chế độ cai trị dã man tàn bạo của thực dân Pháp, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của những chiến sĩ yêu nước cách mạng biến nhà đày đế quốc thành trường học cách mạng.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000330

810/. **Nhật ký Quảng Trị 1972** / Lê Quang Đạo; Nguyễn Quang Bắc, Nguyễn Nguyệt Tinh st, bs. - H. : Nhà xuất bản phụ nữ Việt Nam, 2022. - 288tr.: Ảnh, bản đồ; 21cm. - 115.000đ.

ISBN: 9786043487206

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000638; KCL.000639

Kho đọc lớn: KDL.020266; KDL.020267; KDL.020807

Kho mượn: KMI.012674; KMI.012675; KMI.012676

811/. **Nhớ mãi trại thiếu sinh Quảng Trị tại Đức Thọ, Hà Tĩnh 1949 - 1955.** - H. : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 311tr.; 21cm. - 35.000đ.

Tóm tắt: Ghi lại các kỷ niệm sâu sắc về quãng đời niên thiếu của các trại sinh, sau kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trại Sinh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000192; KCL.000193

812/. **Nhớ một thời quân ngũ** : Hồi ký / Nguyễn Văn Rinh; Duy Tường thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2007. - 453tr.: ảnh; 21cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về tập hồi ký của thượng tướng Nguyễn Văn Rinh về cuộc đời, về sự nghiệp của ông từ khi ông gia nhập quân ngũ, thời kì kháng chiến chống Mỹ và thời kì đổi mới.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000368

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Kho đọc lớn: KDL.002449; KDL.002450

813/. **Nhớ về Anh Ba** : Tuyển một số bài viết, truyện ký và thơ về Tổng Bí thư Lê Duẩn (1907-1986) / Suru tâm, tuyển chọn: Vũ Dương Thúy Nga. - H. : văn học, 2017. - 210tr.; 21cm. - 68.000đ.

Tóm tắt: Tuyển tập 11 bài viết, truyện ký, 12 bài thơ về Tổng Bí thư Lê Duẩn.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000405; KCL.000510

Kho đọc lớn: KDL.013988

814/. **Những đền đài và lưu niệm Chăm ở Quảng Trị và Thừa Thiên Huế** : Tạp chí Trường Viễn Đông Bác cổ năm 1905 / Cadière.

Tập 5. - 37tr.; 27cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về những đền đài và những di tích lịch sử, những lưu niệm của người Chăm để lại trên đất Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000164

815/. **Những điều đọng lại qua hai cuộc chiến tranh** / Hoàng Đan. - H. : Quân đội nhân dân, 2005. - 348tr.: Ảnh; 21cm.

Tóm tắt: Những trang hồi ức của thiếu tướng Hoàng Đan về cuộc đời, về chiến tranh và những người đồng đội, về người chỉ huy, chỉ huy tác chiến cùng một số bài học và Nghệ thuật tác chiến qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000258; KCL.000259

Kho đọc lớn: KDL.000817; KDL.000818

816/. **Những người bạn Cổ đô Huế** / Đặng Như Tùng dịch; Bửu Ý hiệu đính.

Tập 1. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 363tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tạp san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000021

817/. **Những người bạn Cổ đô Huế** / Đặng Như Tùng dịch; Bửu Ý hiệu đính.

Tập 2. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 479tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tạp san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000022

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

818/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Đặng Như Tùng dịch; Phan Xung, Bửu Ý, Đỗ Hữu Thanh... hiệu đính.

Tập 3. - Huế : Thuận Hóa, 1997. - 532tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000023

819/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Đặng Như Tùng dịch; Tôn Thất Hanh hiệu đính; Nhị Xuyên, Lê Văn biên tập.

Tập 4. - Huế : Thuận Hóa, 1998. - 354tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000024

820/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Đặng Như Tùng dịch; Phan Xung hiệu đính; Nhị Xuyên, Lê Văn biên tập.

Tập 5. - Huế : Thuận Hóa, 1998. - 362tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000025

821/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Đặng Như Tùng dịch; Nguyễn Vi hiệu đính; Nhị Xuyên, Lê Văn biên tập.

Tập 6. - Huế : Thuận Hóa, 1998. - 409tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000026; KCL.000027

822/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Phan Xung dịch.

Tập 7. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 596tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000028

823/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Phan Xung dịch.

Tập 9. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 449tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000029

824/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Phan Xung, Hà Xuân Liêm dịch; Nguyễn Vy hiệu đính.

Tập 10. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 538tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000030

825/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Phan Xung dịch; Nguyễn Vy hiệu đính.

Tập 11. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 537tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000031

826/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Hà Xuân Liêm dịch; Trần Thanh, Nhị Xuyên hiệu đính.

Tập 12. - Huế : Thuận Hóa, 2002. - 365tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000032

827/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Đỗ Hữu Thạnh, Hà Xuân Liêm dịch; Nhị Xuyên, Nguyễn Anh hiệu chỉnh.

Tập 13. - Huế : Thuận Hóa, 2004. - 570tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000033

828/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Hà Xuân Liêm dịch; Nhị Xuyên hiệu chỉnh.

Tập 14. - Huế : Thuận Hóa, 2004. - 335tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000034

829/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Hà Xuân Liêm dịch; Nhị Xuyên hiệu chỉnh.

Tập 15. - Huế : Thuận Hóa, 2004. - 522tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000035

830/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Nguyễn Cửu Sà dịch; Lưu Nguyễn, Nhị Xuyên hiệu chỉnh, biên tập.

Tập 16. - Huế : Thuận Hóa, 2003. - 455tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000036

831/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Nguyễn Cửu Sà dịch; Lưu Nguyễn, Nhị Xuyên hiệu chỉnh, biên tập.

Tập 17. - Huế : Thuận Hóa, 2003. - 575tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000037

832/. **Những người bạn Cố đô Huế** / Nguyễn Cửu Sà dịch; Lưu Nguyễn, Nhị Xuyên hiệu chỉnh, biên tập.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tập 18. - Huế : Thuận Hóa, 2003. - 555tr.: ảnh; 21cm. - B.A.V.H.

Tóm tắt: Gồm các bài viết nghiên cứu về văn hóa, Nghệ thuật, lịch sử, tôn giáo, phong tục, mỹ thuật, ngôn ngữ... của Huế và Việt Nam đăng trên tập san B.A.V.H năm 1935.

Ký hiệu môn loại: 959.749

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000038

833/. **Non nước Việt Nam** : Sách hướng dẫn du lịch / Ch.b: Vũ Thế Bình. In lần thứ 4. - H., 2002. - 709tr.: Bản đồ; 21cm. - Thư mục: tr. 704. - 50.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu điều kiện tự nhiên, tóm tắt lịch sử, tôn giáo, văn hoá truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam. Tiềm năng du lịch, các di tích, danh thắng các công trình mới được tôn tạo xây dựng ở thủ đô Hà Nội và 61 tỉnh thành.

Ký hiệu môn loại: 915.9704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000107

834/. **Ô Châu cận lục - Tân dịch hiệu chú** / Dương Văn An; Trần Đại Vinh, Hoàng Văn Phúc hiệu đính và dịch chú. - Huế : Thuận Hóa, 2001. - 200tr.; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000078

835/. **Ô Châu cận lục** : = 乌洲近绿 / Dương Văn An ; Dịch, chú giải: Văn Thanh, Phan Đăng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 426tr.: bản; 24cm. - 120.000đ.

Tóm tắt: Ghi chép những điều thiết yếu về tên huyện, tên châu, tên làng xã, tên núi sông, bến đò, chợ quán, và đặc biệt là tên các quan văn, quan võ, người trung nghĩa... của cả dải đất miền Trung, từ Quảng Bình, Quảng Trị đến Quảng Nam thế kỉ 16.

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000285

Kho đọc lớn: KDL.002583

836/. **Phổ cảnh vùng Thuận Quảng (Hội An - Thanh Hà - Nước mặn) Thế kỷ XVII - XVIII** / Đỗ Bang. - Huế : Thuận Hóa, 1996. - 201tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Hội Khoa học lịch sử Việt Nam.

Tóm tắt: Nghiên cứu toàn diện về các phố cảnh vùng Thuận Quảng Thế kỷ XVII - XVIII.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000223

837/. **Quảng Trị 1972** / Bùi Công Ái, Trần Tiên Hoạt. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Thể thao, 1992. - 186tr.; 19cm.

Tóm tắt: Tư liệu về cuộc chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang của quân và dân Quảng Trị trong kháng chiến chống Mỹ năm 1972.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000148

838/. **Quảng Trị 1972** / Văn Nhĩ. - Bình Trị Thiên : Ty Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, 1982. - 40tr.; 19cm. - 1,80đ.

Tóm tắt: Tư liệu về cuộc chiến đấu oanh liệt và chiến thắng vẻ vang của quân và dân Quảng Trị trong kháng chiến chống Mỹ năm 1972.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000113; KCN.000114; KCN.000115

839/. **Quảng Trị 60 năm những đường**. - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị, 1990. - 245tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. - 2.500đ.

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát những chặng đường lịch sử tỉnh Quảng Trị từ khi có Đảng lãnh đạo.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000208; KCN.000209

840/. **Quảng Trị đạo mục lục**. - Quảng Trị. - 82tr.; 29cm.

Tóm tắt: Tập sách nói về đạo ở Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000142; KCL.000143

841/. **Quảng Trị lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)**. - KNXB, 1998. - 336tr.; 19cm.

Tóm tắt: Đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị trong suốt 2 cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong 30 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000584; KCN.000585

842/. **Quảng Trị trên hành trình hội nhập và phát triển**. - H. : Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 2014. - 193tr.: Hình ảnh màu; 30cm.

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Sở Văn hóa Thể thao và Du Lịch.

Tóm tắt: Tập hợp những hình ảnh ý nghĩa về quá trình hội nhập và phát triển của tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000319; KCL.000320

Kho đọc lớn: KDL.012145; KDL.012146

843/. **Quảng Trị trước thềm thế kỷ XXI - Con số và sự kiện** : (Lưu hành nội bộ). - Quảng Trị, 2001. - 606tr.: Hình ảnh; 25cm. - Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XIII; Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần I; Chào Mừng thế kỷ XXI.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000125; KCL.000126

844/. Quê hương Bình Trị Thiên.

Tập 1. - Bình Trị Thiên : Ty Thông tin Văn hóa Bình Trị Thiên, 1976. - 28tr; 19cm. - 0,15đ.

Tóm tắt: Lịch sử và khả năng kinh tế của Bình Trị Thiên.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000063; KCN.000064

845/. **Sổ tay địa danh Việt Nam** / Đinh Xuân Vịnh. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 752tr.; 21cm. - 80.000đ.

Tóm tắt: Gồm khoảng 4 vạn mục từ chia làm các phần chính như những mục từ thuộc về địa lí Việt Nam, lịch sử, tài nguyên, sản vật thực vật, động vật và khoáng sản, tiền tệ v.v...

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000046

846/. **Tài liệu tuyên truyền 25 năm lập lại tỉnh Quảng Trị, 70 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 69 năm thành lập lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Trị** / Ban biên tập: Lê Văn Kiệm, Nguyễn Vũ Quyền, Từ Quang Hóa.... - Huế : Công ty in Thuận Phát, 2014. - 156tr.: Hình ảnh; 24cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000294; KCL.000295

847/. **Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn (7/4/1907 - 7/4/2017)** / Biên tập: Lê Văn Kiệm, Lê Thị Hồng, Nguyễn Vũ Quyền. - Quảng Trị : Công ty TNHH Song Lam, 2017. - 186tr.: Hình ảnh minh họa; 21cm.

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.7044092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000595

848/. **Tết Mậu Thân 1968 - 40 năm nhìn lại** / Nguyễn Hà Thanh sưu tầm và biên soạn. - H. : Lao động, 2008. - 176tr.: Hình ảnh; 27cm. - 295.000đ.

Tóm tắt: Cuốn sách mong muốn giới thiệu một cái nhìn vừa tổng quát vừa chi tiết về cuộc tổng tiến công và nổi dậy lịch sử tết Mậu Thân 1968.

Ký hiệu môn loại: 959.704332

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000290

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

849/. **Tết Mậu Thân 1968 40 năm nhìn lại.** - H. : Quân đội nhân dân, 2008. - 526tr.; 21cm.

Tóm tắt: Gồm 3 phần chính. Phần 1: giới thiệu một số tư liệu về chủ trương của Trung ương Đảng chuyển cách mạng miền Nam sang thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định. Phần 2: khái quát toàn cảnh Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân - hiệu quả và một số vấn đề rút ra từ sự kiện lịch sử này. Phần 3: giới thiệu một số bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước về sự kiện Tết Mậu Thân.

Ký hiệu môn loại: 959.704332

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000227; KCL.000228

850/. **Thư vào Nam** / Lê Duẩn. In lần thứ hai. - H. : Sự thật, 1986. - 439tr.: Ảnh chân dung; 19cm. - 15.đ00.

Tóm tắt: Giới thiệu thư và một số điện của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn gửi các đồng chí lãnh đạo ở các chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được viết từ năm 1961 đến năm 1975 đề ra những chủ trương, biện pháp đấu tranh cho từng thời kì cụ thể.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000260

851/. **Thư vào Nam** / Lê Duẩn. Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 439tr.; 21cm. - 111.000đ.

ISBN: 9786045712399

Tóm tắt: Giới thiệu thư và một số điện của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn gửi các đồng chí lãnh đạo ở các chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được viết từ năm 1961 đến năm 1975 đề ra những chủ trương, biện pháp đấu tranh cho từng thời kì cụ thể.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000367

Kho đọc lớn: KDL.012519; KDL.012520

852/. **Tiền tuyến lớn anh hùng đánh rất giỏi, thắng rất to** : 6 tháng đầu năm 1969. - H. : Quân đội nhân dân, 1969. - 58tr; 19cm. - 0,2đ.

Tóm tắt: Thành tích 6 tháng đầu năm của chiến trường miền nam, những chiến công vang dội tiêu diệt hàng loạt các cơ quan đầu não, vị trí quan trọng của Mỹ nguỵ. Những chiến trường đặc sắc tại Trị Thiên Huế, Quảng nam Đà Nẵng, Tây nguyên.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000045; KCN.000046

853/. **Tiểu đội dũng sĩ** . - H. : Quân đội nhân dân, 1967. - 75tr.; 19cm. - 0,88đ.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000106; KCN.000107; KCN.000287

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

854/. **Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824-1886) kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp** : Từ Đại nam thực lục, rút gọn dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết / Trần Xuân An biên soạn. - H. : Thanh niên, 2006. - 441tr.: ảnh; 21cm. - 70.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu tiểu sử và quá trình hoạt động của Phụ Chính đại thần Nguyễn văn Tường (1824-1886). Những sự kiện, nhân vật khác có liên quan trong bối cảnh lịch sử của khu vực Châu Á và quốc tế vào nửa cuối thế kỷ 19.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000213

855/. **Tìm trong di sản văn hoá Việt Nam Thăng Long Hà Nội** / Lưu Ninh Trị chủ biên; Vũ Khiêu, Lê Văn Lan... - H. : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 731tr.; 25cm.

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo QG kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội. - Thư mục: tr. 705-731. - 150.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu các di sản văn hoá tiêu biểu của Thăng Long Hà Nội: múa rối, cải lương, kiến trúc... và các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của các tỉnh, thành phố.

Ký hiệu môn loại: 959.731

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000059

856/. **Tỉnh Quảng Trị** / A.Laborde. - 34tr.; 27cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về địa lý, lịch sử, điều kiện tự nhiên... về tỉnh Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 915.9747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000168

857/. **Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975.** - H. : Quân đội nhân dân, 2001. - 573tr.: ảnh; 21cm.

ĐTTS ghi: Bộ quốc phòng. Viện lịch sử quân sự Việt Nam. - 68.000đ.

Tóm tắt: Mô tả tóm tắt thời gian, địa điểm và diễn biến của 50 chiến dịch, trong đó có 7 chiến dịch phối hợp với Lào và Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ 1954-1975.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000041

858/. **Tổng tập dư địa chí Việt Nam** / Lê Tắc, Nguyễn Trãi, Phan Huy Chú, Nguyễn Văn Siêu ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... ; Cao Giang h.đ..

Tập 1. - H. : Thanh niên, 2011. - 1246tr.: hình vẽ; 27cm. - 500.000đ.

Tóm tắt: Tuyển chọn các tác phẩm có giá trị về Dư địa chí của các tác gia danh tiếng ở Việt Nam ghi chép về sản vật, tài nguyên các địa phương, thống kê sở, lộ, phủ, huyện, xã, số ruộng đất, nhân khẩu, về tên nước và tên gọi các địa phương thay đổi dưới một số triều đại phong kiến.

Ký hiệu môn loại: 915.97

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000322

Kho đọc lớn: KDL.008888; KDL.008889

859/. **Tổng tập dư địa chí Việt Nam** / Phan Huy Chú, Lương Văn Can, Trúc Khê Ngô Văn Triện, Đào Duy Anh ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... ; H.đ.: Cao Giang, Chu Văn Mươi.

Tập 2. - H. : Thanh niên, 2011. - 1559tr.: bản đồ; 27cm. - 500.000đ.

Tóm tắt: Tuyển chọn một số phần trong các tác phẩm Dư địa chí của các tác gia danh tiếng ở Việt Nam, phản ánh toàn cảnh và chi tiết về đất nước, con người Việt Nam trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc với những thay đổi địa danh, sự tách nhập các địa phương trong các triều đại, thời kỳ, giai đoạn, thời điểm lịch sử cụ thể với những danh thắng, di tích, phong tục tập quán, nghi lễ, tôn giáo; những điều kiện tự nhiên, tài nguyên, đời sống kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông thủy, bộ, cầu phà, bến bãi; những chính sách và quy chuẩn pháp lý Nhà nước và đặc biệt là các nội dung về tình hình địa lý và lịch sử địa lý Việt Nam; tiểu sử các vua chúa, quan lại, nho sĩ, tướng sĩ và những danh nhân trong lịch sử, lịch sử chế độ quan liêu Việt Nam trong lịch sử....

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000323

Kho đọc lớn: KDL.008890; KDL.008891

860/. **Tổng tập dư địa chí Việt Nam** / Dương Văn An, Trịnh Hoài Đức, Lê Quý Đôn... ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà....

Tập 3. - H. : Thanh niên, 2011. - 1343tr.: bản đồ; 27cm. - 500.000đ.

Tóm tắt: Tuyển chọn các tác phẩm có giá trị về Dư địa chí của các tác gia danh tiếng ở Việt Nam trình bày về nguồn gốc, vị trí địa lí, địa hình núi sông, điều kiện tự nhiên, sản vật, thành quách, chợ, đền chùa, danh lam thắng cảnh, phong thổ, phong tục, tính cách con người, danh nhân... của vùng Thuận Hoá, Gia Định (Nam Bộ sau này), vùng Kinh Bắc – Hà Bắc, tỉnh Nghệ An, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Yên, tỉnh Thanh Hoá, Thăng Long – Hà Nội và quá trình chinh phục thiên nhiên vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng của nhân dân ta dưới các triều đại phong kiến.

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000324

Kho đọc lớn: KDL.008892; KDL.008893

861/. **Tổng tập dư địa chí Việt Nam** / Trương Vĩnh Ký, M.E. Levadoux, Đỗ Đình Nghiêm... ; B.s.: Bùi Văn Vượng (ch.b.), Lê Thanh Bình, Hoàng Lê Hà... ; Chu Văn Mươi h.đ..

Tập 4. - H. : Thanh niên, 2011. - 1196tr.: bản đồ; 27cm. - 500.000đ.

Tóm tắt: Tuyển chọn các tác phẩm có giá trị về Dư địa chí của các tác gia danh tiếng ở Việt Nam trình bày về nguồn gốc, vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, sản vật, thành quách, chợ, đền chùa, danh lam thắng cảnh, phong thổ, phong tục, tính cách con người,

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

danh nhân... của các địa phương nước ta thời kỳ trước và sau khi Pháp áp đặt nền cai trị ở Việt Nam.

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000325

Kho đọc lớn: KDL.008894; KDL.008895

862/. **Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975**. - H. : Sự thật, 1985. - 203tr; 19cm.

ĐTTS ghi: Viện lịch sử Đảng. - 10,00đ.

Tóm tắt: Những chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc nắm thời cơ, quyết tâm giải phóng miền Nam, những nét khái quát về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta mùa xuân 1975. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở các tỉnh và thành phố.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000044

863/. **Trận địa tiến công của Vũ Trung Thuởng**. - 1972. - 57tr.; 18cm.

Tóm tắt: Gồm các bài viết trên báo QĐND về tấm gương chói lọi chủ nghĩa anh hùng CMVN của đại đội 5 Quân gair phóng trên mặt trận Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.704092

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000229

864/. **Trần Nhân Tông: Cuộc đời và sự nghiệp** / Lê Cung chủ biên; Trần Thuận, Hoàng Chí Hiếu. Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Thuận Hóa, 2010. - 267tr.; 21cm. - 60.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp dựng nước và giữ nước của vua Trần Nhân Tông..

Ký hiệu môn loại: 959.7024092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000236

865/. **Trạng nguyên, tiến sĩ, hương cống Việt Nam** / Biên soạn: Bùi Hạnh Cẩn, Minh Nghĩa, Việt Anh. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 1151tr.; 27cm. - Tủ sách Văn hoá truyền thống Việt Nam. - Thư mục: tr. 1150-1151. - 240.000đ.

Tóm tắt: Mấy nét khái quát khoa cử thời xưa. Liệt kê danh sách các Trạng Nguyên, tiến sĩ, Hương cống Việt Nam và giới thiệu các khoa thi Hội, thi Hương triều Nguyễn. Một số ảnh về thi Hương triều Nguyễn.

Ký hiệu môn loại: 959.7092

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000061

866/. **Trị - Thiên năm 1972 những ngày rực lửa** / Nhiều tác giả. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 250tr.: ảnh, bản đồ; 21cm.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Nhìn lại toàn cảnh về cuộc chiến đấu của quân dân Quảng Trị và sống lại không khí chiến thắng hào hùng qua những trang hồi ức của một số cán bộ, chiến sĩ đã từng tham gia chiến dịch Trị - Thiên năm 1972.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000296

Kho đọc lớn: KDL.009178; KDL.009179

867/. **Trị Thiên - Huế anh dũng, kiên cường.** - Huế : Giải phóng. - 79tr.: ảnh; 23cm.

Tóm tắt: Giới thiệu những hình ảnh, những chiến công của nhân dân Bình Trị Thiên đã anh dũng, kiên cường chống đế quốc Mỹ..

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000635

868/. **Trung Bộ và Nam Bộ thời chúa Nguyễn** / Đỗ Bang (ch.b.); Trần Văn An, Hồ Châu.... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 527tr.; 24cm.

ĐTTS ghi: Hội Khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế. - 260.000đ.

ISBN: 9786049615368

Tóm tắt: Tập hợp các bài tham luận về lịch sử Đảng Trong, Trung Bộ và Nam Bộ thời chúa Nguyễn: Hệ thống tổ chức hành chính xứ Đảng Trong thời chúa Nguyễn; tổ chức quân đội thời chúa Nguyễn; tình hình chính trị, kinh tế Thuận Quảng dưới thời chúa Nguyễn Hoàng (1558-1613); quá trình mở đất Đông Nam Bộ thời chúa Nguyễn thế kỷ XVII....

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000634

869/. **Từ lịch sử Việt Nam nhìn ra thế giới** / Nguyễn Quang Lê b.s. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2001. - 614tr; 21cm. - Phụ lục: tr. 568-599. - Thư mục: tr. 600-602. - 62.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu những diễn biến của lịch sử Việt Nam và các sự kiện khác của lịch sử thế giới từ thời nguyên thủy đến giữa thế kỷ X, từ giữa thế kỷ X đến đầu thế kỷ XX và từ đầu thế kỷ XX đến nay.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000080

870/. **Tuổi trẻ đường 9** / Trần Hường Dương, Văn Thảo Nguyên, Chân Phương.... - H. : Thanh niên, 1972. - 133tr.; 19cm. - 0,55đ.

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000154

871/. **Văn hóa Chăm pa di tích và huyền thoại (tỉnh Quảng Trị)** / Lê Đức Thọ. - Huế : Thuận Hóa, 2012. - 368tr.; 21cm. - 89.000đ.

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Tóm tắt: Tập hợp nguồn tài liệu về giá trị lịch sử, Nghệ thuật và văn hóa của một số di tích tiêu biểu. mặt khác thông qua việc tìm hiểu nội dung một số câu chuyện mang tính huyền tích, một số giai thoại phản ánh đời sống của cư dân Chăm pa hoặc liên quan đến di tích Chawmpa được ra đời và tồn lưu trong các làng xã của cộng đồng người Việt..

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000233; KCL.000234

872/. **Văn hoá Nghệ thuật Trung Bộ** / Trần Quốc Vượng, Hồ Sĩ Vịnh, Ngô Đức Thịnh... - H. : Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 1998. - 442,8tr.; 19cm.

Tóm tắt: Các tư liệu, sưu tầm nghiên cứu về kho tàng văn hoá Nghệ thuật đa dạng của các dân tộc người trên vùng đất Trung Bộ. Các di tích văn hoá, lịch sử, vùng văn hoá Huế, những lễ hội truyền thống ở Quảng Ngãi, Phú Yên, Nha Trang v.v....

Ký hiệu môn loại: 902.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000227

873/. **Văn minh Việt Nam** / Nguyễn Văn Huyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2005. - 413tr.: bản đồ; 19cm. - Tên sách tiếng Pháp: La civilisation annamite. - 42.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu về nền văn minh Việt Nam gồm: Địa lí, lịch sử, chủng tộc việt, gia đình, làng xã, chế độ chính trị, nhà cửa, trang phục, thức ăn, y học, sản xuất kinh tế, đời sống tôn giáo, đời sống tinh thần và Nghệ thuật.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000650

874/. **Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)** / Lê Cung (ch.b.), Lê Duẩn, Nguyễn Thị Định.... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 413tr.: ảnh; 24cm. -140.000đ.

ISBN: 9786045838068

Tóm tắt: Gồm 27 bài viết của 20 tác giả, từ những người trực tiếp tham gia đến những nhà nghiên cứu có uy tín, từ đó đưa ra một bức tranh sinh động về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).

Ký hiệu môn loại: 959.7043

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000299; KCL.000300

Kho đọc lớn: KDL.012181; KDL.012182

875/. **Viêm giao trung cổ kí** : (Ghi chép sưu tập di tích cổ nước Nam) / Cao Xuân Dục. - H. : Thời đại, 2010. - 223tr.; 21cm. - 39.000đ.

Tóm tắt: Tập hợp những ghi chép về các di tích cổ ở Kinh đô và các tỉnh trong cả nước về lịch sử hoặc sự tích liên quan đến núi sông, lăng tẩm, đền miếu, chùa quán....

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000404

Kho đọc lớn: KDL.004871; KDL.004872

Kho mượn: KMI.007769; KMI.007770; KMI.007771

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

876/. **Việt Nam cuộc chiến 1858-1975** : The war 1858 - 1975 in Vietnam; La guerre 1858 - 1975 au Vietnam / Nguyễn Khắc Cần, Phạm Viết Thực biên soạn; Nguyễn Ngọc Diệp hiệu đính. - H. : Văn hóa dân tộc, 2000. - 359tr.: Minh họa; 27cm. - Chính văn bằng 3 thứ tiếng: Việt - Anh - Pháp. - 270.000đ.

Tóm tắt: Khái quát cuộc chiến tranh ở Việt Nam từ 1858-1975 thông qua một số ảnh tư liệu.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000064

877/. **Việt Nam sử lược** / Trần Trọng Kim. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 617tr.: Bản đồ; 21cm. - 75.000đ.

Tóm tắt: Giới thiệu lịch sử Việt Nam từ thời Thượng cổ đến thời Pháp thuộc (1945) qua các triều đại với các diễn biến chính trị, kinh tế, xã hội.

Ký hiệu môn loại: 959.7031

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000109

878/. **Việt Nam toàn cảnh** / Biên tập: Nguyễn Hạnh, Thái Văn Bảy. - H. : Thống kê, 1998. - 648tr.: Hình ảnh; 29cm.

Tóm tắt: Giới thiệu chung về đất nước, con người Việt Nam với truyền thống lịch sử văn hoá và Việt Nam đương đại trên con đường công nghiệp hoá-hiện đại hoá. Giới thiệu riêng về điều kiện, địa lí tự nhiên, xã hội-nhân văn, tài nguyên, lòng đất, mặt đất, bầu trời đến tất cả các ngành kinh tế, lĩnh vực văn hoá xã hội, y tế, giáo dục v.v....

Ký hiệu môn loại: 915.97

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000138

879/. **Việt sử cương mục tiết yếu** / Đặng Xuân Bảng. - H. : Khoa học xã hội, 2000. - 1342tr.; 27cm.

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia. Viện nghiên cứu Hán Nôm. - 180.000đ.

Tóm tắt: Việt sử cương mục tiết yếu là bộ thông sử lớn về lịch sử dân tộc từ thời Hùng Vương đến nhà Tây Sơn kết thúc. Khảo chứng, bình luận lịch sử đặc sắc, khôi phục đầy đủ bộ tiết yếu, phân tích giá trị và hạn chế của bộ tiết yếu về tư tưởng, quan điểm, giá trị sử liệu của tác giả tiền sử Đặng Xuân Bảng.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000062

880/. **Việt sử tiêu án** : Bản dịch đánh máy / Ngô Thì Sĩ.

Quyển 1. - [Knxb]. - 348tr.; 30cm.

Tóm tắt: Ghi chép lịch sử Việt Nam từ thời kỳ sơ khai cho đến lúc quân nhà Minh lần le đánh chiếm..

Ký hiệu môn loại: 959.7

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000158

881/. **Vĩnh Linh kiên cường, bất khuất chiến thắng vẻ vang** / Trần Đồng. - H. : Sự thật, 1974. - 66tr.: Ảnh; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu một số kinh nghiệm của quân và dân Vĩnh Linh trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000246

882/. **Vĩnh Linh nửa thế kỷ chiến đấu - xây dựng - trưởng thành** / Dương Ngọc Trai cb. - H. : Thông tấn, 2004. - 96tr.: Ảnh màu; 21cm.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000313

883/. **Vĩnh Linh** / Nguyễn Huy. - H. : Văn hóa, 1982. - 129tr.; 19cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về những năm tháng hào hùng chống Mỹ cứu nước của người dân trên mảnh đất lũy thép Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000214; KCN.000215; KCN.000216

884/. **Vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng** / Choi Buyng Wook; Dịch: Lê Thuỳ Linh... ; Nguyễn Thừa Hỷ h.đ.. - H. : Thế giới, 2011. - 332tr.: bìa; 21cm. - 70.000đ.

Tóm tắt: Ghi lại toàn cảnh vùng đất Nam Bộ dưới thời vua Minh Mạng. Đưa ra hai mẫu thuẫn trong lịch sử thời kì này là mẫu thuẫn giữa triều đình trung ương với thực tế di sản truyền thống địa phương và mâu thuẫn giữa các cộng đồng dân cư trong đó mâu thuẫn dân tộc và sắc tộc.

Ký hiệu môn loại: 959.7029

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000629

885/. **Vững một niềm tin ở người.** - Quảng Trị : Sở Văn hóa Thông tin, 1990. - 182tr.; 19cm.

ĐTTS ghi: Ban tuyên giáo tỉnh ủy. - 1600đ.

Tóm tắt: Tuyển tập di chúc, những bài thơ của chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến chiến sĩ, đồng bào miền Trung.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí nhỏ: KCN.000253; KCN.000254

886/. **Vương quốc Chăm** / Maspéro G.. - Paris : G. Văng - Oet, 1928. - 426tr.; 30cm.

Tóm tắt: Trình bày lịch sử đất nước Cham Pa thời bấy giờ.

Ký hiệu môn loại: 959.7

Thư mục sách địa chí Quảng Trị

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000162; KCL.000163

887/. **Xứ Đàng Trong** / Cristoforo Borri; Thanh Thư dịch. - TP.HCM : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 234tr.; 21cm. - Tủ sách Góc nhìn sử Việt. - Tên sách tiếng Pháp: Relation de la nouvelle mission des Pères de la Compagnie de Jésus au royaume de la Cochinchine. - 99.000đ.

ISBN: 9786045889374

Tóm tắt: Giới thiệu đời sống thế tục của xứ Đàng Trong như tên gọi, vị trí lãnh thổ, quốc hiệu, cương vực, diện tích, khí hậu, đất đai, sản vật, phong hoá, tập quán, hành chính, quân sự, thương mại và đời sống tinh thần của Đàng Trong.

Ký hiệu môn loại: 959.70272

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000626

888/. **Xứ Đàng Trong** : Lịch sử kinh tế – xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18 / Li Tana ; Nguyễn Nghị dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 282tr.; 23cm. - Tên sách bằng tiếng Anh: Nguyen Cochinchina, Southern Vietnam in 17th and 18th centuries.

Tóm tắt: Nghiên cứu về lịch sử và các vấn đề kinh tế, xã hội của Đàng Trong (Miền Nam, Việt Nam) thế kỷ 17 và 18. Bối cảnh kinh tế thương mại, hệ thống tiền tệ, hệ thống thuế, cuộc sống ở Đàng Trong....

Ký hiệu môn loại: 959.70272

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000117

889/. **Xứ Đông Dương** : Hồi kí / Paul Doumer; Dịch: Lưu Đình Tuân.... - H. : Thế giới, 2016. - 635tr.: minh hoạ; 24cm. - Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'Indochine Française. 199.000đ

ISBN: 9786047719778

Tóm tắt: Tái hiện một giai đoạn lịch sử Việt Nam và bán đảo Đông Dương cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX dưới con mắt của một nhà cai trị độc tài người Pháp Paul Doumer.

Ký hiệu môn loại: 959.704

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000631

890/. **Xứ Trung kỳ năm 1906 (Quảng Bình - Quảng Trị).**

Tập 2. - Pháp, 1906. - 20tr.; 27cm.

Tóm tắt: Giới thiệu về địa lý, lịch sử, cách cai trị, thương mại, canh nông... ở xứ Trung Kỳ, Quảng Bình, Quảng Trị năm 1906.

Ký hiệu môn loại: 959.747

Ký hiệu kho: Kho địa chí lớn: KCL.000165